



Ảnh bìa: Các đồng chí lãnh đạo tỉnh và Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh chụp ảnh lưu niệm với học viên Lớp Bồi dưỡng cán bộ dự nguồn Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2025 - 2030 (ngày 16/10/2023).

Chịu trách nhiệm xuất bản

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Ban Biên soạn

Trưởng Ban

TS. LƯƠNG TRỌNG THÀNH

Các Phó trưởng ban

TS. THỊNH VĂN KHOA

ThS. TRẦN THỊ NGỌC DIỆP

Các ủy viên

ThS. DƯƠNG THỊ BẢO ANH

TS. LÊ VĂN PHONG

ThS. NGUYỄN THỊ HẠNH

ThS. KHƯƠNG PHÚ TÙNG

TS. DƯƠNG THỊ HẰNG

TS. PHẠM THỊ HOÀI THU

ThS. NGUYỄN NGỌC THẮNG

ThS. ĐỖ PHƯƠNG ANH

ThS. NGUYỄN THỊ LAN HƯƠNG

ThS. LÊ ÁI BÌNH

Thư ký

ThS. LÊ ĐÌNH TỬ

Trình bày

LÊ HỮU CƯỜNG

Sửa bản in

BAN BIÊN SOẠN

CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO CỦA TỈNH ỦY THANH HÓA

KẾT LUẬN CỦA ĐỒNG CHÍ ĐỖ TRỌNG HUNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HONĐ TỈNH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỶ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX (NGÀY 21/10/2023)

Đỗ Trọng Hưng

NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI

CHUẨN ĐỀ CHÍNH

Lương Trọng Thành

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRONG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA ĐẠT CHUẨN HIỆN NAY

Thịnh Văn Khoa

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC - MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

Trần Thị Ngọc Diệp

ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CÁC LUẬN ĐIỀU XUYẾN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ CÔNG CUỘC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

**Lê Văn Phong
Hoàng Ngọc Bình**

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ - YẾU TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO, SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

Nguyễn Ngọc Thắng

TỪ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ LIÊM, CHÍNH ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN LIÊM CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Đỗ Duy Đông

LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

Lê Mỹ Dung

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIẢNG VIÊN CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY

Nguyễn Xuân Anh

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

Phạm Bá Thịnh

MÔ HÌNH - THỰC TIỄN - KINH NGHIỆM

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN MÔ HÌNH “XÂY DỰNG TÁC PHONG, HÌNH ẢNH CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA”

Lê Ái Bình

Đối tác liên Công ty TNHH Phát triển thiết bị Giáo dục miền Bắc. Địa chỉ: lô 39, N04 MB2125, P. Đông Vệ, TP. Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa. In 2.500 cuốn, kích thước 19,5x27,5 cm, tại Công ty Cổ phần In và quảng cáo Hà Nội. Địa chỉ: số 87 phố Nguyễn Khiết, phường Phúc Tân, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Số: ?????/GP-STTTT, Thanh Hóa ngày ?? tháng ? năm 2023
In xong nộp lưu chiểu năm 2023

HỘP THƯ

Trong thời gian qua, Ban Biên soạn Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã nhận được nhiều bài viết của các đồng chí cán bộ lãnh đạo; các ban ngành, đoàn thể cấp tỉnh; các huyện, thị, thành phố và các đơn vị cơ sở.

Ban Biên soạn trân trọng cảm ơn và mong tiếp tục nhận được sự quan tâm cộng tác, sự góp ý của các đồng chí và bạn đọc để Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” ngày càng phong phú và hấp dẫn.

Tập san “Nghiên cứu lý luận và thực tiễn” tiếp tục phát hành vào tháng 12/2023. Vì vậy, mọi tin, bài, hình ảnh của các đồng chí và các bạn xin gửi theo địa chỉ hộp thư email:

nghiencuulyluanthuctien@gmail.com trước ngày 01/12/2023.



GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM OCOP Ở TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY

58

Nguyễn Thị Lan Hương

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG, NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH THÀNH HIỆN NAY

63

Lê Nữ Sinh
Lê Thị Thảo

ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG VĂN PHÁT HUY VAI TRÒ TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN DÂN VẬN KHÉO”

66

Dương Thị Bảo Anh

MÔ HÌNH SẢN XUẤT MẦM TÉP Ở HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÀ YÊN

69

Vương Mạnh Toàn

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI XÃ THIÊU TRUNG, HUYỆN THIÊU HÓA

71

Nguyễn Thị Duyên

LỄ CHÀO CỜ ĐẦU KỲ HỌC NÉT ĐẸP TRANG NGHIỆM, HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ý NGHĨA!

75

Đầu Phương Linh

MÔ HÌNH “NGÀY THỨ BẢY KẾT NỐI” - THỰC TIỄN TRIỂN KHAI Ở CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 50

77

Nguyễn Thị Việt Hưng

TẦM QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG VIẾT BÀI ĐĂNG TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ ĐỐI VỚI HỌC VIÊN TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

89

Quách Quang Quý

TRANG TIN HOẠT ĐỘNG

81

Nguyễn Trần Bách Diệp

CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH NÓI VỀ BỐ TRÍ, SẮP XẾP, ĐIỀU ĐỘNG CÁN BỘ

Chọn người và thay người cũng là một vấn đề quan trọng trong việc lãnh đạo.

Hồ Chí Minh toàn tập, NXB CTQG, H.2011, tập 5, tr. 326.

Phải tích cực đào tạo, sử dụng cán bộ chuyên môn trong tất cả các ngành, các cấp.

Sđd, tập 15, tr.21.

Phải mạnh dạn giao việc cho những cán bộ trẻ đã được rèn luyện, thử thách. Đặc biệt phải chú ý cất nhắc cán bộ phụ nữ vào các cơ quan lãnh đạo, nhất là các ngành hoạt động thích hợp với phụ nữ.

Sđd, tập 15, tr.21.

Phải chú trọng đào tạo, bồi dưỡng, cất nhắc cán bộ miền núi.

Sđd, tập 13, tr.225.

Khi cần điều động một người cán bộ cao cấp, thì phải nói rõ lý lịch, năng lực, ưu điểm và khuyết điểm của cán bộ ấy; và vì sao cần phải điều động.

Sđd, tập 6, tr. 417.

Cán bộ các nơi đến phải yên tâm, tích cực công tác, phải gương mẫu, phải đoàn kết chặt chẽ, giúp đỡ cán bộ địa phương được tốt. Vì vậy cán bộ địa phương cùng cán bộ nơi khác đến phải đoàn kết yêu thương nhau, làm gương cho Nhân dân địa phương.

Sđd, tập 12, tr.212.

Nếu có cán bộ không yên tâm làm việc, ta phải xét rõ cái chỗ lãnh đạo không đúng của ta, để thuyết phục và khuyên gắng người đó. Nếu vì công tác không hợp với năng lực của họ, phải tìm công việc thích hợp hơn cho họ làm.

Sđd, tập 5, tr.321.

Bộ đội này với bộ đội khác, địa phương này với địa phương khác, cơ quan này với cơ quan khác, đều phải phản đối bệnh ích kỷ, bệnh địa phương. Thí dụ: không muốn cấp trên điều động cán bộ, hoặc khi điều động thì chỉ đùn những cán bộ kém ra.

Sđd, tập 5, tr.277.

Phải giữ gìn cán bộ - Tại những nơi phải công tác bí mật khi cần thì phải phái cán bộ mới thế cho cán bộ cũ, và phái cán bộ cũ đi nơi khác.

Sđd, tập 5, tr.314.

Cán bộ phải đến, trình độ thường cao hơn, kinh nghiệm nhiều hơn. Nhưng cán bộ địa phương lại biết rõ Nhân dân, quen thuộc công việc hơn. Hai hạng cán bộ phải giúp đỡ nhau, bồi đắp nhau, thì công việc mới chạy.

Sđd, tập 5, tr.276.



KẾT LUẬN

CỦA ĐỒNG CHÍ ĐỖ TRỌNG HƯNG, ỦY VIÊN TRUNG ƯƠNG ĐẢNG, BÍ THƯ TỈNH ỦY, CHỦ TỊCH HĐND TỈNH TẠI HỘI NGHỊ SƠ KẾT GIỮA NHIỆM KỲ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐẢNG BỘ TỈNH LẦN THỨ XIX (Ngày 21/10/2023)

*Thưa các đồng chí đại diện các
ban của Trung ương Đảng!*

*Thưa các đồng chí Ủy viên Ban
Thường vụ Tỉnh ủy!*

*Thưa các đồng chí Ủy viên Ban
Chấp hành Đảng bộ tỉnh!*

*Thưa các đồng chí đại biểu
tham dự Hội nghị!*

Sau 01 thời gian làm việc khẩn trương, nghiêm túc, với tinh thần trách nhiệm cao; Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 - một trong những hội nghị có ý nghĩa rất quan trọng của tỉnh trong năm 2023 đã hoàn thành nội dung, chương trình đề ra.

Các đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh và các đại biểu tham dự Hội nghị đã thể hiện tinh thần trách nhiệm cao, thảo luận dân chủ, thẳng thắn, đóng góp nhiều ý kiến trí tuệ, xác đáng vào nội dung Báo cáo do Ban Thường vụ Tỉnh ủy chuẩn bị; đồng thời, đã đề xuất nhiều giải pháp lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành và tổ chức thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong thời gian tới.

Để kết thúc Hội nghị, thay mặt Ban Thường vụ Tỉnh ủy, tôi xin phát biểu làm rõ thêm một số vấn đề và khái quát lại những kết quả chủ yếu Hội nghị đã thống nhất:



*Đồng Chí Đỗ Trọng Hưng, Ủy viên Trung ương Đảng,
Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh*

Thưa toàn thể Hội nghị!

Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh ta bước vào thực hiện nhiệm vụ nhiệm kỳ 2020 - 2025 với rất nhiều thời cơ, thuận lợi và khó khăn, thách thức đan xen, nhưng khó khăn, thách thức nhiều hơn và có những khó khăn, thách thức mới, khó lường. Trong đó, thuận lợi cơ bản là: (1) Đoàn kết thống nhất trong Đảng, trong Nhân dân được củng cố và tăng cường. (2) Những thành tựu mà chúng ta đạt được sau hơn 35 năm tiến hành công cuộc đổi mới, đặc biệt là trong những năm gần đây, đã tạo ra thế và lực ngày càng lớn mạnh cho tỉnh. (3) Mặc dù phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, vướng mắc, nhưng với sự nỗ lực, cố

gắng rất cao của Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ, của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh, đến nay nhiều “điểm nghẽn” về thể chế và kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội chung của đất nước và của tỉnh đã từng bước được tháo gỡ, tạo hành lang pháp lý thúc đẩy sự phát triển. (4) Thời tiết cơ bản thuận lợi.

Bên cạnh đó, chúng ta cũng phải đối mặt với không ít khó khăn, thách thức lớn hơn và gay gắt hơn so với dự báo, đáng chú ý là: Tình hình chính trị, kinh tế, an ninh thế giới có nhiều biến động phức tạp, khó lường, nhất là cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn, cuộc xung đột giữa Nga và U-crai-na kéo dài. Ở trong nước, tăng trưởng kinh tế chậm lại và phải đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức, đặc biệt là đại dịch Covid-19 diễn biến phức tạp, xảy ra trên diện rộng, nhiều chuỗi cung ứng bị đứt gãy, lãi suất tăng cao, giá nguyên nhiên vật liệu biến động mạnh, tác động tiêu cực đến nhiều mặt của đời sống xã hội. Một số quy định của pháp luật thắt chặt lại, hoặc chồng chéo, thiếu sự thống nhất, gây khó khăn trong quá trình tổ chức thực hiện. Một bộ phận cán bộ lãnh đạo, quản lý, công chức, viên chức năng lực hạn chế, thiếu nhiệt huyết, cùng với tâm lý, tư tưởng né tránh, sợ trách nhiệm, làm việc cầm chừng đã ảnh hưởng rất lớn đến sự phát triển của các địa phương, đơn vị... Nửa nhiệm kỳ đầu, cũng là thời điểm chúng ta dành nhiều thời gian, công sức phục vụ và tiến hành các cuộc thanh tra, kiểm tra, giám sát...

Trong bối cảnh đó, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo, giúp đỡ của Trung ương; sự đoàn kết, chủ động, linh hoạt, sáng tạo của Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh và của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; sự đồng tình ủng hộ của cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh; tình hình kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, công tác xây

dựng, chính đốn Đảng và hệ thống chính trị của tỉnh trong nửa đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và khá toàn diện trên các lĩnh vực. Có 07/27 chỉ tiêu dự báo vượt mục tiêu Đại hội, 15 chỉ tiêu hoàn thành và 05 chỉ tiêu còn nhiều khó khăn, khó hoàn thành. Nổi bật là:

(1) Chúng ta đã sớm hoàn thành việc thể chế hóa, cụ thể hóa và tập trung triển khai thực hiện đồng bộ, quyết liệt, sáng tạo Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và các nghị quyết, chỉ thị, quy định, kết luận của Trung ương; kịp thời ban hành, bổ sung, sửa đổi Quy chế làm việc, các quy chế, quy định của tỉnh phù hợp với tình hình thực tế. Chủ động, tích cực phối hợp với các bộ, cơ quan Trung ương xây dựng, báo cáo Chính phủ trình Quốc hội (khóa XV) ban hành Nghị quyết số 37/2021/QH15 ngày 13/11/2021 “Về thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa”; trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa và phê duyệt Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch chung đô thị đến năm 2040, đề xuất với Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung, tạo cơ sở pháp lý, điều kiện thuận lợi cho các cấp, các ngành triển khai thực hiện.

(2) Kinh tế duy trì tốc độ tăng trưởng khá, tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hằng năm ước đạt 9,69%, đứng thứ 5 cả nước. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng; nhiều chỉ tiêu thuộc lĩnh vực nông nghiệp, sản xuất công nghiệp, dịch vụ, thu ngân sách nhà nước tăng cao hơn so với mục tiêu Nghị quyết và so với năm 2020.

(3) Cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh được tập trung chỉ đạo quyết liệt; các chỉ số tăng thứ hạng so với đầu nhiệm kỳ và đứng trong nhóm dẫn đầu cả nước là: Chỉ số về hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số hài lòng của người dân đối với sự phục vụ của cơ quan hành chính nhà nước (SIPAS), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX). Trong nửa đầu nhiệm kỳ, đã khởi công xây dựng và hoàn thành một số dự án công nghiệp, nông nghiệp, giao thông, du lịch quy mô lớn, tạo động lực quan trọng thúc đẩy kinh tế - xã hội của tỉnh phát triển.

(4) Dịch bệnh Covid-19 được kiểm soát hiệu quả, tỷ lệ ca mắc Covid-19 và tử vong do Covid-19 thuộc nhóm thấp nhất cả nước. Văn hóa - xã hội tiếp tục chuyển biến tiến bộ; giáo dục mũi nhọn, thể thao thành tích cao duy trì trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước. An sinh xã hội được bảo đảm, đời sống Nhân dân được nâng lên; nhiều hộ gia đình nghèo nhiều năm sinh sống trên sông, ở khu vực có nguy cơ cao bị lũ ống, lũ quét, sạt lở đất được hỗ trợ xây dựng nhà ở mới nơi an toàn. Các sự kiện lớn của tỉnh được tổ chức thành công; nhiều dấu ấn về văn hóa, giáo dục, thể thao đạt các danh hiệu quan quân của cả nước, đã tạo sức lan toả mạnh mẽ, được dư luận và Nhân dân khen ngợi, đánh giá cao.

(5) Chính trị ổn định, quốc phòng - an ninh, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hoạt động đối ngoại, hợp tác quốc tế và liên kết, hợp tác với các tỉnh, thành bạn được tăng cường.

(6) Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị được triển khai thực hiện đồng bộ, toàn diện trên các mặt công tác và đạt kết quả tích cực; nhiều khuyết điểm, vi phạm trên các lĩnh vực được chấn chỉnh, khắc phục, xử lý kịp thời, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến

đấu của các tổ chức đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền và hoạt động của các tổ chức chính trị - xã hội.

(7) Việc thực hiện 06 chương trình trọng tâm, 03 khâu đột phá, đặc biệt là Chương trình phát triển nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, Chương trình phát triển du lịch, được triển khai khoa học, bài bản và đạt được những kết quả bước đầu quan trọng.

Trong bối cảnh phải đối mặt với rất nhiều khó khăn, thách thức, đạt được những kết quả nêu trên thể hiện tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, sự đoàn kết, chung sức, đồng lòng của cả hệ thống chính trị, của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh ghi nhận, biểu dương và đánh giá cao những nỗ lực, cố gắng của các cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các ngành, đoàn thể, cộng đồng doanh nghiệp, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Bên cạnh việc ghi nhận những kết quả đạt được, Hội nghị cũng thẳng thắn chỉ rõ những hạn chế, có mặt yếu kém trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ trong 3 năm qua; đáng chú ý là:

1. Còn 05 chỉ tiêu nhiệm kỳ dự báo gặp nhiều khó khăn, khó hoàn thành mục tiêu Nghị quyết Đại hội, gồm: (1) Tốc độ tăng trưởng tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân hàng năm; (2) Cơ cấu ngành kinh tế trong GRDP; (3) GRDP bình quân đầu người năm 2025; (4) Tổng huy động vốn đầu tư toàn xã hội; (5) Tổng giá trị xuất khẩu. Trong khi đây là những chỉ tiêu vô cùng quan trọng, quyết định đến chất lượng tăng trưởng và đến việc thực hiện thắng lợi các mục tiêu, nhiệm vụ của nhiệm kỳ.

2. Kết cấu hạ tầng chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và thu hút đầu tư. Tiến độ triển khai thực hiện một số dự án lớn, trọng điểm chưa đảm bảo theo yêu cầu. Nhiều dự án đã được giao đất từ nhiều năm, đã được gia hạn nhiều lần nhưng vẫn chưa triển khai thực hiện hoặc triển khai thực hiện chậm. Tiến độ đầu tư hạ tầng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp còn chậm và rất chậm và thiếu đồng bộ. Một số khu công nghiệp được quy hoạch trong thời gian dài nhưng vẫn chưa thu hút được nhà đầu tư hạ tầng. Một số khu công nghiệp có nhà đầu tư, nhưng triển khai đầu tư kinh doanh hạ tầng rất chậm, như: Khu công nghiệp Lam Sơn - Sao Vàng, Khu công nghiệp số 3 Khu kinh tế Nghi Sơn. Nhiều dự án đầu tư công chậm tiến độ; công tác chuẩn bị đầu tư của các dự án nhìn chung còn chậm, ảnh hưởng đến tiến độ giải ngân và hiệu quả sử dụng vốn.

3. Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI) bị giảm bậc. Môi trường đầu tư kinh doanh vẫn chưa thật thông thoáng, hấp dẫn. Một số quy hoạch chậm được điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện; còn thiếu đồng bộ và thiếu thống nhất giữa các quy hoạch. Các nhà đầu tư tiếp cận đất đai còn khó khăn; còn thiếu quỹ đất sạch để sẵn sàng thu hút đầu tư; giải quyết thủ tục đầu tư còn có tình trạng gây phiền hà; tái định cư, bồi thường, giải phóng mặt bằng, giao đất, cho thuê đất, tính tiền sử dụng đất của không ít dự án còn rất chậm, ảnh hưởng lớn đến tiến độ triển khai các dự án và kết quả thu ngân sách.

4. Hoạt động xúc tiến và hỗ trợ đầu tư hiệu quả chưa cao; kết quả thu hút đầu tư, nhất là thu hút đầu tư nước ngoài còn hạn chế, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của tỉnh. Hoạt động của nhiều doanh nghiệp gặp khó khăn; hiệu quả hoạt động, khả năng cạnh tranh của các doanh nghiệp chậm được nâng lên.

5. Nhiều khu dân cư còn đầu tư dở dang, chưa đồng bộ, hiện đại; tiến độ đầu tư một số dự án chậm, kéo dài, gây bức xúc trong Nhân dân. Quản lý quy hoạch ở các đô thị còn nhiều bất cập; cung cấp các dịch vụ cơ bản tại một số khu đô thị mới còn chậm, tính kết nối giữa các khu đô thị chưa cao. Nhiều vướng mắc về đất đai chưa được giải quyết, nhất là việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho tổ chức, cá nhân, hộ gia đình ở nhiều nơi còn chậm. Tình trạng khai thác khoáng sản trái phép, khai thác sai thiết kế, ngoài vị trí mốc giới còn diễn ra.

6. Chất lượng hoạt động văn hóa chưa đồng đều giữa các vùng, miền; cơ sở vật chất, hệ thống các thiết chế văn hóa từ tỉnh đến cơ sở còn thiếu, chưa đồng bộ. Công tác quản lý nhà nước về di tích còn hạn chế. Một số dự án trùng tu, tôn tạo di tích chậm triển khai thực hiện. Việc giải quyết tình trạng thừa, thiếu cục bộ giáo viên ở các cấp học, bậc học, giáo viên các môn đặc thù và giữa các địa phương còn thiếu tính hệ thống, tổng thể, hiệu quả thấp. Cơ sở vật chất, thiết bị phục vụ dạy học, nhất là khu vực miền núi vẫn chưa đáp ứng yêu cầu. Việc thực hiện cơ chế tự chủ trọng các bệnh viện công lập, nhất là ở khu vực nông thôn miền núi còn khó khăn. Giảm nghèo chưa thật sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao, nhất là ở khu vực miền núi.

7. An ninh trên tuyến biên giới và một số địa bàn trọng điểm còn tiềm ẩn yếu tố gây mất ổn định. Tội phạm ma túy còn diễn biến phức tạp. Vẫn còn vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài chưa được giải quyết dứt điểm.

8. Năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng, chỉ đạo, quản lý, điều hành của chính quyền một số đơn vị cấp huyện, cấp xã còn hạn chế. Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức ở một số lĩnh vực chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tính tiên phong gương mẫu,

dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm của một bộ phận cán bộ đảng viên, trong đó có một số lãnh đạo quản lý các cấp chưa cao. Đáng quan tâm là căn bệnh sợ sai, sợ trách nhiệm, không dám làm, không dám quyết, giữ an toàn cho mình, “đá bóng”, đùn đẩy trách nhiệm cho người khác, bộ phận khác, cơ quan khác,... khiến nhiều công việc bị đình trệ, làm cho người dân và doanh nghiệp gặp khó khăn.

9. Kết quả thực hiện một số chương trình trọng tâm còn hạn chế. Tổ chức thực hiện các khâu đột phá còn thiếu đồng bộ, quyết liệt nên kết quả đạt được còn thấp so với mục tiêu Đại hội.

Chính vì vậy, tại hội nghị quan trọng này, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể, các tổ chức, cá nhân, đặc biệt là người đứng đầu các ngành, địa phương, cơ quan, đơn vị nghiêm túc kiểm điểm, rút kinh nghiệm và có biện pháp khắc phục những tồn tại, hạn chế đã được chỉ ra.

Thừa các đồng chí!

Từ thực tiễn lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX trong 3 năm qua, chúng ta rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn đó là:

Một là, phải thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng bộ, chính quyền và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh, tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; thực hiện tốt dân chủ, kỷ luật, kỷ cương, Quy chế làm việc và các nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước; coi trọng việc giữ gìn, phát huy đoàn kết, thống nhất trong toàn Đảng bộ, tạo sự đồng thuận trong cả hệ thống chính trị và trong Nhân dân để cùng chung sức, nỗ lực phấn đấu hướng tới mục tiêu vì sự phát triển của tỉnh.

Hai là, trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành phải luôn bám sát mục tiêu, nhiệm vụ và có trọng tâm, trọng điểm; phải thực sự

sâu sát, quyết liệt, thường xuyên theo dõi, đôn đốc, chỉ đạo thực hiện dứt điểm từng nội dung công việc; vừa chủ động giải quyết kịp thời những nhiệm vụ trước mắt, những vấn đề bức xúc, phát sinh vừa chú trọng những vấn đề lớn, lâu dài, có tính chiến lược để tạo bước đột phá trên từng lĩnh vực; nắm chắc tình hình, dự báo sát đúng, giải quyết kịp thời, dứt điểm những khó khăn, vướng mắc, điểm nghẽn cho phát triển nhanh và bền vững.

Ba là, phải nhận thức đúng vị trí của Thanh Hóa trong khu vực và cả nước. Phát huy tối đa tiềm năng, lợi thế, nội lực của tỉnh, tinh thần tự lực, tự cường, chủ động, sáng tạo của cán bộ, đảng viên và Nhân dân; tranh thủ thời cơ, thuận lợi, sự quan tâm chỉ đạo, hỗ trợ của Trung ương và sự ủng hộ, hợp tác của các địa phương; huy động và sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực, nhất là nguồn lực trong Nhân dân, từ các tổ chức, doanh nghiệp trong và ngoài nước để thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị, bảo đảm an sinh xã hội, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân.

Bốn là, phải quan tâm chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức có phẩm chất, năng lực, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm, vì lợi ích chung; nâng cao tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu của mỗi cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý, người đứng đầu cơ quan, đơn vị; thường xuyên rà soát, kiện toàn, bố trí, sắp xếp lại cán bộ lãnh đạo, quản lý các ngành, các cấp để phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, xử lý kiên quyết, nghiêm minh, kịp thời cán bộ có sai phạm, vi phạm; kịp thời thay thế người đứng đầu thiếu trách nhiệm, năng lực hạn chế để cơ quan, đơn vị trì trệ, yếu kém, mất đoàn kết nội bộ.

Năm là, phải chú trọng công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của các cấp, các ngành; chú trọng công tác tự kiểm tra, tự phát hiện, tự soi, tự sửa các hạn chế, yếu kém, vi phạm trong nội bộ từng cơ quan, đơn vị; phát huy vai trò giám sát của Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội và Nhân dân đối với việc thực hiện chức trách, nhiệm vụ, đạo đức, lối sống của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức; kịp thời ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý các vi phạm, khuyết điểm ngay từ khi mới phát sinh.

Thưa các đồng chí! Thưa toàn thể Hội nghị!

Đảng bộ, chính quyền, Nhân dân các dân tộc tỉnh ta phải sớm hiện thực hóa mục tiêu xây dựng và phát triển Thanh Hóa “*đến năm 2025, trong nhóm các tỉnh dẫn đầu cả nước - một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại; đến năm 2045 là tỉnh giàu đẹp, văn minh và hiện đại, tỉnh phát triển toàn diện và kiểu mẫu của cả nước*” như Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã xác định. Ước mơ Thanh Hóa trở thành tỉnh phát triển nhanh và bền vững, tỉnh "kiểu mẫu" luôn luôn là khát vọng xuyên thế kỷ. Đó không chỉ là quyết tâm chính trị của các thể hệ lãnh đạo mà là mong ước của mọi người dân xứ Thanh trong tỉnh và hàng triệu người dân xứ Thanh ở trên khắp mọi miền của Tổ quốc và ở nước ngoài đang chung nhau một hành trình đồng tâm nhất, thiết tha, đẹp đẽ và bất biến nhất, hành trình đó mang tên "Khát vọng xứ Thanh".

Mục tiêu này, chắc sẽ là không quá xa nếu chúng ta có quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, nhưng ngược lại chưa bao giờ gần nếu chúng ta dùng đĩnh, thỏa mãn. Bi kịch không phải

là sự thất bại trước mục tiêu lớn mà chính là sự thỏa mãn với mục tiêu nhỏ. Thực tế, nhiệm vụ đặt ra đối với tỉnh ta trong nửa cuối nhiệm kỳ 2020-2025 là rất lớn, đòi hỏi sự quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả của các cấp, các ngành, của cả hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân trong tỉnh.

Hội nghị biểu thị sự thống nhất cao với các mục tiêu và nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX trong giai đoạn 2024-2025 đã được nêu trong Báo cáo; yêu cầu các cấp ủy đảng, chính quyền, các sở, ban, ngành, đơn vị phải chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn để thực hiện đạt kết quả cao nhất các mục tiêu, nhiệm vụ 02 năm 2024 - 2025, tập trung vào một số nhiệm vụ chủ yếu sau đây:

Thứ nhất, tiếp tục củng cố, giữ gìn và phát huy tinh thần đoàn kết, thống nhất; quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành; nâng cao tinh thần trách nhiệm, sự chủ động, sáng tạo, ý chí tự lực, tự cường của các cấp ủy đảng, chính quyền, ban, ngành, đoàn thể, cán bộ, đảng viên và mỗi người dân; khai thác và phát huy hiệu quả tiềm năng, lợi thế; chủ động ứng phó với khó khăn, thách thức; khắc phục hiệu quả các hạn chế, yếu kém; huy động tối đa các nguồn lực, sức mạnh của cả hệ thống chính trị và toàn dân, để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững, quyết tâm thực hiện hoàn thành cao nhất các chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đề ra.

Trước mắt, trên cơ sở kết quả sau nửa nhiệm kỳ thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; đối với những chỉ tiêu có khả năng vượt kế hoạch thì phải củng cố vững chắc và phấn đấu đạt cao hơn; đối với những chỉ tiêu có khả năng đạt kế hoạch thì tiếp tục phấn đấu để đạt và vượt kế hoạch; đối với

5 chỉ tiêu khó đạt, phải rà soát, đánh giá kỹ những thuận lợi, khó khăn và nguyên nhân, trên cơ sở đó bổ sung, điều chỉnh giải pháp, biện pháp, đảm bảo cụ thể, thiết thực, hiệu quả, khả thi để phấn đấu hoàn thành đạt mức cao nhất.

Bên cạnh đó, cần triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Quy hoạch chung đô thị Thanh Hóa, tỉnh Thanh Hóa đến năm 2040; các cơ chế, chính sách đặc thù phát triển tỉnh Thanh Hóa theo Nghị quyết số 37/2021/QH15 của Quốc hội khóa XV và các cơ chế, chính sách của tỉnh đã ban hành để phát triển kinh tế nhanh và bền vững, trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc; trong đó tập trung phát triển 4 trung tâm kinh tế động lực, 3 trụ cột tăng trưởng, 6 chương trình trọng tâm, 3 khâu đột phá Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX đã đề ra.

Thứ hai, tập trung khắc phục, tháo gỡ khó khăn, vướng mắc để đẩy mạnh sản xuất, kinh doanh, thúc đẩy tăng trưởng kinh tế; hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho các dự án công nghiệp đã đi vào hoạt động đạt công suất thiết kế; đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án công nghiệp đang triển khai; thu hút có chọn lọc các dự án công nghiệp quy mô lớn, tạo động lực mới cho tăng trưởng kinh tế của tỉnh. Phát triển nông, lâm, thủy sản theo hướng bền vững, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, khả năng cạnh tranh của sản phẩm; tiếp tục thực hiện hiệu quả Chương trình xây dựng nông thôn mới. Phát triển nhanh, đa dạng các loại hình dịch vụ; trọng tâm là phát triển du lịch, vận tải, logistics, thương mại, với các sản phẩm chất lượng cao.

Thứ ba, thực hiện đồng bộ các giải pháp cải thiện mạnh mẽ môi trường đầu tư kinh doanh, huy động đa dạng, tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội.

Tập trung khắc phục những hạn chế, yếu kém để nâng cao thứ hạng các chỉ số phản ánh môi trường đầu tư như: Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI), Chỉ số hiệu quả quản trị và hành chính công cấp tỉnh (PAPI), Chỉ số cải cách hành chính (PAR INDEX); giải quyết kịp thời các kiến nghị của doanh nghiệp.

Thứ tư, nâng cao hiệu quả quản lý, sử dụng vốn đầu tư công; ưu tiên bố trí vốn đầu tư công để đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án giao thông trọng điểm nhằm tạo ra không gian phát triển mới; sử dụng hiệu quả vốn đầu tư công để dẫn dắt, thu hút nguồn lực hợp pháp của xã hội, tạo sự chuyển biến rõ nét về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội. Bên cạnh việc hoàn thành các thủ tục để sớm khởi công xây dựng các công trình đã được chấp thuận chủ trương đầu tư, cần nghiên cứu đề xuất đầu tư một số dự án lớn, trọng điểm, tạo điểm nhấn cho phát triển, như: Đường Vành đai 3 và Cầu Đò Đại, thành phố Thanh Hóa; Trụ sở Đoàn ĐBQH, HĐND, UBND tỉnh; Khu trung tâm văn hóa tỉnh (Công viên văn hóa xứ Thanh); Sân vận động tỉnh; Nhà thi đấu tỉnh,... Tiếp tục thực hiện các biện pháp tăng thu, tiết kiệm chi, phấn đấu hoàn thành vượt mức dự toán thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2020 - 2025. Nâng cao hiệu quả quản lý, phân bổ, sử dụng ngân sách nhà nước; chú trọng thực hiện các giải pháp nuôi dưỡng nguồn thu, tạo nguồn thu mới và tiết kiệm chi thường xuyên, để dành nguồn lực chi đầu tư phát triển.

Thứ năm, đẩy mạnh hoạt động khoa học công nghệ; thúc đẩy nghiên cứu khoa học trong các doanh nghiệp, trường đại học, cơ sở đào tạo. Tiếp tục triển khai thực hiện các giải pháp đẩy mạnh chuyển đổi số; huy động các nguồn lực để đầu tư nâng cấp hạ tầng số; đẩy mạnh phát triển thương mại điện tử. Huy động hiệu quả các nguồn lực

đề đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại hóa hệ thống y tế, nâng cao chất lượng phòng chống dịch bệnh và chăm sóc sức khỏe cho Nhân dân. Đổi mới mạnh mẽ, toàn diện giáo dục và đào tạo, trọng tâm là nâng cao chất lượng giáo dục, nhất là chất lượng giáo dục ở khu vực miền núi. Đẩy mạnh công tác giải quyết việc làm, giảm nghèo, làm tốt công tác dân tộc, tôn giáo. Quản lý, khai thác, sử dụng hiệu quả, bền vững tài nguyên; tăng cường bảo vệ môi trường; chủ động phòng, chống và giảm nhẹ thiên tai, ứng phó có hiệu quả với biến đổi khí hậu.

Thứ sáu, củng cố quốc phòng - an ninh, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội; đặc biệt là tại các địa bàn khu vực biên giới, tuyến biên, các đô thị, khu kinh tế. Tập trung giải quyết dứt điểm các vụ việc khiếu kiện đông người, kéo dài.

Thứ bảy, tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các tổ chức đảng, của tập thể, cá nhân cán bộ lãnh đạo, quản lý. Tập trung khắc phục các vi phạm, khuyết điểm đã được Ủy ban Kiểm tra Trung ương, Thanh tra Chính phủ, Kiểm toán Nhà nước chỉ ra. Tiếp tục thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy trong hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, xử lý kịp thời, nghiêm minh những cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, tham nhũng, tiêu cực, vi phạm quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Thưa các đồng chí!

Hội nghị chúng ta diễn ra trong bầu không khí của những ngày mùa thu lịch sử, với đầy ắp các sự kiện kỷ niệm đầy ý nghĩa của các ban xây dựng Đảng và ngày Phụ nữ Việt Nam. Nhân dịp này, thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi gửi tới các đồng chí đại biểu, các chị em phụ nữ những tình cảm ấm áp, nghĩa

tình và lời chúc mừng tốt đẹp nhất. Chúng ta tin tưởng rằng, với đà tiến bộ và phát triển như hiện nay, nhất định Phụ nữ sẽ phát huy truyền thống “Anh hùng, bất khuất, trung hậu, đảm đang”, luôn là trụ cột tinh cảm, thấp sáng niềm tin, ước mơ và hy vọng cho mỗi gia đình, đóng góp xứng đáng vào sự phát triển quê hương, đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc.

Thưa toàn thể Hội nghị!

Hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã thành công tốt đẹp. Phát huy những thành tích đã đạt được, trước đòi hỏi ngày càng cao về chất lượng, hiệu quả của công việc trong giai đoạn mới, để xứng đáng với niềm tin của cán bộ, đảng viên, Nhân dân trong tỉnh, tập thể Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy và từng đồng chí Ủy viên Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, người đứng đầu các cấp phải luôn quyết tâm, quyết liệt, nỗ lực hành động, có tinh thần “7 dám”, như đồng chí Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã nhiều lần khẳng định, đó là “*Dám nghĩ; dám nói; dám làm; dám chịu trách nhiệm; dám đổi mới, sáng tạo; dám đương đầu với khó khăn, thử thách và dám hành động vì lợi ích chung*”; thực hành phong cách làm việc khoa học, sâu sát, cụ thể, gần dân, trọng dân, hiểu dân, vì dân, bám sát thực tiễn, khiêm tốn học hỏi, nói đi đôi với làm, bằng hành động thực tế theo đuổi công việc đến cùng, đo đếm được kết quả, hiệu quả, góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX.

Với tinh thần đó, xin bế mạc Hội nghị. Chúc các đồng chí mạnh khỏe, hoàn thành tốt trọng trách được giao.

Xin trân trọng cảm ơn!

CHUẨN ĐẲNG CHÍNH

TS. Lương Trọng Thành

Tỉnh ủy viên, Hiệu trưởng

Xây dựng trường chính trị chuẩn thực chất là xây dựng hình mẫu thiết chế giáo dục của Đảng ở địa phương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

Ngay sau khi Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn; với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, hiệu quả, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phối hợp với các tỉnh, thành ủy tổ chức quán triệt, triển khai Quy định 11, ban hành Kế hoạch số 380 - KH/HVCTQG, ngày 6/9/2021 “về triển khai, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021 - 2025)” và Hướng dẫn số 381-HD/HVCTQG, ngày 6/9/2021 “về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hoá một số nội dung Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn”, ban hành Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường chính trị chuẩn” giai đoạn 2022 - 2025 trong toàn hệ thống trường chính trị. Đặc biệt, trực tiếp làm việc với các tỉnh, thành ủy và các trường chính trị để tháo gỡ điểm nghẽn; tăng cường nguồn lực đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên của các trường chính trị cấp tỉnh...

Kết quả 02 năm triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW đã có 05 trường chính trị (Lào Cai, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thanh Hóa) được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận đạt chuẩn mức 1 và đang phấn đấu đạt chuẩn mức 2. Tuy nhiên, từ thực tiễn triển khai Quy định số 11-QĐ/TW vẫn có ý kiến đặt ra là: (1) Vì sao phải ban hành quy định trường chính trị chuẩn?; (2) Ban hành quy định trường chính trị chuẩn để làm gì?; (3) Trường chính trị chuẩn có gì hơn không?...Để thống nhất về nhận thức, quyết tâm cao trong hành động tạo sự chuyển biến thực chất nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trường chính trị cấp tỉnh theo Quy định số 11-QĐ/TW và phong trào thi đua xây dựng trường chính trị chuẩn do Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phát động. Từ thực tiễn nghiên cứu, tổng kết quá trình xây dựng Trường Chính trị Thanh Hóa đạt chuẩn mức 1 và tham khảo một số trường, xin được phân tích, chứng minh sức thuyết phục hiệu quả thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW về xây dựng trường chính trị chuẩn, như sau:

1. Vì sao Trung ương phải ban hành Quy định về trường chính trị chuẩn?

1.1. Trường Chính trị tỉnh là thiết chế giáo dục của Đảng ở cấp tỉnh. Theo Quy định số 09-QĐ/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố

trực thuộc Trung ương, trường chính trị cấp tỉnh là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc tỉnh, thành ủy, đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy. Chức năng cơ bản của trường chính trị là đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý của hệ thống chính trị ở cơ sở, cán bộ, công chức, viên chức về lý luận chính trị - hành chính; chủ trương đường lối của Đảng; chính sách, pháp luật của Nhà nước; kiến thức và chuyên môn, nghiệp vụ về công tác xây dựng Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội; kiến thức về một số lĩnh vực khác; tham gia tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học, cung cấp những luận cứ khoa học phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị ở cơ sở. Từ vị trí, chức năng cho thấy xây dựng trường chính trị chuẩn thực chất là xây dựng hình mẫu thiết chế giáo dục của Đảng ở địa phương, góp phần xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh, xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ở địa phương có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

1.2. Bám sát vào chức năng, nhiệm vụ của trường chính trị cấp tỉnh theo quy định của Trung ương, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã phối hợp với các tỉnh, thành ủy lãnh đạo, chỉ đạo các trường chính trị tỉnh từng bước đổi mới và nâng cao chất lượng hoạt động, đã và đang khẳng định là trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của tỉnh. Nhất là từ khi chuyển từ thực hiện Quyết định số 184-QĐ/TW ngày 3/9/2008 đến thực hiện Quy định số 09- QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đã khẳng định sự chuyển biến về nhận thức và hành động của các trường chính trị để tạo ra sự thay đổi tích cực về vị thế: từ đơn vị trực thuộc tỉnh ủy và ủy ban

nhân dân tỉnh (dẫn đến tình trạng con chung không ai chăm) đến đơn vị trực thuộc tỉnh ủy, thành ủy đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của ban thường vụ tỉnh ủy, thành ủy. Từ tổ chức bộ máy công kênh (07 khoa, phòng); không cụ thể về số lượng cấp phó (dẫn đến có trường được địa phương quan tâm bố trí từ 04 đến 05 phó hiệu trưởng), thành tinh gọn (05 khoa, phòng và không quá 02 phó hiệu trưởng). Từ 01 chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ đến thực hiện 02 chức năng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ và tổng kết thực tiễn, nghiên cứu khoa học... Tuy nhiên, trước khi ban hành quy định về trường chính trị chuẩn phần lớn cán bộ, giảng viên còn thụ động, làm việc cầm chừng, tính biệt lập cao; hoạt động phiên diện: *nặng về dạy học, nhẹ phần nghiên cứu, tổng kết*; có nhiều trường trong nhiều năm không đảm nhận được đề tài khoa học cấp tỉnh. Công tác quản lý chậm đổi mới, cơ sở vật chất của nhà trường lạc hậu, thiếu đồng bộ... đã ảnh hưởng không nhỏ đến chất lượng, hiệu quả hoạt động và vị thế của các trường chính trị cấp tỉnh.

1.3. Trước yêu cầu đổi mới đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, hiệu quả công tác xây dựng Đảng và nâng cao chất lượng hiệu quả hoạt động của các trường chính trị theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng; thể theo nguyện vọng của các trường chính trị; đề xuất của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các ban, bộ, ngành Trung ương, ngày 19/5/2021 Ban Bí thư Trung ương Đảng đã ban hành Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn. Quy định trường chính trị chuẩn với 06 tiêu chí, 55 chỉ tiêu mức 1 và 64 chỉ tiêu mức 2, thể hiện sự quan tâm đồng bộ, toàn diện của Trung ương đối với sự phát triển của các trường chính trị. Việc ban hành cụ thể các tiêu chí, chỉ tiêu là cơ sở quan trọng làm mục tiêu phấn đấu, tạo động lực để huy động, phát huy tối đa mọi nguồn lực, là thước đo đánh giá chất lượng, hiệu quả hoạt động của các trường chính trị

cấp tỉnh. Đặc biệt, tạo ra sự thống nhất trong xây dựng và phát triển các trường chính trị cấp tỉnh theo hướng đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, hiện đại, kiểu mẫu.

2. Quy định trường chính trị chuẩn để làm gì?

Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn là sự định hướng, điều chỉnh, tạo ra sự thay đổi tích cực về nhận thức, trách nhiệm, phương thức, hiệu quả trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh; các tỉnh, thành ủy và chất lượng hoạt động của trường chính trị cấp tỉnh trong quá trình xây dựng và phát triển trường chính trị chuẩn.

2.1. Điều chỉnh về nhận thức, trách nhiệm, phương thức, hiệu quả chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đối với việc xây dựng trường chính trị chuẩn

Bám sát chức trách, nhiệm vụ theo Quy định số 11-QĐ/TW về trường chính trị chuẩn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã chuyển nhận thức từ cơ quan chủ trì hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ theo Quy định số 09-QĐi/TW ngày 13/11/2018 của Ban Bí thư về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, sang cơ quan chủ trì hướng dẫn, thẩm định, công nhận và kiểm tra, đánh giá báo cáo Ban Bí thư điều chỉnh các tiêu chí, chỉ tiêu cho phù hợp với thực tiễn xây dựng trường chính trị chuẩn. Vì vậy, xây dựng trường chính trị chuẩn đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, theo đó, Học viện đã đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo thông qua việc tăng cường vai trò, trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện*, ban hành nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW**,

phát động phong trào thi đua “Xây dựng trường chính trị chuẩn” giai đoạn 2022-2025 trong toàn hệ thống. Đặc biệt, trực tiếp làm việc với các tỉnh, thành ủy kịp thời tháo gỡ khó khăn, khơi thông cơ chế vận hành, tạo đột phá tăng cường nguồn lực nâng cao chất lượng hoạt động của các trường chính trị cấp tỉnh.

Với tinh thần quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt, đồng bộ, hiệu quả, ngay sau khi Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW, Học viện đã chủ trì phối hợp với các tỉnh, thành ủy quán triệt, tổ chức thực hiện Quy định; kịp thời ban hành Kế hoạch số 380 - KH/HVCTQG, Hướng dẫn 381- HD/HVCTQG; tập trung xây dựng và hoàn thiện thể chế quản lý chuyên môn; ưu tiên nguồn lực, đổi mới và nâng cao chất lượng các chương trình đào tạo, bồi dưỡng chuẩn hóa và phát triển phẩm chất, năng lực cho đội ngũ cán bộ, giảng viên các trường chính trị cấp tỉnh; dồn sức xây dựng, cải tiến nội dung chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị và xây dựng mới các chương trình bồi dưỡng theo chức danh lãnh đạo, quản lý; tăng cường hỗ trợ, nâng cao năng lực nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn cho các trường chính trị cấp tỉnh thông qua các hội thảo khoa học cấp khu vực, cấp bộ và diễn đàn địa phương.

Từ thực tiễn 05 trường chính trị tỉnh (Lào Cai, Nghệ An, Vĩnh Phúc, Hải Phòng, Thanh Hóa) được Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh công nhận đạt chuẩn mức 1, cho thấy công tác thẩm định được thực hiện nghiêm túc, chặt chẽ, đúng quy trình. Công tác đánh giá khách quan, toàn diện, đảm bảo thực chất “*không nợ chỉ tiêu, không hình thức, không nặng thành tích*” như tinh thần chỉ đạo của GS.TS Nguyễn Xuân Thắng- Ủy viên Bộ Chính trị, Giám đốc Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Chủ tịch Hội đồng Lý luận Trung ương. Công tác chỉ đạo, phối hợp tổ chức Lễ đón Bằng công nhận được Học viện chủ trì tổ chức trang trọng, lịch sự, chu đáo, tiết kiệm.

Thông qua việc lãnh đạo, chỉ đạo quyết liệt, đồng bộ, toàn diện, thường xuyên, hiệu quả trong xây dựng trường chính trị chuẩn, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh đã khẳng định vị thế, vai trò đối với các địa phương và các trường chính trị trong hệ thống.

2.2. Điều chỉnh về nhận thức, trách nhiệm, phương thức, hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy đối với xây dựng và phát triển trường chính trị chuẩn

Xác định xây dựng trường chính trị tỉnh đạt chuẩn là trách nhiệm của cấp ủy, chính quyền và hệ thống chính trị địa phương; theo đó các tỉnh, thành ủy đã đổi mới công tác lãnh đạo, chỉ đạo, bám sát vào định hướng của Trung ương và từ thực tiễn của địa phương để ban hành các kết luận, đề án, kế hoạch... về xây dựng và phát triển trường chính trị tỉnh. Đặc biệt, trực tiếp lãnh đạo, chỉ đạo rà soát, bổ sung hoàn thiện thể chế, quy chế, quy định về tổ chức, bộ máy; ban hành đề án vị trí việc làm; quan tâm xây dựng đội ngũ lãnh đạo, quản lý; kịp thời tổ chức thi nâng ngạch; thành lập hội đồng giảng viên thỉnh giảng là các đồng chí lãnh đạo tỉnh, lãnh đạo các ban, sở, ngành cấp tỉnh để tăng cường kiến thức và kinh nghiệm lãnh đạo, quản lý cho các lớp đào tạo, bồi dưỡng; chỉ đạo tăng quy mô đào tạo trung cấp lý luận chính trị tập trung, thực hiện đồng bộ các chương trình bồi dưỡng; chỉ định, đặt hàng, giao nhiệm vụ thực hiện các đề tài khoa học, các nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp tỉnh; quan tâm đầu tư cơ sở vật chất theo hướng đồng bộ, hiện đại; chỉ đạo xây dựng văn hóa trường Đảng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; phát huy vai trò nòng cốt của cán bộ, giảng viên, học viên trường chính trị trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trên cơ sở đề xuất của trường chính trị tỉnh đã kịp thời thành lập Hội đồng cấp tỉnh tổ chức đánh giá nghiêm túc, khách quan,

đảm bảo quy trình, chú trọng thực chất. Kịp thời đề xuất với Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh thông qua hội đồng đánh giá, công nhận. Lãnh đạo, chỉ đạo trường chính trị chủ trì, chuẩn bị tốt các điều kiện, tham mưu cho Tỉnh ủy phối hợp với Học viện tổ chức Lễ đón Bằng công nhận trường chính trị đạt chuẩn mức 1, khơi dậy được niềm phấn khởi, tự hào của cấp ủy, chính quyền, Nhân dân các địa phương và tạo động lực cho cán bộ, giảng viên, học viên trường chính trị tỉnh tiếp tục phấn đấu sớm hoàn thành các tiêu chí đạt chuẩn mức 2.

Như vậy, từ thực hiện chức trách, nhiệm vụ theo Quy định số 09-QĐ/TW đến Quy định số 11-QĐ/TW đã tạo ra sự thay đổi thực chất về sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của các tỉnh, thành ủy đối với các trường chính trị tỉnh. Theo đó, xây dựng trường chính trị chuẩn đã trở thành nhiệm vụ trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy. Thực tiễn cho thấy, sự quan tâm của các tỉnh, thành ủy đối với việc xây dựng trường chính trị chuẩn đã thể hiện trách nhiệm, sự quan tâm đồng bộ, toàn diện nhưng có trọng tâm, trọng điểm; bao quát nhưng sâu sát, cụ thể; vừa tập trung giải quyết những vấn đề trước mắt, vừa định hướng phát triển lâu dài của các trường chính trị tỉnh. Đặc biệt, tháo gỡ khó khăn, thống nhất cơ chế vận hành, khơi thông nguồn lực, phát huy được vai trò chủ động của các trường chính trị trong nâng cao chất lượng hoạt động và mở rộng không gian phát triển gắn sự phát triển của trường chính trị tỉnh với các ban, sở, ngành, địa phương và của tỉnh.

2.3. Định hướng, điều chỉnh về nhận thức, chỉ dẫn về thực tiễn tạo cơ hội mới, động lực mới, khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần đổi mới sáng tạo cho cán bộ, giảng viên, học viên trường chính trị cấp tỉnh

Bám sát vào chức trách nhiệm vụ theo Quy định số 11-QĐ/TW, tranh thủ sự quan

tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các tỉnh, thành ủy, các trường chính trị tỉnh đã chuyển trạng thái từ thụ động sang chủ động tham mưu xây dựng đề án, kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Trên cơ sở hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu để rà soát, đánh giá; ưu tiên nguồn lực để hoàn thiện các tiêu chí, chỉ tiêu theo quy định. Đặc biệt, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo: *Nâng cao chất lượng mọi mặt hoạt động là trung tâm; đổi mới quản trị là then chốt; đổi mới phương pháp dạy - học, thi, kiểm tra, đánh giá là đột phá; xây dựng môi trường giàu tính Đảng là nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên.* Theo đó, đã chuyển mạnh từ nhận thức người thầy là trung tâm sang học viên là trung tâm, nhà trường là nền tảng, giảng viên là động lực; từ dạy - học kiến thức là chủ yếu sang phát triển phẩm chất, năng lực; từ dạy - học thụ động sang dạy - học chủ động, theo phương châm dạy - học hiểu, dạy - học vận dụng, dạy - học xử trí; chuyển mạnh từ đánh giá điểm số sang đánh giá quá trình; chuyển mạnh từ quản lý hành chính sang quản trị phục vụ, kiến tạo.

Từ thực tiễn quá trình xây dựng trường chính trị chuẩn cho thấy đã tạo ra sự chuyển động thực sự: (1) Thể chế hoàn thiện góp phần phát huy dân chủ, tăng cường kỷ cương trong mọi hoạt động, tạo cơ chế vận hành thông suốt, giúp Nhà trường phát huy được nội lực, tranh thủ ngoại lực, mở rộng không gian phát triển thông qua việc hướng mạnh về cơ sở, sát sao với huyện, gắn chặt với các ban, sở, ngành cấp tỉnh; kết nối với các ban, bộ, ngành Trung ương và các trường trong hệ thống. (2) Chuyển mạnh từ thực hiện 01 chức năng là đào tạo, bồi dưỡng sang thực hiện đồng bộ 02 chức năng đào tạo, bồi dưỡng và nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn. (3) Chuyển mạnh từ đào tạo là chủ yếu sang bồi dưỡng cập nhật kiến thức mới theo chức danh, vị trí việc làm; gắn kết giữa đào tạo, bồi dưỡng

lý luận với rèn luyện trong thực tiễn. (4) Chuyển mạnh từ nghiên cứu tìm hiểu sang nghiên cứu phát hiện và tư vấn (5) Chuyển từ phong trào thi đua “2 tốt” (dạy tốt, học tốt) sang phong trào thi đua “5 tốt” (nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt).

Như vậy, hệ thống tiêu chí, chỉ tiêu về xây dựng trường chính trị chuẩn theo Quy định số 11-QĐ/TW không chỉ là sự định hướng về nhận thức mà còn là sự chỉ dẫn về thực tiễn để tạo ra động lực mới, thời cơ mới, khơi dậy được khát vọng cống hiến và tinh thần đổi mới sáng tạo của cán bộ, giảng viên, học viên trường chính trị cấp tỉnh thi đua phát triển nhà trường theo hướng đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, từng bước hiện đại và kiểu mẫu.

3. Trường chính trị đạt chuẩn có gì hơn?

Thực tiễn quá trình hiện thực hóa các tiêu chí, chỉ tiêu trường chính trị đạt chuẩn mức 1 cho thấy:

(1) Trường chính trị đạt chuẩn với thể chế đồng bộ, thiết chế tổ chức, bộ máy tinh gọn; trang thiết bị, điều kiện hoạt động hiện đại; phương thức quản trị chuyên nghiệp, dân chủ, khoa học và kiến tạo, hội tụ các giá trị mang bản sắc văn hóa trường Đảng: *kiên định, kỷ cương, dân chủ, đoàn kết, nêu gương, sáng tạo*, trở thành hình mẫu trong thiết chế giáo dục của Đảng. Nhìn vào trường chính trị chuẩn thấy được sức mạnh của Đảng - là niềm tin và niềm tự hào, địa chỉ tin cậy để cán bộ, giảng viên, học viên nỗ lực học tập, rèn luyện, cống hiến cùng khơi dậy khát vọng vươn lên chung xây môi trường đáng sống, sự nghiệp đáng yêu, quan hệ đáng thân, tương lai đáng tin và cuộc đời đáng cống hiến.

(2) Với việc thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chức năng, nhiệm vụ, trường chính trị chuẩn góp phần quan trọng nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu

quả hoạt động của chính quyền, chất lượng hoạt động của tổ chức chính trị - xã hội ở cơ sở; xây dựng đội ngũ cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín ngang tầm nhiệm vụ.

(3) Quá trình xây dựng trường chính trị chuẩn là môi trường thực tiễn tạo động lực khơi dậy khát vọng cống hiến và tinh thần đổi mới sáng tạo của cán bộ, giảng viên trường chính trị tỉnh và chính từ quá trình đổi mới sáng tạo đó đã hình thành đội ngũ giàu có khát vọng cống hiến, giàu có ý tưởng và đủ kinh nghiệm, cách thức để hiện thực hóa ý tưởng vào phục vụ có hiệu quả các nhiệm vụ của tỉnh; tham mưu, cung cấp luận cứ khoa học phục vụ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền các địa phương.

(4) Trường chính trị thực chuẩn sẽ tạo sức lan tỏa các giá trị tốt đẹp, đủ sức hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, giảng viên ở trung tâm chính trị cấp huyện. Có đủ năng lực kết nối giữa Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và các cấp ủy, chính quyền các địa phương để tạo nên sự gắn kết giữa đào tạo, bồi dưỡng với quy hoạch và sử dụng cán bộ; giữa đào tạo, bồi dưỡng với rèn luyện cán bộ trong thực tiễn; giữa nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn với ứng dụng, chuyển giao...gắn kết giữa sự phát triển của các trường chính trị cấp tỉnh với các trường trong và ngoài hệ thống.

(5) Mỗi trường chính trị chuẩn là hình mẫu về thiết chế giáo dục của Đảng mà ở đó, mỗi cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường đã xác định: *tin yêu Đảng là mệnh lệnh của con tim, bảo vệ Đảng là mệnh lệnh của lý trí*, với năng lực nghiên cứu lý luận, tổng kết thực tiễn, cập nhật đúng, đủ, kịp thời các chủ trương, quan điểm mới của Đảng vào các chương trình đào tạo, bồi dưỡng cán bộ; chủ động tổ chức hướng dẫn, bồi dưỡng nâng cao năng lực tư duy lý luận, năng lực nhận diện, kỹ năng bảo vệ và đấu tranh cho đội ngũ giảng viên, báo cáo

viên, tuyên truyền viên của tỉnh; đóng vai trò nòng cốt trong kết nối lực lượng, xây dựng các mô hình đổi mới sáng tạo, tổ chức Cuộc thi chính luận về bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng...và thực tiễn sinh động đó, đã chứng minh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên của các trường chính trị cấp tỉnh, thực sự trở thành “*cơ quan chủ chốt... trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch*” như Nghị quyết số 35 -NQ/TW đã khẳng định.

Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư là chủ trương đúng đắn của Đảng, thể hiện sự quan tâm đồng bộ, toàn diện của Đảng đối với công tác xây dựng Đảng, xây dựng đội ngũ cán bộ và thiết chế giáo dục của Đảng ở cấp tỉnh, kịp thời đáp ứng được nhu cầu, nguyện vọng nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và phát triển đồng bộ, toàn diện, chuyên nghiệp, thống nhất trong toàn hệ thống trường đảng.

Hiện thực hóa các tiêu chí, chỉ tiêu xây dựng trường chính trị chuẩn là kết quả của quá trình quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động đồng bộ, quyết liệt, hiệu quả trong công tác hướng dẫn, thẩm định, công nhận của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh và sự tạo điều kiện của các ban, bộ, ngành trung ương; công tác lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên của Ban Thường vụ tỉnh, thành ủy; sự phối hợp và tạo điều kiện của các ban, sở, ngành, cơ sở; sự khích lệ, chia sẻ, động viên của các trường trong và ngoài hệ thống; đặc biệt là hành trình kiên trì, chủ động sáng tạo của các thế hệ cán bộ, giảng viên, học viên trong xây dựng trường chính trị đạt chuẩn.

Một chủ trương đúng không chỉ phản ánh đúng yêu cầu thực tiễn mà trong quá trình hiện thực hóa và cụ thể hóa vào thực tiễn đã khơi dậy được niềm tin, huy động

và phát huy tối đa mọi nguồn lực, sự vào cuộc đồng bộ của các chủ thể với phương châm trên nêu gương làm trước, dưới tiếp bước làm theo để cải tạo, thay đổi được hiện thực. Và, thực tiễn thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW của Ban Bí thư, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, các tỉnh, thành ủy và các trường chính trị cấp tỉnh đã làm được hơn thế. Chủ trương đúng - hành động quyết liệt, đồng bộ, sáng tạo, hiệu quả - Chuẩn để chỉnh và chỉnh để chuẩn đã tạo ra sự thay đổi kỳ diệu không chỉ ở tư duy, tầm nhìn, mà đã trở thành phong trào thực tiễn sinh động, đổi mới đồng bộ và nâng cao chất lượng toàn diện hoạt động ở các trường chính trị cấp tỉnh, góp phần xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, đó chính là cách thức bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng thật thuyết phục./.

Chú thích

* Thay vì trước đây giao cho 01 đồng chí Phó Giám đốc Học viện phụ trách công tác trường chính trị thì hiện nay là trách nhiệm của Đảng ủy, Ban Giám đốc Học viện.

** Nghị quyết số 21-NQ/ĐU ngày 30/6/2022 của Ban Chấp hành Đảng bộ Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng ủy Học viện trong triển khai thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn - lần đầu tiên trong hơn 30 năm công tác trường chính trị, Học viện ban hành Nghị quyết chuyên đề về công tác trường chính trị. (theo: <https://hcma.vn/tin-tuc-hoat-dong-cua-cac-truong-chinh-tri/le-phat-dong-phong-trao-thi-dua-xay-dung-truong-chinh-tri-chuan-giai-doan-2022-2025-30561.html>).

Tài liệu tham khảo:

- Đảng Cộng sản Việt Nam, *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb Chính trị quốc gia - sự thật, H 2021, tập 1, tr 112, 182-183; t2, tr333

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị Quyết 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “*Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”.

- Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá, *Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hoá lần thứ XIX*, TH. 2020.

- Ban Chấp hành Trung ương Đảng, khoá XIII, Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn.

- Báo cáo số 156 -BC/TrCT, ngày 25/4/2023 của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá về “*Tự đánh giá Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đạt chuẩn mức 1*”.

- Kế hoạch số 380 -KH/HVCTQG, ngày 6/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh về triển khai, thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn (giai đoạn 2021 - 2025).

- Hướng dẫn số 381 -HD/HVCTQG, ngày 6/9/2021 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh “*Về quy trình công nhận trường chính trị chuẩn và cụ thể hoá một số nội dung Quy định số 11-QĐ/TW, ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn*”.

- Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, “*Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới*”, Nxb Lý luận chính trị, H.2022.

- TS. Nguyễn Thị Thanh Nhân, “*Giải pháp hoàn thiện các tiêu chí trường chính trị chuẩn trong giai đoạn hiện nay*”, Tập san nghiên cứu Lý luận và thực tiễn, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, số 51, năm 2023.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA CÁN BỘ, VIÊN CHỨC TRONG XÂY DỰNG TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA ĐẠT CHUẨN HIỆN NAY

TS. Thịnh Văn Khoa
Phó Hiệu trưởng

Để chuẩn hóa các mặt hoạt động của các trường chính trị, với mục tiêu cơ bản là nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, chất lượng hoạt động nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ và phát triển các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, Ban Bí thư ban hành Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 về trường chính trị chuẩn. Đây là những định hướng và các tiêu chí cùng với các chỉ tiêu hết sức cụ thể làm cơ sở quan trọng để các địa phương xây dựng và phát triển trường chính trị đáp ứng yêu cầu hiện nay.

Sau 02 năm thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn, với việc sớm đạt 55/55 chỉ tiêu, trong đó có 26 chỉ tiêu vượt trội so với quy định, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa vinh dự đạt chuẩn mức 1 trong nhóm 5 trường dẫn đầu cả nước. Kết quả này là sự quan tâm hướng dẫn của Học viện CTQG Hồ Chí Minh, sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Thanh Hóa; sự giúp đỡ, tạo điều kiện của các ban, sở, ngành, địa phương trong tỉnh. Là kết quả của quá trình nỗ lực bền bỉ, đổi mới sáng tạo của các thể hệ cán bộ, viên chức và học viên Nhà trường.

Xác định việc nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn là nhiệm vụ trung tâm, trong đó chủ thể chính là đội ngũ cán bộ, viên chức, với vai trò quan trọng, quyết định đến các nhóm tiêu chí khác, như: thể chế, văn hóa trường đảng và cơ sở vật chất,

tài chính... Do vậy, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức được Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đặc biệt quan tâm, thể hiện trên các nội dung sau:

Thứ nhất, thực hiện phương châm “định hướng tốt, cơ chế tốt, môi trường tốt” để nâng cao trình độ chuyên môn cho đội ngũ cán bộ, viên chức, đặc biệt là đối với nghiên cứu sinh. Ban Giám hiệu định hướng chuyên ngành nghiên cứu, nội dung nghiên cứu cho các giảng viên đi học cao học, nghiên cứu sinh sát với yêu cầu chuyên môn của Nhà trường; có cơ chế lồng ghép các nguồn lực cho học tập nâng cao trình độ, nhiều giảng viên đi nghiên cứu sinh gắn với việc thực hiện đề tài khoa học cấp tỉnh, có cơ chế hỗ trợ giảng viên bảo vệ thành công luận án tiến sỹ; xây dựng môi trường tạo động lực cho đội ngũ cán bộ, viên chức phát triển phẩm chất, năng lực, có khả năng thích ứng với yêu cầu đổi mới ngày càng cao của công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ.

Thứ hai, nâng cao kiến thức thực tiễn cho đội ngũ cán bộ, giảng viên thông qua việc đa dạng hóa các hình thức thâm nhập thực tế; các hoạt động đi thực tế của cán bộ, giảng viên đều phải có sản phẩm theo quy định. Hoạt động đi thực tế hằng năm theo quy chế giảng viên của Học viện phải có báo cáo theo quy định; hoạt động đi thực tế gắn liền với các đề tài, nhiệm vụ khoa học các cấp từ cấp khoa, cấp trường, cấp tỉnh và cấp bộ gắn liền là các sản phẩm theo yêu cầu nghiệm thu các đề tài, nhiệm vụ khoa học; hoạt động đi thực tế thông qua hoạt động chủ nhiệm lớp, đi thực tế thông qua hoạt động thực tế của học viên đều phải có báo cáo đề xuất, kiến nghị. Việc đa dạng hóa các hình thức thâm nhập thực tế cho đội ngũ cán bộ, giảng viên đã trở thành nề nếp chuyên môn trong Nhà trường, và là cơ hội để các giảng viên nhanh chóng nâng cao kiến thức thực tiễn, đáp ứng yêu cầu công tác nghiên cứu, giảng dạy.

Thứ ba, nâng cao nghiệp vụ chuyên môn, phương pháp sư phạm dưới nhiều hình thức thiết thực, hiệu quả. Việc cử cán bộ, giảng viên tham dự các lớp tập huấn do Học viện, các cơ quan Trung ương tổ chức được thực hiện nghiêm túc. Nhà trường coi đây là cơ hội để học hỏi, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, nên đã tạo điều kiện tối đa để các cán bộ, giảng viên tham dự đầy đủ các lớp bồi dưỡng. Hoạt động dự giờ, thao giảng, thi giảng viên dạy giỏi các cấp được đặc biệt quan tâm và trở thành nề nếp thường xuyên trong nhiều năm gần đây. Trước đây khi đang còn đào tạo hệ Trung cấp chuyên nghiệp¹, nhiều giảng viên đã tham gia thi giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh và toàn quốc do ngành giáo dục và đào tạo tổ chức. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa là trường đầu tiên đăng cai tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi

cấp Học viện năm 2005; đến nay trải qua 8 hội thi, Nhà trường có 17 giảng viên dự thi đều đạt danh hiệu giảng viên dạy giỏi, trong đó có 8 giảng viên dạy xuất sắc. Ngoài ra, việc nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp còn được thực hiện thông qua giao nhiệm vụ gắn liền với các đề án, đề tài, các nhiệm vụ nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn...

Thứ tư, quan tâm xây dựng tác phong hình ảnh cán bộ, viên chức trường Đảng. Đối với cán bộ, viên chức thực hiện tốt các giá trị chuẩn mực học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh “*Kiên định - Kỷ cương - Dân chủ - Đoàn kết - Nêu gương - Sáng tạo*”. Riêng đối với giảng viên thực hiện tốt tác phong “*Nghiêm về giờ giấc, đẹp về trang phục, chuẩn trong phát ngôn, đúng mực trong ứng xử, sáng tạo trong đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu*”. Do vậy, cùng với việc xây dựng tác phong, hình ảnh của học viên “*3 không, 3 có*”², Nhà trường đã xây dựng được môi trường giáo dục kỷ cương, thân thiện, giàu tính Đảng.

Thứ năm, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát thực hiện nhiệm vụ; làm tốt công tác khen thưởng, kỷ luật. Căn cứ các quy định hiện hành, Nhà trường quan tâm công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ của các cán bộ, viên chức, trên cơ sở đó kịp thời biểu dương, khen thưởng cũng như uốn nắn, điều chỉnh. Tăng các khen thưởng theo các mặt công tác của Nhà trường; xây dựng và ban hành Quy chế khuyến khích đổi mới sáng tạo...

Với các cách làm nêu trên, đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường đã sớm chuẩn hóa, đảm bảo về số lượng và chất lượng, hợp lý về cơ cấu, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cả trước mắt và lâu dài. Hiện nay, Nhà trường có 54/59 giảng viên đạt trình độ thạc

sĩ trở lên, chiếm 91,52%, trong đó, có 07 tiến sĩ, là 1 trong 4 trường có số lượng tiến sĩ nhiều nhất cả nước. So với Quy định 11-QĐ/TW Nhà trường đã đạt 29/29 chỉ tiêu, trong đó, có 13 chỉ tiêu vượt trội.

Từ thực tiễn phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, viên chức nêu trên, có thể rút ra một số kinh nghiệm sau:

Một là, phải có tư duy, tầm nhìn đúng đắn về vai trò chủ thể của đội ngũ cán bộ, viên chức trong xây dựng và phát triển Nhà trường; về phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, viên chức trong xây dựng Nhà trường đạt chuẩn.

Hai là, phải quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên từ sớm, từ xa. Thực tiễn cho thấy, xây dựng đội ngũ cán bộ, giảng viên trên cả hai phương diện, nâng cao trình độ chuyên môn, nghề nghiệp và nâng cao kiến thức thực tiễn đều phải cần có một thời gian nhất định; thông thường đi học cao học, nghiên cứu sinh từ 3 đến 5 năm, để giảng viên có kiến thức, phương pháp đứng vững trên bục giảng phải cả chục năm. Do vậy, để có được một đội ngũ cán bộ, giảng viên chuẩn hóa và trên chuẩn, đảm bảo số lượng và chất lượng, hợp lý về cơ cấu, quan tâm xây dựng từ sớm, từ xa.

Ba là, phải có lộ trình, kế hoạch khoa học, bài bản. Xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức là một công việc quan trọng trong xây dựng và phát triển Nhà trường, nên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có lộ trình, bài bản và khoa học. Trước hết, công tác này là chương trình trọng tâm trong các nhiệm kỳ đại hội Đảng bộ Nhà trường gần đây, để tạo sự thống nhất về nhận thức, tư tưởng trong toàn Đảng bộ, đặc biệt là đội ngũ cán bộ, giảng viên. Trên cơ sở chương trình trọng tâm đó, Ban Giám hiệu xây dựng Kế hoạch

đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, giảng viên theo từng giai đoạn với sự tham gia thảo luận của các khoa, phòng. Trong Kế hoạch thể hiện rõ trình độ, thời gian, hình thức, chuyên ngành đào tạo, bồi dưỡng cho từng cán bộ, viên chức. Sau khi ban hành Kế hoạch, Đảng ủy, Ban Giám hiệu, các khoa, phòng tập trung vào giải quyết các khó khăn, vướng mắc, ưu tiên các nguồn lực cho cán bộ, viên chức được tham gia các khóa đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch.

Bốn là, khai thác và kết hợp sử dụng tốt các nguồn lực phục vụ cho công tác xây dựng đội ngũ cán bộ, viên chức. Thực tế cho thấy, đi học tập nâng cao trình độ, đặc biệt là nghiên cứu sinh cần có các khoản chi phí nhất định, trong khi đó thu nhập của cán bộ, giảng viên, đặc biệt là giảng viên trẻ còn thấp. Do vậy, cách tốt nhất để giải quyết vấn đề này là khai thác và sử dụng tốt các nguồn lực. Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa định hướng cho cán bộ, giảng viên làm chủ nhiệm/tham gia nghiên cứu các đề tài, nhiệm vụ khoa học cấp trường, cấp tỉnh và cấp bộ, với chủ đề nghiên cứu sát với chủ đề của luận văn/luận án. Như vậy, trong quá trình nghiên cứu được bổ sung cho nhau, và có thêm các khoản chi phí từ việc thực hiện các đề tài, nhiệm vụ khoa học đó.

Năm là, đề cao trách nhiệm, tính tiên phong gương mẫu, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, viên chức. Mỗi cán bộ, viên chức Nhà trường đã không ngừng khắc phục khó khăn, vươn lên trong học tập, tự rèn luyện bản thân nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị, nghiệp vụ sư phạm. Việc nêu gương của cán bộ, giảng viên theo phương châm “*trên trước, dưới sau*”, cán bộ chủ chốt nêu gương cho giảng viên, chuyên viên. Cùng với đó là sự nỗ lực

không ngừng của tập thể cán bộ, giảng viên Nhà trường tiếp tục thi đua “*nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt*”, với tinh thần đổi mới sáng tạo, cống hiến vì sự phát triển của Nhà trường.

Để tiếp tục thực hiện Quy định số 11-QĐ/TW ngày 19/5/2021 của Ban Bí thư về trường chính trị chuẩn; Kết luận số 729-KL/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy; ý kiến chỉ đạo của Giám đốc Học viện CTQG Hồ Chí Minh và của Bí thư Tỉnh ủy Thanh Hóa, phấn đấu xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn mức 2 (hiện đã đạt 52/64 chỉ tiêu) trong nhóm dẫn đầu cả nước vào năm 2025, Nhà trường cần tiếp tục phát huy các kinh nghiệm trong xây dựng và phát triển đội ngũ cán bộ, viên chức trong thời gian qua, với phương châm “*nỗ lực vượt bậc, đạt chất lượng, hiệu quả cao hơn mức bình thường*” để phát huy vai trò của đội ngũ cán bộ, viên chức Nhà trường thi đua sớm hoàn thiện 12 chỉ tiêu còn lại của trường chuẩn mức 2, cụ thể:

1. Phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, viên chức trong học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghề nghiệp. Trong đó, có ít nhất 5 giảng viên đi nghiên cứu sinh để đáp ứng các chỉ tiêu về trình độ tiến sỹ (gồm Ban Giám hiệu, ít nhất $\frac{1}{2}$ lãnh đạo khoa, mỗi khoa 1 giảng viên, trưởng phòng quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học hoặc phó trưởng phòng phụ trách khoa học có trình độ tiến sỹ) ; 6 chuyên viên/giảng viên đi học cao học đáp ứng tiêu chí đội ngũ giảng viên đạt tỷ lệ ít nhất 80% và chỉ tiêu 100% giảng viên có trình độ thạc sỹ; có ít nhất 10 giảng viên được thăng hạng lên giảng viên chính để đáp ứng chỉ tiêu ít nhất 80% giảng viên giữ ngạch giảng viên

chính; nhiều cán bộ giảng viên tiếp tục tham dự các lớp bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước, phương pháp sư phạm, kinh điển Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh...

2. Tiếp tục đẩy mạnh phong trào thi đua “*nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt*” để nâng cao chất lượng toàn diện công tác đào tạo, bồi dưỡng và công tác nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn; xây dựng được các mô hình đào tạo, bồi dưỡng, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn và các mặt công tác khác của nhà trường; phấn đấu nhà trường và các tổ chức đảng, đoàn thể hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, được cấp trên khen thưởng.

3. Tích cực, chủ động phối hợp với các cơ quan chuyên môn tham mưu Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh sớm phê duyệt và triển khai Dự án đầu tư xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa theo hướng mở rộng không gian, đầu tư xây dựng các hạng mục đồng bộ, hiện đại, có tính thẩm mỹ cao, đáp ứng chỉ tiêu cơ sở vật chất kỹ thuật hiện đại, ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ quản lý, giảng dạy, nghiên cứu, học tập và rèn luyện cho cán bộ giảng viên và học viên./.

Chú thích:

¹ Trung cấp Pháp lý; Trung cấp Hành chính - Văn thư.

² Không đi muộn, về sớm; không cầu thả; không làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học. Có mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn; có tác phong, hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập, rèn luyện khoa học.

³ Tổng số theo yêu cầu mức 2 là 12 tiến sỹ, hiện nay đã có 7 tiến sỹ.

PHÂN CẤP, PHÂN QUYỀN TRONG QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC MỘT SỐ VẤN ĐỀ ĐẶT RA HIỆN NAY

ThS. Trần Thị Ngọc Diệp
Phó Hiệu trưởng

Phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đã và đang là xu hướng quản trị nhà nước ở các quốc gia và ở Việt Nam, là một nội dung quan trọng trong Chiến lược xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam đến năm 2030 định hướng đến năm 2045. Đây là một đòi hỏi khách quan, nhằm phát huy tính năng động, sáng tạo, quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm của mỗi cấp chính quyền nhằm phục vụ tốt hơn nhu cầu, lợi ích của Nhân dân, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội trên cơ sở phát huy thế mạnh ở mỗi địa phương.

Hiện nay, chúng ta thường nói gộp phân cấp, phân quyền với nhau, nên nội hàm của khái niệm không thật rõ. Mặc dù, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước đều xuất phát từ khái niệm “*phân định thẩm quyền*”, song phân cấp, phân quyền cũng cần được hiểu mạch lạc hơn. *Phân cấp* là việc phân định nhiệm vụ, quyền hạn cho từng cấp hành chính để việc quản lý được thuận lợi và hiệu quả. Bản chất của phân cấp là việc *cấp trên* chuyển giao những nhiệm vụ, quyền hạn nhất định cho cấp dưới thực hiện với nguyên tắc bảo đảm đủ điều kiện cho *cấp dưới* và cấp dưới đủ năng lực thực hiện nhiệm vụ đó. Nội dung của phân cấp là giao cho các cấp chính quyền, các cơ quan nhà nước những nhiệm vụ, quyền hạn để thực hiện, giải quyết những công việc cụ thể của cơ quan nhà nước. *Phân quyền* trong quản lý nhà nước là sự *phân giao* quyền lực giữa các cơ quan quản lý nhà nước. Trong đó, chính

quyền Trung ương giao cho chính quyền địa phương *quyền tự quyết* các vấn đề ở địa phương, *tự tổ chức thực hiện, tự chịu trách nhiệm* với những nhiệm vụ, quyền hạn, nguồn lực nhất định và chịu sự kiểm soát theo luật định.

Việc thực hiện phân quyền phải được quy định rõ trong các văn bản luật. Theo đó, phân cấp quản lý là việc chính quyền cấp trên giao nhiệm vụ cho chính quyền cấp dưới thông qua việc thực hiện quyền lập quy và chỉ đạo cấp dưới thực hiện (*chủ thể phân cấp* là: Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành và UBND cấp tỉnh, huyện; chủ thể nhận phân cấp là: bộ, cơ quan ngang bộ, UBND các cấp; *phương thức phân cấp* được cụ thể hóa trong các văn bản quy phạm pháp luật dưới luật, gồm: Nghị định, Thông tư của bộ, ngành và Quyết định của UBND các cấp). Còn phân quyền là các cấp chính quyền thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của mình thông qua quy định của Hiến pháp,

Luật. Việc phân cấp, phân quyền không chỉ xuất phát từ nhu cầu bảo đảm quyền chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương mà còn góp phần bảo đảm tính hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước.

Những năm qua, trên cơ sở những quan điểm, chủ trương của Đảng về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, Nhà nước từng bước hoàn thiện thể chế về phân cấp, phân quyền trong quản lý Nhà nước nhằm đáp ứng yêu cầu cải cách hành chính nhà nước trong từng giai đoạn phát triển. Hiến pháp 2013 đã đặt nền tảng cho cơ chế phân cấp, phân quyền giữa Trung ương và địa phương thông qua quy định *“Chính quyền địa phương tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật tại địa phương; quyết định các vấn đề của địa phương do luật định; chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước cấp trên. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương được xác định trên cơ sở phân định thẩm quyền giữa các cơ quan nhà nước ở Trung ương và địa phương và của mỗi cấp chính quyền địa phương”*. Luật Tổ chức Chính phủ năm 2015 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đã có bước tiến quan trọng trong phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Trong đó, chú ý nhiều hơn đến vấn đề phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ với các bộ, ngành và giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành với chính quyền địa phương. Khoản 4 Điều 5 Luật Tổ chức Chính phủ quy định: *“Phân cấp, phân quyền hợp lý giữa Chính phủ với chính quyền địa phương, bảo đảm quyền quản lý thống nhất của Chính phủ và*

phát huy tính chủ động, sáng tạo, tự chịu trách nhiệm của chính quyền địa phương”. Điều 11, 12, 13, 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) quy định các nguyên tắc, cách thức về phân quyền, phân cấp và ủy quyền cho chính quyền địa phương. Trên cơ sở đó, một số luật chuyên ngành và các văn bản quy phạm pháp luật khác được ban hành sau Hiến pháp năm 2013 đã thể hiện tư duy phân cấp, phân quyền rành mạch hơn, ví dụ như Luật Quy hoạch năm 2017, Luật Đầu tư năm 2020, Luật Đầu tư công năm 2019, Luật Xây dựng năm 2020, các Nghị quyết về tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hồ Chí Minh và thí điểm tại thành phố Hà Nội, Đà Nẵng.

Chính phủ ban hành Nghị quyết số 21/NQ-CP ngày 21/3/2016 về phân cấp quản lý nhà nước giữa Chính phủ và UBND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, tập trung vào 05 lĩnh vực: quản lý ngân sách nhà nước, quản lý doanh nghiệp nhà nước; quản lý đầu tư công; quản lý công vụ, cán bộ, công chức, viên chức; quản lý đất đai. Tiếp đến Nghị quyết số 99/NQ-CP ngày 24/6/2020 về đẩy mạnh phân cấp quản lý nhà nước theo ngành, lĩnh vực với phạm vi hoàn thiện hơn, trong đó có sự phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ với UBND cấp tỉnh đối với 10 ngành, lĩnh vực, gồm: (1) ngành, lĩnh vực nội vụ; (2) ngành, lĩnh vực tài nguyên; (3) ngành, lĩnh vực thông tin và truyền thông; (5) ngành, lĩnh vực y tế; (6) ngành, lĩnh vực xây dựng (gồm: hoạt động đầu tư xây dựng, kiến trúc; quy hoạch; phát triển đô thị); (7) ngành, lĩnh vực khoa học và công nghệ; (8) ngành, lĩnh vực lao động,

thương binh và xã hội; (9) ngành, lĩnh vực tài chính; (10) ngành, lĩnh vực kế hoạch và đầu tư. Đến nay, việc phân cấp và phân quyền trong các ngành, lĩnh vực ngày càng được mở rộng và xác định rõ hơn trong Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ về đẩy mạnh phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước. Nếu như các nghị quyết trước đó chỉ dừng lại ở việc xác định các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp, thì lần này Nghị quyết 04 đã tách riêng và xác định rõ các nhóm nhiệm vụ cần phân quyền và các nhóm nhiệm vụ cần phân cấp. Trong đó, xác định rõ 11 ngành, lĩnh vực cần hoàn thiện các quy định về phân quyền và 14 ngành, lĩnh vực cần hoàn thiện quy định về phân cấp giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, cơ quan ngang bộ với chính quyền địa phương. Đây là cơ sở pháp lý rất quan trọng để các địa phương thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước trên địa bàn.

Trên cơ sở này, các ngành và địa phương chủ động hơn trong việc thực hiện những nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền. Chẳng hạn, đối với ngành Nội vụ đã đẩy mạnh phân cấp, phân quyền giữa Bộ Nội vụ với chính quyền địa phương trong việc quản lý tổ chức bộ máy, biên chế, vị trí việc làm, tinh giản biên chế; tuyển dụng, quản lý và sử dụng công chức, viên chức và hợp đồng lao động; quản lý cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; quản lý tín ngưỡng, tôn giáo; phát triển thanh niên; quản lý hoạt động văn thư; quản lý hội. Ngành Giáo dục đang có sự phân cấp đối với 5 lĩnh vực. Trong đó, Trung ương

quản lý thống nhất là giáo dục đại học; lĩnh vực phân cấp quản lý giữa Trung ương và địa phương là: giáo dục mầm non, giáo dục phổ thông, trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và các cơ sở giáo dục khác...Ở tỉnh Thanh Hóa, để phát huy tính chủ động của các địa phương, UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh đã ban hành các văn bản phân công, phân cấp quản lý cho các sở, ngành, địa phương trên nhiều lĩnh vực: nội vụ, y tế, văn hóa, thể thao và du lịch, nông nghiệp phát triển nông thôn, công thương, tài chính xây dựng....từ đó nâng cao được hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và thúc đẩy phát triển kinh tế- xã hội ở địa phương.

Có thể thấy, thời gian qua nhờ được phân cấp, phân quyền, các địa phương nâng cao tính chủ động trong quản lý, sử dụng các nguồn lực, có cơ chế điều hành sát hơn với đặc điểm kinh tế- xã hội địa phương. Nhiều thủ tục hành chính được bộ, ngành Trung ương phân cấp, phân quyền cho địa phương giải quyết đã góp phần giảm bớt gánh nặng chi phí, thời gian, khâu trung gian, phục vụ kịp thời hơn, tốt hơn doanh nghiệp và người dân. Việc thực hiện phân cấp, phân quyền đã bước đầu gắn với đổi mới phương thức làm việc của các cơ quan hành chính nhà nước, xây dựng chính phủ điện tử, góp phần tăng tính công khai, minh bạch trong công tác chỉ đạo, điều hành của các cơ quan hành chính, tạo sự thay đổi rõ rệt trong phương thức làm việc giữa các cơ quan hành chính nhà nước và giữa cơ quan hành chính nhà nước với người dân và doanh nghiệp, tạo lực kéo và lực đẩy trong triển khai Chính phủ điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số, xã hội số. Bên cạnh kết quả đạt được, việc thực hiện phân cấp, phân quyền

giữa Trung ương và địa phương còn có những vấn đề bất cập, đó là:

- Việc thực hiện nhiệm vụ phân quyền chưa được quy định rõ trong các văn bản luật dẫn đến nhiều địa phương còn vướng mắc trong quá trình thực hiện. Chẳng hạn, Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) tại điểm e khoản 2 Điều 11 quy định: “... *Chính quyền địa phương thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền, phân cấp và chịu trách nhiệm trong phạm vi được phân quyền, phân cấp*”. Theo quy định này thì trong những trường hợp cần thiết những nhiệm vụ, quyền hạn đã được phân quyền thì chính quyền địa phương có thể ủy quyền cho cấp dưới thực hiện theo nguyên tắc ủy quyền, song tại khoản 1 Điều 12 quy định: “*Việc phân quyền cho các cấp chính quyền địa phương phải được quy định trong luật. Trong trường hợp này, luật phải quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể mà chính quyền địa phương không được phân cấp, ủy quyền cho cơ quan nhà nước cấp dưới*”. Tuy nhiên, trong các luật chuyên ngành rất ít khi quy định cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn mà chính quyền địa phương không được phân cấp, ủy quyền. Hoặc nếu có những nhiệm vụ, quyền hạn luật chuyên ngành quy định cụ thể thì lại mâu thuẫn với quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Ví dụ: tại khoản 3 Điều 114 Luật Đất đai năm 2013 quy định: “*UBND cấp tỉnh quyết định giá đất cụ thể*”, khi thực hiện thẩm quyền này trên thực tế nhiều địa phương ủy quyền cho UBND cấp huyện thì lại thiếu quy định nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể không được phân cấp, ủy quyền nên rất khó khăn trong thực hiện.

- Phân cấp, phân quyền trên một số ngành, lĩnh vực chưa hợp lý (còn mang tính đồng đều giữa các địa phương, chưa tính tới đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo và khả năng quản lý, điều hành từng cấp, từng ngành); chưa mạnh mẽ và thiếu đồng bộ về thẩm quyền quyết định và các nguồn lực, điều kiện đảm bảo thực hiện. Theo đó, chưa phát huy được tối đa tiềm năng, lợi thế, nguồn lực, tính chủ động, sáng tạo của các địa phương.

- Phân cấp, phân quyền chưa gắn với cải cách thủ tục hành chính, vẫn còn cơ chế kiểm soát của cấp trên qua các hình thức thỏa thuận, chấp thuận, xin ý kiến, cho phép... đối với các vấn đề đã được phân cấp cho cấp dưới; các quy định về quy hoạch, tiêu chuẩn, quy chuẩn, tiêu chí, điều kiện, định mức kinh tế- kỹ thuật ở một số ngành, lĩnh vực chậm được sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện kịp thời, gây khó khăn cho việc thực hiện các nhiệm vụ được giao theo phân cấp.

- Chưa phát huy được vai trò của kiểm tra, giám sát trong việc thực hiện phân cấp, phân quyền; chưa phát huy được sự năng động, sáng tạo của cơ quan được phân cấp để bảo đảm tính hiệu quả trong quản lý nhà nước và phục vụ người dân; chưa phát huy được sự tự chủ, tự chịu trách nhiệm, vẫn còn tình trạng nhiệm vụ của cấp dưới đẩy lên cấp trên và cấp trên làm thay nhiệm vụ cấp dưới.

Để tạo bước chuyển căn bản và mạnh mẽ cho việc thực hiện phân cấp, phân quyền quản lý Nhà nước theo ngành, lĩnh vực và đáp ứng yêu cầu thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng về việc xác định: “*đẩy mạnh phân cấp, phân quyền hợp lý, hiệu quả, đồng thời tăng cường kiểm tra, giám*

sát, kiểm soát quyền lực bằng hệ thống pháp luật”, yêu cầu, nhiệm vụ xây dựng, hoàn thiện Nhà nước pháp quyền XHCN Việt Nam, yêu cầu của nhiệm vụ cải cách hành chính nhà nước, giai đoạn 2021 - 2030 và để phát huy tính chủ động của các địa phương, chúng tôi đề xuất một số giải pháp như sau:

Một là, tiếp tục hoàn thiện khung pháp lý về phân cấp, phân quyền, ủy quyền quản lý nhà nước giữa Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, bộ, ngành với chính quyền địa phương, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất, đầy đủ cụ thể. Ban hành, sửa đổi, bổ sung các quy định về đối tượng, phạm vi, điều kiện, tiêu chuẩn phân cấp, phân quyền và chế tài xử lý cụ thể khi vi phạm các lĩnh vực đã được phân cấp, phân quyền.

Hai là, thực hiện đúng nguyên tắc phân cấp, phân quyền, ủy quyền theo quy định; phân cấp nhiệm vụ phải đi liền với điều kiện thực hiện; bảo đảm cơ chế, chính sách rõ ràng; phân cấp thẩm quyền gắn với trách nhiệm. Phân định rõ các nhóm công việc: nhóm công việc hoàn toàn thuộc thẩm quyền của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ các bộ; nhóm công việc thuộc thẩm quyền của chính quyền địa phương cấp tỉnh; nhóm công việc cần có sự phối hợp thực hiện giữa Trung ương với chính quyền địa phương cấp tỉnh.

Ba là, cần nghiên cứu, đánh giá kỹ lưỡng để bảo đảm việc đề xuất phân cấp, phân quyền quản lý Nhà nước phù hợp với trình độ phát triển kinh tế - xã hội trong từng giai đoạn, với đặc thù của ngành, lĩnh vực và đặc thù địa phương, trình độ quản lý, khả năng và điều kiện thực hiện phân cấp, phân quyền của từng cấp chính quyền... Việc thực hiện phân cấp, phân quyền phải hướng tới mục đích là nâng cao năng lực quản lý

của các cơ quan, cấp chính quyền, đồng thời phục vụ tốt nhất cho bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của nhân dân, tạo điều kiện phát triển kinh tế - xã hội tại các địa phương và cả nước.

Bốn là, gắn phân cấp, phân quyền với việc tiếp tục đẩy mạnh cải cách hành chính, nhất là cải cách thủ tục hành chính, đẩy nhanh việc thực hiện cung cấp dịch vụ công trực tuyến toàn trình; nâng cao chất lượng công vụ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ chính trị trong tình hình mới, nhất là việc tăng cường trách nhiệm, kỷ luật, kỷ cương hành chính trong thực thi công vụ và trách nhiệm của người đứng đầu.

Năm là, tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra việc thực hiện nhiệm vụ đã được phân cấp, phân quyền; đồng thời, làm rõ trách nhiệm của các cơ quan trong việc kiểm tra, giám sát việc thực hiện phân cấp, phân quyền, tránh việc phân cấp, phân quyền mạnh nhưng thiếu cơ chế kiểm soát việc thực hiện quyền lực đối với các cơ quan nhà nước trong việc thực hiện quản lý nhà nước.

Có thể thấy, phân cấp, phân quyền trong quản lý nhà nước thời gian qua đã có những bước tiến quan trọng, tạo khung pháp lý cơ bản về phân định nhiệm vụ, quyền hạn giữa chính quyền Trung ương và chính quyền địa phương theo hướng đẩy mạnh sự chủ động của chính quyền địa phương trong quản trị địa phương. Tuy nhiên, vẫn còn những vấn đề đặt ra trong quá trình thực hiện cơ chế này đòi hỏi phải được tiếp tục hoàn thiện để việc phân cấp, phân quyền thực sự phù hợp với điều kiện cụ thể, hướng đến phát huy năng lực của các cấp chính quyền, không ngừng nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước ở nước ta./.

ĐẤU TRANH CHỐNG LẠI CÁC LUẬN ĐIỀU XUYỀN TẠC CỦA CÁC THỂ LỰC THÙ ĐỊCH VỀ CÔNG CUỘC PHÒNG, CHỐNG THAM NHŨNG, TIÊU CỤC CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC TA

TS. Lê Văn Phong - Trưởng Phòng QLĐT& NCKH
ThS. Hoàng Ngọc Bình - GV Khoa Xây dựng Đảng

Công tác phòng, chống tham nhũng luôn được Đảng ta quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện quyết liệt với phương châm “không có vùng cấm, không có ngoại lệ”, đã góp phần quan trọng vào công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

Tham nhũng là hiện tượng xã hội tiêu cực mà thời nào, quốc gia nào, chế độ nào cũng có, là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực. Công ước của Liên hiệp quốc về Chống tham nhũng cho rằng: “Tham nhũng là sự lợi dụng quyền lực của Nhà nước để trục lợi riêng”. Theo Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam: “Tham nhũng là hành vi của người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn đó vì vụ lợi”⁽¹⁾. Những người có chức vụ, quyền hạn đã lợi dụng chức vụ, quyền hạn để thu về những lợi ích vật chất và phi vật chất không chính đáng.

Các triều đại phong kiến Việt Nam đã nhận thấy sự nguy hại của tham nhũng, ảnh hưởng đến sự hưng thịnh, sự tồn vong của đất nước, của triều đại. Bảng nhãn Lê Quý Đôn từng chỉ ra, năm nguy cơ làm cho đất nước suy vong, vương triều sụp đổ: “(1) Trẻ không kính già; (2) Trò không kính thầy; (3) Binh kiêu, tướng thoái; (4) Tham nhũng tràn lan; (5) Sĩ phu ngoảnh mặt”⁽²⁾. Từ đó,

các triều đại phong kiến đã quan tâm, chú trọng đến việc phòng, chống tham ô, hối lộ, những nhiều Nhân dân. Tập trung xây dựng và thực thi các quy định, quy ước, bộ luật về phòng, chống tham nhũng; Tổ chức thi tuyển, chọn người có tài, có đức; có phẩm chất thanh liêm, trung thực sắp xếp vào những vị trí quan trọng; Công khai lương, bổng lộc của quan lại.

Sinh thời Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Tham ô “là trộm cướp, là hành động xấu xa nhất, tội lỗi, đê tiện nhất trong xã hội”⁽³⁾. Hay “Tham ô, lãng phí và bệnh quan liêu là kẻ thù của Nhân dân, của bộ đội và của Chính phủ, kẻ thù khá nguy hiểm vì nó không mang gươm, mang súng, mà nó nằm trong các tổ chức của ta, để làm hỏng công việc của ta”⁽⁴⁾. Từ tác hại của tham nhũng, cho nên ngay từ những ngày đầu thành lập Chính phủ Việt Nam Dân chủ cộng hoà, Chủ tịch Hồ Chí Minh ban hành Quốc lệnh, gồm 20 điều “Thưởng” và “Phạt”, trong đó ghi rõ “Trộm cắp của công sẽ bị xử tử”⁽⁵⁾. Ngoài ra, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã viết các

tác phẩm “Sửa đổi lối làm việc”; “Đời sống mới”; “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân” để chỉ ra những thói hư, tật xấu, những “căn bệnh” của cán bộ, đảng viên, từ đó mà chấn chỉnh, rèn luyện, tu dưỡng.

Vận dụng những tư tưởng tích cực về phòng, chống tham ô, trộm cắp của công, lãng phí của các triều đại phong kiến, của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Đảng ta đã khẳng định, tham nhũng là một trong bốn nguy cơ ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Đại hội VI của Đảng, năm 1986 chỉ rõ: Tham nhũng “làm giảm niềm tin của quần chúng đối với sự lãnh đạo của Đảng và sự điều hành của các cơ quan nhà nước”⁽⁶⁾. Đại hội XI của Đảng khẳng định: Tham nhũng “thách thức nghiêm trọng đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và hiệu lực quản lý của Nhà nước”⁽⁷⁾. Đại hội XIII của Đảng cho rằng: Tham nhũng “vẫn là một trong những nguy cơ đe dọa sự tồn vong của Đảng và chế độ”⁽⁸⁾. Từ những tác hại của tham nhũng, Đảng và Nhà nước ta luôn thể hiện sự quyết tâm, quyết liệt trong lãnh đạo, chỉ đạo đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực với phương châm “không vùng cấm, không ngoại lệ, bất kể người đó là ai”; thực hiện liên tục, không ngừng, không nghỉ, với mục tiêu: “Ngăn chặn, từng bước đẩy lùi tham nhũng, lãng phí; tạo bước chuyển biến rõ rệt để giữ vững ổn định chính trị, phát triển kinh tế - xã hội; củng cố lòng tin của nhân dân; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính”⁽⁹⁾.

Tác hại của tham nhũng, tiêu cực là rất lớn, rất nguy hiểm. Nhưng thời gian qua, các thế lực thù địch, phản động, cơ hội

chính trị trong và ngoài nước thường xuyên đưa ra các luận điệu, thông tin xuyên tạc về công cuộc đấu tranh phòng, chống tham nhũng của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Chúng không trừ bất kỳ thủ đoạn nào, lợi dụng các phương tiện, không gian để xuyên tạc, bóp méo sự thật về công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước và Nhân dân ta. Chúng đưa ra luận điệu, như: Phòng, chống tham nhũng ở Việt nam là cuộc “thanh trừng nội bộ”, “ẩu đả phe cánh”; nguồn gốc của tham nhũng xuất phát từ bản chất của Nhà nước ta, chế độ ta. Không dừng lại ở đó, chúng còn đưa ra các kết luận vô căn cứ, như: Đấu tranh phòng, chống tham nhũng làm cản trở sự phát triển của đất nước, làm cán bộ sợ mà không dám làm. Hay chúng đưa ra nguyên nhân, nguồn cơn của tham nhũng, tiêu cực là do Đảng ta là đảng duy nhất cầm quyền và kiểm soát quyền lực.

Âm mưu của các thế lực thù địch, chủ nghĩa cơ hội là rất thâm độc. Để đạt được mục đích, chúng thay đổi luận điệu để đánh vào tâm lý, lòng tin của Nhân dân, làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và Nhà nước. Động cơ, mục đích của chúng là chia rẽ nội bộ trong Đảng, làm suy yếu năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng; làm giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, đối với chế độ. Từ đó, chúng phủ định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lê nin, tư tưởng Hồ Chí Minh; phủ định các quan điểm, chủ trương đường lối đúng đắn của Đảng; phủ định vai trò lãnh đạo của Đảng; phủ định bản chất Nhà nước của dân, do dân, vì dân; dân là chủ, dân làm chủ; phá vỡ khối đại đoàn kết toàn dân

tộc; phủ định những giá trị văn hoá, lịch sử và những thành quả cách mạng xã hội chủ nghĩa mà Nhân dân ta đang xây dựng.

Từ nhận định sai lệch, xuyên tạc vô căn cứ của các thế lực thù địch, các phần tử cơ hội về công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Việt Nam. Mỗi cán bộ, đảng viên cần nghiên cứu, làm sáng rõ bằng những tri thức, kiến thức khoa học, thực tiễn để đấu tranh chống lại các luận điệu xuyên tạc, bảo vệ các quan điểm, chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, Nhà nước ta trong công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực.

Tham nhũng xuất hiện gắn với quyền lực, chính sự tha hoá về quyền lực là nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, tiêu cực. Tham nhũng, tiêu cực là “khuyết tật bẩm sinh” của quyền lực. Từ đó, cho thấy bất kỳ một bản chất nhà nước nào cũng tồn tại những điều kiện, những nguyên nhân dẫn đến tham nhũng, tiêu cực. Theo tổ chức Minh bạch Quốc tế, tham nhũng là một hiện tượng phổ biến, xảy ra ở nhiều quốc gia trên thế giới. Trong đó, phần lớn tham nhũng xảy ra ở các quốc gia có chế độ đa đảng; có thể chế tam quyền phân lập. Qua đó, có thể khẳng định, tham nhũng không chỉ xuất hiện ở đất nước có chế độ một đảng cầm quyền, mà xuất hiện ở những nước có chế độ đa đảng.

Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 quy định: “Đảng Cộng sản Việt Nam - Đội tiên phong của giai cấp công nhân, đồng thời là đội tiên phong của Nhân dân lao động và của dân tộc Việt Nam, đại biểu trung thành lợi ích của giai cấp công nhân, nhân dân lao động và của cả dân tộc, lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư

tưởng, là lực lượng lãnh đạo Nhà nước và xã hội”⁽¹⁰⁾. Hiến pháp quy định Đảng lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Để lãnh đạo Nhà nước, Đảng phải kiểm soát quyền lực Nhà nước; kiểm soát công tác cán bộ; lãnh đạo công tác phòng, chống tham nhũng là tính tất yếu khách quan. Đảng không kiểm soát được quyền lực, sẽ dẫn đến tình trạng “tha hóa quyền lực” và lạm dụng quyền lực là nguyên nhân sâu xa dẫn đến tham nhũng, tiêu cực. Từ đó, sẽ tạo ra một đội ngũ cán bộ, công chức yếu kém, làm mục rỗng bộ máy Nhà nước; suy giảm niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ; ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ ta.

Trong văn kiện Đại hội XIII đã khẳng định: Công tác phòng chống tham nhũng, lãng phí là một nhiệm vụ đặc biệt quan trọng; kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng chống tham nhũng, lãng phí, với quyết tâm chính trị cao hơn, hành động mạnh mẽ, triệt để hơn, hiệu quả hơn. Hiến pháp 2013 đã nêu rõ: Các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, viên chức phải... kiên quyết đấu tranh chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện quan liêu, hách dịch, cửa quyền”⁽¹¹⁾. Ngoài ra, Nhà nước đã ban hành hệ thống Luật, Nghị định, Thông tư, quyết định ... từng bước hoàn thiện theo hướng đồng bộ, toàn diện hệ thống pháp lý vững chắc; chế tài nghiêm khắc, đủ sức răn đe, cảnh tỉnh để những người có chức vụ, quyền hạn “không dám tham nhũng”, “không thể tham nhũng” và từng bước thay đổi các chế độ, định mức, tiêu chuẩn để “không cần tham nhũng”.

Với quan điểm của Đảng trong phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là không có “vùng cấm”, không có “ngoại lệ”, bất kỳ người đó là ai. Đã khẳng định

mọi luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch, chủ nghĩa cơ hội về công cuộc phòng, chống tham nhũng, tiêu cực của Đảng, Nhà nước ta là đấu đá nội bộ, tranh giành quyền lực” hay “Đảng không thể đấu tranh phòng, chống tham nhũng”;.... là hoàn toàn vô căn cứ, thiếu sức thuyết phục. Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “Mục tiêu của công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực là nhằm làm trong sạch Đảng và bộ máy Nhà nước, để phát triển đất nước. Đây là cuộc đấu tranh chống “giặc nội xâm”, không phải là đấu đá giữa các “phe cánh” hay “đấu đá nội bộ”, như có người không hiểu hay cố tình xuyên tạc với động cơ sai trái, dụng ý xấu”⁽¹²⁾. Cho nên cần phải kiên quyết đấu tranh phản bác luận điệu của các thế lực thù địch, chống đối cho rằng đấu tranh phòng, chống tham nhũng, xử lý cán bộ, đảng viên sai phạm là “đấu đá nội bộ”, “phe cánh”. Hơn nữa, việc tăng cường đấu tranh phòng, chống tham nhũng cũng là cách để mỗi cán bộ, đảng viên thêm vững tin vào Đảng, vào chế độ. Đảng sinh ra không phải để làm quan phát tài, một chế độ luôn lấy sự phồn vinh của dân tộc, hạnh phúc của Nhân dân làm mục tiêu phấn đấu. Mỗi cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân cần nhận diện đúng những âm mưu, thủ đoạn thâm độc của các thế lực thù địch. Để nâng cao nhận thức, trách nhiệm chính trị trong việc giác ngộ của bản thân để nhận biết, phân biệt được đúng, sai; không cô sự, lan truyền thông tin xấu, độc gây tổn hại cho Đảng và Nhà nước, tích cực tham gia đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực tại cơ quan, đơn vị, địa phương. Từ đó, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, với chế độ; xây dựng Đảng, Nhà nước trong sạch, vững mạnh; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức kỷ cương, liêm chính.

Tài liệu tham khảo:

- (1). Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.
- (2). TS. Nhị Lê (2020) *Tầm nhìn, định vị chiến lược và phát triển Việt Nam*. Nxb Lý luận chính trị.
- (3). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 14*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 141.
- (4). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 7*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 357 - 358.
- (5). Hồ Chí Minh, *Toàn tập, tập 4*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, tr. 189.
- (6). Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006) Văn kiện Đảng toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.47, tr.353.
- (7). Đảng Cộng Sản Việt Nam (2011) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.173.
- (8). Đảng Cộng Sản Việt Nam (2021) Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập I. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, tr.93.
- (9). Đảng Cộng Sản Việt Nam (2006) Văn kiện Đảng toàn tập. Nxb Chính trị quốc gia Sự thật, t.65, tr.522.
- (10), (11). Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013.
- (12). GS.TS Nguyễn Phú Trọng (2023), Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh. Nxb Chính trị Sự thật, tr.14.

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CƠ SỞ YẾU TỐ QUAN TRỌNG ĐỂ NÂNG CAO NĂNG LỰC LÃNH ĐẠO SỨC CHIẾN ĐẤU CỦA TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

ThS. Nguyễn Ngọc Thắng
Phó trưởng Phòng QLĐT&NCKH

Phương thức lãnh đạo của Đảng là hệ thống các phương pháp, hình thức mà Đảng sử dụng để tác động vào hệ thống chính trị - xã hội vào các lực lượng, các tổ chức nhằm đạt mục tiêu lãnh đạo của Đảng.

Thực tế cho thấy, có đường lối, chủ trương đúng đắn, có tổ chức hợp lý mà không có phương thức lãnh đạo khoa học, thì hiệu quả lãnh đạo thấp, thậm chí có trường hợp còn làm vô hiệu hóa cả đường lối, chủ trương. Thực tiễn luôn vận động, phát triển, đòi hỏi phương thức lãnh đạo cũng phải thường xuyên được đổi mới, đây là công việc hệ trọng, là yêu cầu tất yếu, khách quan, có tính quy luật, là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng. Phát biểu bế mạc Hội Nghị Trung ương 6 (Khóa XIII), Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng đã khẳng định: “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng*”. Cấp ủy cơ sở (bài viết đề cập đến cấp ủy của các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trực thuộc Đảng ủy Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hoá) là hạt nhân lãnh đạo chính trị, có vai trò rất quan trọng, quyết định tổ chức thực

hiện thành công mọi chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cơ quan, đơn vị.

Bám sát tinh thần Nghị quyết Hội nghị TW 6 (khóa XIII) về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới và tinh thần chỉ đạo của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng: “*Trên cơ sở thống nhất cao về nhận thức, cần phải có quyết tâm cao, nỗ lực lớn trong tổ chức thực hiện, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, sâu sắc nhận thức về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới, triển khai thực hiện đồng bộ cả 5 phương thức lãnh đạo của Đảng trên cơ sở đẩy mạnh đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Đảng; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động; phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; đồng thời, đẩy mạnh cải cách hành chính;*

đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở". Để đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở đạt hiệu quả cao, theo chúng tôi phải nắm vững và quán triệt sâu sắc một số vấn đề sau:

Thứ nhất, vấn đề có tính nguyên tắc trong đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở, đòi hỏi mỗi cấp ủy viên phải có bản lĩnh chính trị "*kiên định*"; có quyết tâm chính trị cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, qua đó mới tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ, thực chất trong đổi mới phương thức lãnh đạo, vừa giữ vững được nguyên tắc của Đảng vừa phát huy được sự chủ động, sáng tạo của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong cơ quan, đơn vị. Đồng thời, mới có thể bao quát, định hướng, dẫn dắt, quy tụ, tập hợp cán bộ, đảng viên, người lao động hiện thực hóa chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, hiện thực hóa khát vọng phát triển quê hương, đất nước. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở phải trên cơ sở nhận thức đầy đủ, sâu sắc, toàn diện cơ chế "*Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ*", nhằm giữ vững, nâng cao vai trò và hiệu quả lãnh đạo của Đảng, xây dựng tổ chức bộ máy hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; bảo đảm và nâng cao vai trò, hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước pháp quyền; nâng cao chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức

chính trị - xã hội; phát huy mạnh mẽ vai trò và quyền làm chủ của Nhân dân; Phân định rõ chức năng, nhiệm vụ, tránh chồng chéo, tránh khuynh hướng cấp ủy buông lỏng lãnh đạo hoặc bao biện, làm thay; tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong tổ chức đảng; phát huy vai trò giám sát, phản biện xã hội của các đoàn thể.

Thứ hai, vấn đề có tính nền tảng trong đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở là phải dựa trên cơ sở năng lực "*tư duy*" - trình độ trí tuệ của cấp ủy và đội ngũ cán bộ, đảng viên được thể hiện ở năng lực nhận diện, phát hiện; năng lực dự báo; năng lực giải quyết vấn đề; năng lực xử lý tình huống thực tiễn; năng lực tổng kết thực tiễn... thông qua đó để có khả năng đổi mới, nâng cao chất lượng công tác nghiên cứu, xây dựng, ban hành các chủ trương, nghị quyết, vừa phản ánh đúng quy luật khách quan vừa đáp ứng đúng yêu cầu thực tiễn, là sản phẩm kết tinh của trí tuệ tập thể, bảo đảm khả thi, dễ hiểu, tạo thuận lợi cho quá trình thể chế hóa, tổ chức thực hiện và kiểm tra, giám sát. Đồng thời, có khả năng lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện thắng lợi nghị quyết của cấp ủy Đảng các cấp.

Thứ ba, vấn đề có tính cốt lõi của đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở là phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu cấp ủy cơ quan, đơn vị. Có nghị quyết đúng, trúng, cụ thể hóa sát với tình hình nhiệm vụ mỗi cơ quan, đơn vị. Nhưng muốn đưa nghị quyết vào cuộc sống thì vấn đề cốt lõi là cán bộ, đảng viên phải tiên

phong, gương mẫu đi đầu nhất là đối với những vấn đề mới, khó, những vấn đề Nhân dân đang quan tâm, Nhân dân chưa hài lòng. Theo đó, cần sớm ban hành các văn bản cụ thể hóa quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, chức vụ càng cao càng phải gương mẫu. Sớm cụ thể hóa, đưa chủ trương khuyến khích và bảo vệ cán bộ năng động, sáng tạo vì lợi ích chung vào cuộc sống. Khơi dậy khát vọng cống hiến, tinh thần đổi mới, sáng tạo của đội ngũ cán bộ. Nâng cao chất lượng đảng viên phải kết hợp với việc nâng cao chất lượng tổ chức đảng, kịp thời rà soát, sàng lọc những cán bộ sa sút về phẩm chất, đạo đức, mất tín nhiệm trong Nhân dân.

Trong những năm qua, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, Thường trực Tỉnh ủy; sự phối hợp, hướng dẫn của các Ban của Tỉnh ủy; việc đổi mới phương thức lãnh đạo của các cấp ủy đảng cơ sở trực thuộc Đảng bộ Khối Cơ quan và Doanh nghiệp tỉnh được quan tâm triển khai thực hiện, theo đó, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở đã có những bước đổi mới và chuyển biến tích cực, cơ bản đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị. Năng lực công tác, ý thức trách nhiệm, trình độ của đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngày càng được nâng cao, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Trong lãnh đạo, chỉ đạo vừa bảo đảm tính toàn diện, vừa có trọng tâm, trọng điểm; phát huy dân chủ, tính sáng tạo

vừa bảo đảm nguyên tắc, quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước và đúng nhiệm vụ, quyền hạn theo Quy chế làm việc; chú trọng xây dựng và triển khai thực hiện các chủ trương, chính sách, quy hoạch, định hướng lớn để tranh thủ tối đa thời cơ, vận hội, giải quyết kịp thời, hiệu quả những vấn đề cấp bách, khó khăn, vướng mắc; tăng cường kỷ luật, kỷ cương, đề cao vai trò, trách nhiệm, sức mạnh của cả hệ thống chính trị. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở vẫn còn một số hạn chế sau: Một số cấp ủy đảng chưa nhận thức rõ sự cần thiết và tầm quan trọng của việc đổi mới phương thức lãnh đạo. Việc triển khai quán triệt các chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở một số đơn vị còn mang tính hình thức, còn chậm tiến độ. Một số cấp ủy chưa chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo hoạt động các đoàn thể chính trị - xã hội trong cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp. Công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy đối với hoạt động của các đoàn thể trực thuộc chưa được quan tâm. Công tác quản lý giáo dục, rèn luyện đội ngũ cán bộ, đảng viên ở một số tổ chức cơ sở đảng chưa được quan tâm đúng mức; một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa thực sự coi trọng đổi mới phong cách, lề lối làm việc; chưa tích cực rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, chưa nhận thức đầy đủ và thực hiện đúng vai trò, nhiệm vụ của người đảng viên dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng và pháp luật của Nhà nước...

Nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức

cơ sở đảng, bên cạnh việc thực hiện đồng bộ 6 nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết số 28-NQ/TW về tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng đã đề ra: i) đổi mới, nâng cao chất lượng ban hành và tổ chức thực hiện đạt hiệu quả cao chủ trương, đường lối của Đảng; ii) đổi mới, nâng cao hiệu quả công tác tuyên truyền, vận động; iii) đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ; iv) đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát; v) phát huy vai trò, trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; vi) đẩy mạnh cải cách hành chính, đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc của các cơ quan lãnh đạo của Đảng từ Trung ương tới cơ sở. Theo chúng tôi cần tập trung thực hiện ba nhóm giải pháp sau:

1. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cơ sở gắn với chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp. Bởi suy cho cùng, việc đổi mới phương thức lãnh đạo chính là làm sao phải đưa được Nghị quyết vào cuộc sống, biến thành sức mạnh vật chất, tạo lập cuộc sống ấm no, hạnh phúc của Nhân dân và sự phát triển bền vững của xã hội. Theo đó, chất lượng, hiệu quả thực hiện Nghị quyết phải đáp ứng yêu cầu là tạo ra phát triển của cơ quan, đơn vị theo mô hình: **“1 M, 4H”**. Trong đó: **“1M”** - “mới”: thực chất đó là phải tạo ra được mô hình mới, điển hình mới trong các lĩnh vực gắn với chức năng, nhiệm vụ của tổ chức cơ sở đảng; **“4H”**: “phù hợp, hiệu quả, hài lòng, hình ảnh”: mọi chủ trương, nghị quyết của cấp ủy phải phù hợp với thực

tiền cơ quan, đơn vị, đem lại hiệu quả thực chất; đáp ứng được sự hài lòng của cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; xây dựng được hình ảnh, vị thế, củng cố niềm tin vững chắc của Nhân dân đối với cấp ủy, tổ chức đảng, đối với cơ quan, đơn vị. Để thực hiện được điều này, cần tập trung vào 3 việc: i) Tập trung lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể hóa chủ trương của cấp ủy thành các cơ chế, các quy chế, quy định, các chương trình, đề án, dự án, kế hoạch... theo hướng rõ về mục tiêu, chỉ tiêu; rõ về nội dung, cách thức; rõ về điều kiện, nguồn lực; rõ về trách nhiệm tổ chức thực hiện. Qua đó, tạo sự thống nhất cao về nhận thức, khơi dậy khát vọng và ý chí vươn lên của đông đảo cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tạo tiền đề quan trọng để toàn Đảng bộ quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt thực hiện thắng lợi nghị quyết...; ii) đẩy mạnh phân cấp, phân quyền, phát huy tính chủ động, sáng tạo của các tổ chức trong hệ thống chính trị theo phương châm **“5 R, 4Đ”**. Trong đó **5R**: Rõ việc; rõ chủ thể (chủ trì, phối hợp); rõ về điều kiện, thời gian; rõ về phương pháp, cách thức, quy trình; rõ về mô hình, sản phẩm; **5Đ**: tổ chức làm điểm đối với những vấn đề cần thiết nhưng chưa rõ, còn ý kiến khác nhau; thường xuyên đo lường, đánh giá mức độ hiệu quả trong thực tế; quyết liệt đôn đốc, chỉ đạo thực hiện những vấn đề đã rõ, có hiệu quả trong thực tế; tạo động lực đổi mới sáng tạo cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân iii); phát huy tối đa các nguồn lực, đặc biệt là nguồn lực lãnh đạo, quản lý; tài dân, trí dân, sức dân; sự đầu tư của doanh

ng nghiệp; khoa học, công nghệ... và có cơ chế gắn kết, thúc đẩy các nguồn lực tạo động lực cho sự phát triển của cơ quan, đơn vị.

2. Đổi mới phương thức lãnh đạo phải bám sát thực tiễn, coi trọng tổng kết thực tiễn. Tổ chức triển khai thực hiện nghị quyết của Đảng là quá trình lâu dài liên quan đến nhiều yếu tố, nhiều lĩnh vực, để thực hiện thành công đòi hỏi cấp ủy nhất là người đứng đầu phải coi trọng tổng kết thực tiễn; lãnh đạo, chỉ đạo công tác sơ kết, tổng kết thực hiện nghị quyết của đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở. Nội dung sơ kết, tổng kết là phải đánh giá những kết quả đạt được trong lãnh đạo, chỉ đạo; những hạn chế tồn tại, nguyên nhân và kinh nghiệm. Yêu cầu trong đánh giá sơ kết, tổng kết phải khách quan, toàn diện; lịch sử, cụ thể và thực tiễn tránh biểu hiện chung chung, hình thức nặng về thành tích, coi nhẹ những hạn chế tồn tại. Mục tiêu chính là thông qua đánh giá để khẳng định được thành tích, kết quả, những mô hình hay, cách làm hiệu quả; rút ra được những kinh nghiệm quý của thành công và thất bại để có giải pháp vừa khắc phục những hạn chế vừa phát huy được những thành tích, coi trọng tổng kết thực tiễn để hoàn thiện, phát triển tư duy thúc đẩy sự phát triển toàn diện ở cơ quan, đơn vị. Để làm tốt khâu này đòi hỏi cấp ủy phải có năng lực vừa bao quát mọi người, mọi việc vừa sâu sát, cụ thể đến từng người, từng việc với phương châm: phải đến tận chỗ, rõ tận việc, thường xuyên kiểm tra, kịp thời điều chỉnh. Đồng thời, cấp ủy phải coi trọng, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát.

Các cấp ủy thường xuyên rà soát xây dựng và hoàn thiện các quy định, quy chế, quy trình nhằm siết chặt kỷ luật, kỷ cương, nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát. Cải tiến, đổi mới phương pháp, kỹ năng, quy trình công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật đảng, bảo đảm khách quan, dân chủ, đồng bộ, thống nhất, chặt chẽ, khả thi.

3. Đổi mới phương thức lãnh đạo phải gắn với phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; chăm lo nâng cao phẩm chất, năng lực của cán bộ, đảng viên và tổ chức đảng, đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ trong lãnh đạo, quản lý; phát huy vai trò, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong thực thi công vụ, trong phục vụ Nhân dân, càng trong khó khăn càng có ý chí phấn đấu, biết coi khó khăn là động lực, tạo ra sự thay đổi trong nhận thức và niềm tin trong Nhân dân đối với Đảng. Đồng thời, tiếp tục hoàn thiện cơ chế, chính sách, tạo động lực cho cán bộ, đảng viên phấn đấu, toàn tâm, toàn ý với công việc. Xây dựng được cơ chế phát huy dân chủ, cụ thể hóa phương châm: *“Dân biết, Dân bàn, Dân làm, Dân kiểm tra, Dân giám sát, Dân thụ hưởng”* vào các hoạt động, tạo được sự đồng thuận, khơi dậy khát vọng vươn lên đổi mới, sáng tạo, phát huy được tối đa tài dân, trí dân, sức dân vì sự phát triển của cơ quan, đơn vị; góp phần tích cực vào sự phát triển phồn vinh hạnh phúc của quê hương, đất nước./.

TỪ QUAN ĐIỂM CỦA CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH VỀ LIÊM, CHÍNH ĐẾN VIỆC XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN LIÊM CHÍNH TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH THANH HÓA

Đỗ Duy Đông

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy Thanh Hóa

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng việc xây dựng chính quyền liêm chính. Ngay sau khi Cách mạng Tháng Tám thành công, Nhà nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Người đã quyết tâm xây dựng một nền chính trị liêm khiết. Người khẳng định: “Chính phủ sau đây phải là một chính phủ liêm khiết”.

Đức liêm và đức chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Hiện nay, đức liêm, đức chính được đặt lên vị trí hàng đầu trong hệ giá trị đạo đức cách mạng bởi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên. Từ yêu cầu của thực tiễn, từ sự khắc ghi lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, tỉnh Thanh Hóa đang ra sức phấn đấu xây dựng tỉnh kiểu mẫu, trong đó, mục tiêu quan trọng hàng đầu là xây dựng chính quyền liêm chính, kiến tạo, vì Nhân dân phục vụ.

Trước hết, theo Chủ tịch Hồ Chí Minh, liêm là liêm khiết, “không tham ô và luôn luôn tôn trọng, giữ gìn của công và của dân”. Liêm còn là trong sạch, không tham lam. “Không tham địa vị. Không tham tiền tài. Không tham sung sướng. Không ham người tặng bốc mình” - Bác chỉ ra giá trị của liêm. Với mỗi con người, liêm mang lại sự “quang minh chính đại” vì người liêm thì không tham lam nên không có gì mờ ám, khuất tất phải giấu diếm. Cũng vì không tham lam, không bị dục vọng làm mờ mắt

nên tâm họ sáng mà tâm có sáng thì trí mới thông, nhận thức và hành động mới sáng suốt. Người có đức liêm cũng là người có liêm sỉ, tức là biết phân biệt phải trái, đúng sai. Người có đức liêm sẽ tạo được uy tín và sự kính nể của những người xung quanh. Đức liêm của người cán bộ sẽ tạo lòng tin của Nhân dân vào Chính phủ, vào chế độ.

Về đức chính, Chủ tịch Hồ Chí Minh đưa ra định nghĩa: “Chính nghĩa là không tà, nghĩa là thẳng thắn, đúng đắn”, “là việc phải thì dù nhỏ cũng làm, việc trái thì dù nhỏ cũng tránh”. Người có đức chính là người chính trực, đúng mực, công tâm, luôn hành động theo lẽ phải, kiên quyết bảo vệ lẽ phải. Đức chính đòi hỏi con người phải có sự chính trực, dũng cảm đấu tranh với cái xấu để bảo vệ lẽ phải. Do đó, chính là sự biểu hiện đầy đủ nhất của nhân cách con người. Ý nghĩa của chính vô cùng sâu rộng, trân trọng cái tốt, vun đắp mầm thiện, mầm chính trong mỗi con người, độ lượng và giúp con người sửa chữa khuyết điểm là thái độ cần có của người cách mạng.

Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ, khi con người có 3 mối quan hệ là với mình, với người, với việc thì người có đức chính phải hành xử theo nguyên tắc: Đối với mình thì không tự cao, tự đại, luôn chịu khó học tập cầu tiến bộ, luôn tự phê bình và lắng nghe phê bình để phát triển điều hay, sửa đổi điều dở của bản thân. Đối với người thì phải yêu quý, kính trọng, giúp đỡ, không nịnh hót người trên, không xem khinh người dưới, luôn có thái độ chân thành, khiêm tốn, đoàn kết thật thà. Đối với việc thì phải để việc công, lợi chung lên trước việc tư, lợi tư. Đã phụ trách việc gì thì quyết làm cho kỳ được, làm đến nơi đến chốn, không sợ khó khăn, nguy hiểm. Việc thiện thì dù nhỏ mấy cũng làm, việc ác thì dù nhỏ mấy cũng tránh. Mỗi ngày cố làm một việc lợi cho nước, cho dân bởi trong tiền đồ chung có tiền đồ của mỗi con người.

Thanh Hóa xây dựng chính quyền liên chính theo tư tưởng Hồ Chí Minh

Từ yêu cầu của thực tiễn khách quan, từ ý thức vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh trong điều kiện mới, đại hội Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa lần thứ XIX, nhiệm kỳ 2020 - 2025 đã khẳng định quyết tâm xây dựng chính quyền liên chính, xem đây là tiêu chí hành động, là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, then chốt.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ, Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh đã quyết liệt triển khai, thực hiện các giải pháp đồng bộ, nhất quán để khẳng định quyết tâm chính trị “Đảng ta là đạo đức, là văn minh” theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Điểm nổi bật là việc triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả các quy định của Đảng, pháp luật của Nhà nước về

phòng, chống tham nhũng, tiêu cực, xây dựng văn hóa liêm chính gắn với việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, khóa XII, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” và Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị “Về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”.

Thấm nhuần lời dạy của Bác “Đảng lãnh đạo, Đảng cầm quyền, mỗi đảng viên của Đảng phải giữ gìn đức liêm, người đứng đầu phải là tấm gương”, Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã chỉ đạo, hướng dẫn, cụ thể hóa các quy định của Trung ương về kiểm soát quyền lực, về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, về cơ chế giám sát, kiểm tra hoạt động của các cơ quan Đảng, chính quyền từ tỉnh đến cơ sở; thực hiện tốt Quy định số 55-QĐ/TW của Bộ Chính trị về một số việc cần làm ngay để tăng cường vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quy định số 08-QĐ/TW của Ban Chấp hành Trung ương về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; Quyết định 1089-QĐ/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên.

Các cấp ủy Đảng từ tỉnh đến cơ sở gắn việc xây dựng chính quyền liên chính với đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh. Điểm nổi bật là việc triển khai thực hiện sâu rộng chuyên đề toàn khóa nhiệm kỳ Đại hội

XIII của Đảng, chuyên đề toàn khóa, hằng năm của tỉnh gắn với thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị và các cuộc vận động, phong trào thi đua yêu nước: Chuyên đề năm 2021: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về ý chí tự lực, tự cường và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc”; chuyên đề năm 2022: “Phát huy ý chí tự lực, tự cường, khát vọng xây dựng và phát triển Thanh Hóa đến năm 2025 trở thành một cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc; đến năm 2030 trở thành tỉnh công nghiệp theo hướng hiện đại”; chuyên đề năm 2023: “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về phát huy giá trị văn hóa, sức mạnh con người trong sự nghiệp cách mạng, góp phần xây dựng tỉnh Thanh Hóa giàu đẹp văn minh”.

100% các cơ quan, địa phương, đơn vị đã rà soát, bổ sung, cụ thể hóa các nội dung của Kết luận số 01-KL/TW thành những tiêu chí, mục tiêu cụ thể để thực hiện, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với xây dựng tập thể, cơ quan, đơn vị, địa phương kiểu mẫu, công dân kiểu mẫu; đấu tranh phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực, ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống, tự diễn biến, tự chuyển hóa trong nội bộ; lựa chọn các khâu đột phá, các vấn đề bức xúc, nổi cộm để xây dựng kế hoạch và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết dứt điểm, góp phần chuyển biến rõ nét trong thực hiện nhiệm vụ ở nhiều địa phương, đơn vị.

Việc biểu dương, khen thưởng, tôn vinh các tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo

đức, phong cách Hồ Chí Minh nhất là những tập thể, cá nhân điển hình trong tham gia phòng, chống tham nhũng, tiêu cực được đẩy mạnh, cổ vũ, động viên, khích lệ tinh thần thi đua yêu nước, góp phần đưa việc học tập và làm theo Bác trên địa bàn tỉnh càng thêm sâu sắc, sinh động, phù hợp với tình hình thực tiễn và có sức lan toả lớn. Trong giai đoạn 2021 - 2023, cấp tỉnh đã biểu dương 344 tập thể, cá nhân; cấp huyện biểu dương 3.525 tập thể, cá nhân; cấp xã biểu dương 15.944 tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác.

Công tác phòng, chống tham nhũng, tiêu cực (PCTN, TC) được đặc biệt coi trọng. Từ năm 2022 đến nay, các cơ quan chức năng đã phát hiện, xử lý, khởi tố điều tra nhiều vụ án, vụ việc về các tội TN, TC, cho thấy, quyết tâm chính trị rất cao về công tác đấu tranh PCTN, TC toàn diện trên tất cả các cấp, từ tỉnh đến cơ sở, thực hiện đúng chủ trương của Trung ương “không có vùng cấm”, “không có ngoại lệ”.

Theo đánh giá của Thanh tra Chính phủ, công tác PCTN tỉnh Thanh Hóa đạt 71,55/100 điểm, đứng thứ 4/63 tỉnh, thành cả nước và Thanh Hóa là 1 trong 9 tỉnh, thành vẫn duy trì kết quả tốt. Việc tiếp nhận thông tin về công tác PCTN, TC đã được phân loại xử lý chuyển đến các cơ quan xử lý giải quyết theo thẩm quyền. Hoạt động kiểm tra, giám sát trong các cơ quan dân cử được tiến hành thường xuyên, bảo đảm khách quan, công khai, minh bạch. Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn, thư khiếu kiện được quan tâm. Kết quả đấu tranh PCTN, TC trong thời gian qua đã nhận được sự đồng tình, hưởng ứng tích cực từ dư luận xã hội, củng cố được lòng tin của Nhân dân

đối với Đảng và Nhà nước, góp phần nâng cao nhận thức ý thức chấp hành pháp luật của đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo quản lý các cấp.

Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX nhấn mạnh hoàn thiện chuẩn hóa, đồng bộ hóa các quy chế, quy định về công tác cán bộ, xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín, ngang tầm nhiệm vụ, đáp ứng yêu cầu xây dựng chính quyền liên chính trong giai đoạn mới. Nửa đầu nhiệm kỳ, Toàn tỉnh có 12.410 cấp ủy viên cơ sở, trong đó: trình độ tiến sĩ, thạc sĩ 1.788, tăng 76,1% so với nhiệm kỳ trước; đại học 9.698, tăng 20,6%; cao đẳng 218, giảm 67,6%; trung cấp 644, giảm 80,8%. Đến nay, toàn tỉnh cơ bản bố trí bí thư cấp ủy cấp huyện, chủ tịch UBND cấp huyện không phải người địa phương; 559/559 xã, phường, thị trấn bố trí bí thư cấp ủy hoặc chủ tịch UBND cấp xã không phải người địa phương; công tác điều động, luân chuyển cán bộ được thực hiện mạnh mẽ, tạo chuyển biến tích cực; trong gần 3 năm qua, đã điều động, bổ nhiệm, luân chuyển 588 lượt cán bộ.

Việc bổ nhiệm cán bộ và giới thiệu cán bộ ứng cử được đổi mới, mở rộng dân chủ, đạt kết quả rõ nét; từ năm 2021 đến nay, đã bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, giới thiệu cán bộ ứng cử 2.669 lượt cán bộ (diện Ban Thường vụ Tỉnh ủy quản lý 77 lượt; diện ban thường vụ cấp ủy cấp huyện và tương đương quản lý 2.592 lượt).

Tỉnh đã có những chủ trương, chính sách nhằm đổi mới, hoàn thiện chuẩn mực đạo đức công vụ, văn hóa công sở. UBND tỉnh đã ban hành: Chỉ thị số 08/CT-UBND về tăng cường kỷ cương, kỷ luật hành chính

trong công tác quản lý Nhà nước của các cấp, các ngành trên địa bàn tỉnh; Chỉ thị số 10/CT-UBND về tăng cường trách nhiệm trong công tác tham mưu, giải quyết công việc của các cơ quan Nhà nước trên địa bàn tỉnh... Đa phần đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức (CB, CC, VC) của tỉnh đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra, có tinh thần trách nhiệm trong công việc, giữ vững đạo đức, phẩm chất cách mạng, có ý thức tổ chức kỷ luật và chấp hành sự phân công của tổ chức, gắn bó mật thiết với Nhân dân, góp phần quan trọng vào sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Đội ngũ CB, CC, VC tham gia công tác quản lý, lãnh đạo các cấp phát huy tốt vai trò và khả năng của mình, không ngừng nâng cao hiệu quả lãnh đạo, quản lý, điều hành, góp phần tích cực vào sự đổi mới hoạt động của hệ thống chính trị. Từ tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố, phường, xã, thị trấn đã xuất hiện nhiều phong trào, sáng kiến hay, việc làm tốt, có sức lan tỏa rộng khắp, góp phần tạo chuyển biến trong nhận thức và hành động của CB, CC, VC về trách nhiệm thực thi công vụ, qua đó giúp củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, chính quyền.

Quyết tâm của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh trong việc xây dựng một Chính quyền liên chính là sự cụ thể hóa sinh động tư tưởng Hồ Chí Minh về liên chính, là sự đúc kết yêu cầu khách quan của thực tiễn, đáp ứng yêu cầu phát triển của tỉnh trong giai đoạn mới. Thành quả của công tác xây dựng chính quyền liên chính trong thời gian qua góp phần quan trọng trong tốc độ phát triển kinh tế ấn tượng của tỉnh, là nền tảng quan trọng trên con đường xây dựng tỉnh Thanh Hóa trở thành cực tăng trưởng mới ở phía Bắc của Tổ quốc./.

LẤY PHIẾU TÍN NHIỆM - NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐÁNH GIÁ CÁN BỘ LÃNH ĐẠO, QUẢN LÝ TRONG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

ThS. Lê Mỹ Dung
GVC Khoa Xây dựng Đảng

Để góp phần đánh giá cán bộ chính xác, dân chủ, công bằng và phản ánh đúng thực chất, ngày 02/02/2023 Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 96-QĐ/TW “Về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”. Quy định này chỉ rõ các nguyên tắc, đối tượng, tổ chức nơi lấy phiếu, cách thức, tiêu chí lấy phiếu, công khai, sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm...

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã khẳng định: “Cán bộ là gốc của mọi công việc”⁽¹⁾, “muôn việc thành công hoặc thất bại đều do cán bộ tốt hay kém”⁽²⁾. Vì vậy, trong công tác cán bộ “phải hiểu và đánh giá đúng cán bộ”; “phải trọng dụng nhân tài”. Đây là yêu cầu đầu tiên để tiến hành các khâu của công tác cán bộ. Đánh giá đúng cán bộ, các cấp uỷ, tổ chức đảng các cấp mới có cơ sở để quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, đề bạt, bố trí, sử dụng đúng cán bộ. Nếu không đánh giá đúng cán bộ thì không thể đề bạt, sử dụng cán bộ một cách đúng đắn được. Người còn cho rằng, cứ mỗi lần xem xét, rà soát lại đội ngũ cán bộ, một mặt sẽ tìm thấy những nhân tài mới, mặt khác thì những người yếu kém sẽ bị loại ra. Đánh giá đúng cán bộ không chỉ nhằm phát hiện cái hay của họ để khuyến khích, phát huy, mà còn nhằm thấy cái dở của họ để tìm cách giúp đỡ, khắc phục.

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong quá trình lãnh đạo cách

mạng, Đảng Cộng sản Việt Nam luôn xác định, cán bộ là nhân tố quyết định sự thành bại của cách mạng. Công tác cán bộ là khâu “then chốt” của công tác xây dựng Đảng và hệ thống chính trị. Chính vì vậy mà Đảng ta luôn dành sự quan tâm đặc biệt đến công tác cán bộ và đã ban hành nhiều chủ trương để hoàn thiện công tác cán bộ, nhất là việc lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý như: Quy định số 262-QĐ/TW ngày 08/10/2014 của Bộ Chính trị “Về việc lấy phiếu tín nhiệm với thành viên lãnh đạo cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội” để thay thế cho Quy định 165-QĐ/TW, ngày 18/02/2013 của Ban Bí thư “Về việc lấy phiếu tín nhiệm hằng năm đối với thành viên lãnh đạo cấp uỷ và cán bộ lãnh đạo trong các cơ quan đảng, nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội”. Đây là bước tiến lớn trong việc xây dựng, hoàn thiện tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá cán

bộ, tạo cơ sở chính trị, pháp lý cho các cấp uỷ, tổ chức đảng tiếp tục hoàn thiện, cụ thể hoá tiêu chuẩn chức danh cán bộ và tiêu chí đánh giá đối với từng chức danh cán bộ trong hệ thống chính trị.

Tuy nhiên, việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 262-QĐ/TW vẫn còn một số hạn chế, như: một số cấp uỷ, nhất là người đứng đầu cấp uỷ nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của việc lấy phiếu tín nhiệm; tình trạng chung vẫn là “dĩ hoà vi quý”, các biểu hiện xuề xòa, nể nang, né tránh, ngại va chạm trong đấu tranh tự phê bình, phê bình, thậm chí có nơi còn có biểu hiện cục bộ địa phương, lợi ích nhóm. Bên cạnh đó, Quy định số 262-QĐ/TW nêu việc sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm còn mang tính chất “định tính” như: kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để tham khảo trong đánh giá cán bộ; xem xét đưa ra khỏi danh sách quy hoạch chức vụ cao hơn khi rà soát, bổ sung quy hoạch và xem xét bố trí, sắp xếp công tác phù hợp. Điều này đã gây khó khăn cho các cấp uỷ, tổ chức đảng khi tổ chức lấy phiếu tín nhiệm và sử dụng kết quả lấy phiếu tín nhiệm. Vì vậy, kết quả lấy phiếu tín nhiệm chưa thực sự tạo được niềm tin trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân, bởi vì thực tiễn thời gian qua cho thấy, một số cán bộ đạt phiếu tín nhiệm cao nhưng sau đó lại suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, từ đó dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bị truy tố trách nhiệm hình sự, bị phạt tù. Do vậy, Nghị quyết Trung ương 4, khóa XII về xây dựng,

chinh đốn Đảng khẳng định: “Đánh giá, bố trí sử dụng cán bộ còn nể nang, cục bộ”. Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII cũng đã khẳng định: “Đánh giá cán bộ vẫn là khâu yếu, mặc dù đã có nhiều đổi mới nhưng vẫn còn không ít trường hợp chưa phản ánh đúng thực chất”⁽³⁾.

Để góp phần đánh giá cán bộ chính xác, dân chủ, công bằng và phản ánh đúng thực chất, ngày 02/02/2023 Bộ Chính trị đã ban hành Quy định số 96-QĐ/TW “Về việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị”. Quy định này chỉ rõ các nguyên tắc, đối tượng, tổ chức nơi lấy phiếu, cách thức, tiêu chí lấy phiếu, công khai, sử dụng kết quả phiếu tín nhiệm... So với trước đây, những quy định mới cụ thể, rõ ràng hơn, mạnh hơn cũng như đặt ra yêu cầu cao hơn đối với đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý. Quy định cũng đã nêu: “Góp phần đánh giá uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ được giao của cán bộ, giúp cán bộ “tự soi”, “tự sửa”, tiếp tục phấn đấu, rèn luyện trong công tác; là cơ sở quan trọng để cấp uỷ, tổ chức đảng đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, sử dụng cán bộ; nâng cao hiệu quả công tác lãnh đạo, quản lý, giám sát cán bộ”⁽⁴⁾. “Kết quả lấy phiếu tín nhiệm phải báo cáo cấp có thẩm quyền quản lý cán bộ và được công khai theo quy định. Những cán bộ có tín nhiệm thấp phải kịp thời xem xét đưa ra khỏi quy hoạch, cho từ chức, miễn nhiệm hoặc bố trí công tác khác thấp hơn chức vụ đang đảm nhiệm mà không chờ hết nhiệm kỳ, hết thời hạn bổ nhiệm”⁽⁵⁾.

Việc lấy phiếu tín nhiệm theo Quy định số 96-QĐ/TW nhiệm kỳ này nhằm đánh giá cán bộ thông qua nhiều góc nhìn, đã được đặt ra từ những nhiệm kỳ trước. Quan điểm và cách làm này là một bước tiến rõ rệt trong đổi mới công tác cán bộ, thể hiện tinh thần dân chủ, cầu thị và nêu cao trách nhiệm xây dựng đội ngũ cán bộ của Đảng. Người được lấy phiếu tín nhiệm thông qua kết quả lấy phiếu, tự nhìn lại mình một cách toàn diện hơn; biết được hạn chế để cố gắng khắc phục, biết được ưu điểm thì phát huy, không ngừng học tập, rèn luyện, nâng cao trình độ chuyên môn, bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống để hoàn thiện mình hơn “Kết quả phiếu tín nhiệm được sử dụng để đánh giá cán bộ, làm cơ sở cho công tác quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm và thực hiện chế độ, chính sách đối với cán bộ”⁽⁶⁾. Để làm cơ sở cho việc quy hoạch, điều động, bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử, miễn nhiệm, bổ trí, sử dụng cán bộ là phải thực hiện nghiêm túc việc lấy phiếu tín nhiệm. Do vậy, việc lấy phiếu tín nhiệm sẽ tạo động lực thôi thúc cán bộ tự soi, tự sửa, ngăn ngừa, chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

Có thể thấy, phiếu tín nhiệm chính là thước đo về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, năng lực của cán bộ. Việc lấy phiếu tín nhiệm góp phần đánh giá đúng uy tín và kết quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ mà cán bộ được giao. Thông qua kết quả phiếu tín nhiệm ở ba mức độ: tín nhiệm

cao, tín nhiệm, tín nhiệm thấp, giúp cán bộ tự soi, tự sửa để tiếp tục phấn đấu rèn luyện trong quá trình công tác; tránh tư tưởng chủ quan, coi thường tổ chức, an phận hoặc lợi dụng chức vụ, quyền hạn để tham nhũng, tiêu cực và để người thân, người nhà lợi dụng chức vụ của mình để trục lợi. Quan trọng hơn cả, phiếu tín nhiệm sẽ là cơ sở để cấp ủy, tổ chức đảng tiếp tục đào tạo, bồi dưỡng, bổ trí, sử dụng, giới thiệu ứng cử hoặc đề bạt bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý. Thông qua việc lấy phiếu tín nhiệm, sẽ thực hiện tốt hơn nguyên tắc Đảng thống nhất lãnh đạo, quản lý đội ngũ cán bộ, đồng thời giám sát công việc của cán bộ.

Để làm tốt việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý góp phần nâng cao hơn nữa chất lượng công tác đánh giá cán bộ trong thời gian tới cần tập trung một số vấn đề sau:

Thứ nhất, nâng cao nhận thức cho đội ngũ cấp ủy, cán bộ, đảng viên về tầm quan trọng của việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị góp phần nâng cao chất lượng công tác đánh giá cán bộ. Tạo sự thống nhất về nhận thức của cấp ủy, cán bộ, đảng viên tầm quan trọng của việc lấy phiếu tín nhiệm đối với chức danh lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị. Từ đó, nêu cao tinh thần trách nhiệm trong việc thực hiện nghiêm túc, đúng quy định, đúng định hướng của Đảng, xác định rõ vai trò, trách nhiệm của cấp ủy, cán bộ, đảng viên trong việc lấy phiếu tín nhiệm...tích cực góp phần nâng cao chất lượng công tác

đánh giá cán bộ thực hiện thắng lợi nhiệm vụ của đơn vị. Khắc phục những nhận thức chưa đầy đủ về tầm quan trọng của việc lấy phiếu tín nhiệm. Mỗi cơ quan, đơn vị cần phải phổ biến, quán triệt đầy đủ, sâu sắc các nội dung của những qui định của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm, để mọi cấp uỷ, cán bộ, đảng viên hiểu rõ và thực hiện nghiêm túc.

Thứ hai, tổ chức thực hiện đầy đủ các bước trong quy trình lấy phiếu tín nhiệm theo nguyên tắc đồng bộ, công minh, khách quan, trung thực, tránh tình trạng "đánh trống bỏ dùi", hình thức hay trở thành phong trào theo kiểu "lúc lên, lúc xuống". Cùng với đó cần phát huy dân chủ, công khai, minh bạch trong lấy phiếu tín nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị góp phần nâng cao chất lượng đánh giá cán bộ. Khi đánh giá cán bộ, phải coi trọng ý kiến công chức, viên chức, người lao động và ý kiến của công chức, viên chức, người lao động và trên tinh thần xây dựng, người được lấy phiếu phải có tinh thần cầu thị, lắng nghe ý kiến đóng góp của mọi người trong hội nghị để phát huy nhưng mặt mạnh, khắc phục những mặt yếu của mình, từ đó có cái nhìn bao quát hơn. Nếu chỉ lấy ý kiến nhận xét, đánh giá của cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ phụ trách công tác tổ chức thì sẽ không thấy hết mọi mặt của người cán bộ. Sau đánh giá, ý kiến đánh giá về cán bộ phải được công khai trong tập thể và thông báo cho cán bộ được đánh giá biết.

Thứ ba, các tổ chức chính trị-xã hội cần tham gia giám sát, phản ánh để việc thực hiện lấy phiếu tín nhiệm đạt kết quả

thực chất. Và điều quan trọng hơn cả là phải tạo ra cho được sự đồng thuận trong tổ chức thực hiện của đội ngũ cán bộ, đảng viên để quy định này phát huy hiệu quả cao nhất. Tuy nhiên, quy định cũng không thể đầy đủ nếu cán bộ không tự giác rèn luyện phẩm chất đạo đức, nâng cao tinh thần trách nhiệm trong công việc và tác phong, thái độ phục vụ.

Tóm lại, lấy phiếu tín nhiệm là nội dung quan trọng trong đánh giá cán bộ, được thực hiện định kỳ là việc cần thiết, kết quả lấy phiếu tín nhiệm trong đánh giá cán bộ là căn cứ quan trọng để tiến hành các khâu khác như quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí và sử dụng... Các khâu công tác cán bộ đều được thực hiện đúng sẽ bảo đảm việc phát triển đội ngũ cán bộ đủ phẩm chất cách mạng, đủ tài và đức lãnh đạo thành công sự nghiệp cách mạng Việt Nam trong thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động, tích cực hội nhập quốc tế hiện nay./.

Chú thích:

(1) Hồ Chí Minh (2011), Toàn tập, Nxb, Chính trị quốc gia, Hà Nội, tập 5, trang 309.

(2) Hồ Chí Minh: Toàn tập, sđd, t.5, tr.280.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam: Văn kiện ĐHĐBTQ lần thứ XIII, Nxb Chính trị Quốc gia Sự thật, H.2021, tập 2, tr 196;

(4) (5) (6) Quy định số 96-QĐ/TW, ngày 02/02/2023 của Bộ Chính trị về việc lấy phiếu tín nhiệm chức danh, chức vụ lãnh đạo, quản lý trong hệ thống chính trị.

PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA ĐỘI NGŨ GIÁNG VIÊN CÁC TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TRONG CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG TA HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Xuân Anh

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khoá XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết nêu rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam... Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...”.

1. Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng - yếu tố then chốt trong công tác xây dựng Đảng

Ngay từ tác phẩm “Đường Kách mệnh” xuất bản năm 1927, Nguyễn Ái Quốc đã khẳng định: “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt” [1], “phải giữ chủ nghĩa cho vững” [2]. Chủ nghĩa làm cốt theo Nguyễn Ái Quốc là chủ nghĩa Mác - Lênin. Nếu không có chủ nghĩa làm cốt thì sẽ không xác định chính xác phương hướng chính trị, không đề ra được đường lối, phương pháp cách mạng đúng đắn, không có cơ sở để quy tụ, tập hợp lực lượng, xây dựng lập trường, tư tưởng đúng đắn cho đội ngũ cán bộ, đảng viên trong lãnh đạo quần chúng Nhân dân đấu tranh giành lại độc lập, tự do cho dân tộc. Do đó, bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là yếu tố tiên quyết để Đảng ta giữ vững bản chất cách mạng, khoa học, để Đảng thực sự là hiện thân của

trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc, xứng đáng là đội tiên phong chính trị trong sự nghiệp lãnh đạo cách mạng Việt Nam.

Quán triệt sâu sắc quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011), Đảng ta đã rút ra 5 bài học kinh nghiệm lớn, trong đó bài học thứ năm đã khẳng định: Sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định thắng lợi của cách mạng Việt Nam. Theo đó, để đảm bảo sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng đòi hỏi Đảng phải “nắm vững, vận dụng sáng tạo, góp phần phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, không ngừng làm giàu trí tuệ, nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức và năng lực tổ chức để đủ sức giải quyết các vấn đề do thực tiễn cách mạng đặt ra” [3]. Vì vậy, “Đảng lấy chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh làm nền tảng tư

tướng, kim chỉ nam cho hành động” [4]. Đến Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII, năm 2016, Đảng ta xác định: “Kiên định chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, vận dụng sáng tạo và phát triển phù hợp với thực tiễn Việt Nam” [5]. Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng Cộng sản Việt Nam cũng đưa ra quan điểm chỉ đạo: *“Tư tưởng chỉ đạo xuyên suốt của toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta là kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội... Đây là vấn đề có tính nguyên tắc, có ý nghĩa sống còn với chế độ ta, là nền tảng vững chắc của Đảng ta, không cho phép ai được ngả nghiêng, dao động”* [6].

Nhờ kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, Đảng Cộng sản Việt Nam được xây dựng vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, có đủ bản lĩnh chính trị, trí tuệ để lãnh đạo Nhân dân Việt Nam giành lại độc lập tự do cho dân tộc, đánh thắng các đế quốc xâm lược và giành nhiều thắng lợi to lớn trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa và công cuộc đổi mới đất nước. Đây là trân giá trị khẳng định tính đúng đắn của Đảng ta trong việc kiên định và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn ở nước ta.

Tuy nhiên, trong giai đoạn hiện nay, các thế lực thù địch đang ra sức đẩy mạnh hoạt động chống phá sự nghiệp cách mạng của Nhân dân ta dưới sự lãnh đạo của Đảng. Một trong những trọng tâm tấn công của

các thế lực thù địch là ra sức xuyên tạc chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh đã lỗi thời, không còn phù hợp trong giai đoạn hội nhập quốc tế; hoặc cho rằng chủ nghĩa Mác - Lênin được Chủ tịch Hồ Chí Minh tuyên truyền và vận dụng vào Việt Nam là sự áp đặt mang tính chủ quan, khiên cưỡng... Âm mưu thâm độc của các thế lực thù địch, bọn phản động là nhằm phủ nhận nền tảng tư tưởng của Đảng, trên cơ sở đó thủ tiêu vai trò lãnh đạo cách mạng duy nhất của Đảng. Trong khi một bộ phận cán bộ, đảng viên bản lĩnh chính trị không vững vàng, suy thoái về tư tưởng chính trị, còn hoài nghi, mơ hồ về mục tiêu, lý tưởng của Đảng và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; một số ít hoang mang, dao động, mất lòng tin; cá biệt còn phủ nhận chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối đổi mới của Đảng. Điều này đã và đang đặt ra yêu cầu khách quan cần phải đẩy mạnh cuộc đấu tranh phản bác, chống lại các luận điệu sai trái, thù địch, bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, giữ vững vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng.

Ngày 22/10/2018, Bộ Chính trị khoá XII ban hành Nghị quyết số 35-NQ/TW về “Tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Nghị quyết nêu rõ: “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là bảo vệ Đảng, bảo vệ Cương lĩnh chính trị, đường lối lãnh đạo của Đảng; bảo

vệ Nhân dân, Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam; bảo vệ công cuộc đổi mới, công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước và hội nhập quốc tế; bảo vệ lợi ích quốc gia, dân tộc; giữ gìn môi trường hoà bình, ổn định để phát triển đất nước. Đó là nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...” [7].

2. Phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên các trường chính trị trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch

Đội ngũ giảng viên các trường chính trị là lực lượng quan trọng trong việc tuyên truyền, bảo vệ, khẳng định tính đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. Với chức năng, nhiệm vụ của người giảng viên giảng dạy lý luận chính trị, thông qua hoạt động giảng dạy, giảng viên khẳng định được giá trị, tính cách mạng, khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho học viên. Bên cạnh đó, đội ngũ giảng viên còn cung cấp kỹ năng, phương pháp luận khoa học, tư duy biện chứng cho học viên trong việc vận dụng tri thức lý luận trong thực tiễn công việc hằng ngày, qua đó giúp người học nâng cao nhận thức, bản lĩnh chính trị, bồi đắp niềm tin cách mạng, tin tưởng vào chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội, kiên định đường lối đổi mới của Đảng, kiên định các nguyên tắc xây dựng Đảng, trên cơ sở đó chủ động đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch của các thế lực phản động.

Thực tiễn cho thấy, trong giảng dạy lý luận chính trị, đội ngũ giảng viên là người có vai trò quyết định chất lượng, hiệu quả của một buổi học lý luận chính trị, bởi lẽ họ là người trực tiếp tương tác, truyền thụ thông tin, kiến thức, truyền cảm hứng và gợi mở cho cán bộ, đảng viên, học viên. Nếu đội ngũ giảng viên am tường lý luận sâu sắc, dày dặn kinh nghiệm thực tiễn, có năng lực sư phạm tốt, phương pháp truyền đạt hấp dẫn, cuốn hút người học, giúp người học hiểu sâu sắc hơn về chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước góp phần khắc phục bệnh lười học, ngại học lý luận chính trị của cán bộ, đảng viên.

Tuy nhiên, thời gian qua cho thấy, trong giảng dạy lý luận chính trị còn có những hạn chế, bất cập như: Phương pháp giảng dạy, truyền đạt của giảng viên, báo cáo viên chậm được đổi mới, nặng về truyền đạt kiến thức, liên hệ thực tiễn chưa sâu sắc, chưa phát huy được tính tích cực, sáng tạo của người học; một số bài giảng còn truyền đạt một cách xuôi chiều, chưa đi sâu làm rõ bản chất và những giá trị khoa học của chủ nghĩa Mác - Lênin, luận giải thiếu tính thuyết phục, khi chưa xác định rõ nội dung (vấn đề) hình thức, phương pháp thể hiện tính chiến đấu; công tác quản lý việc học lý luận chính trị còn thiếu chặt chẽ; bản thân người học chưa nhận thức đúng đắn về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc học tập lý luận chính trị, chưa xây dựng được động cơ, thái độ học tập đúng đắn, còn bị động, lúng túng trong việc tiếp nhận kiến thức; chưa biết gắn lý luận với thực tiễn.

Để tiếp tục phát huy vai trò của đội ngũ giảng viên giảng dạy lý luận chính trị tại các trường chính trị, góp phần bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng ta hiện nay, cần thực hiện tốt một số nhiệm vụ, giải pháp sau:

Thứ nhất, các trường chính trị cần tiếp tục chọn, cử các giảng viên đi học tập nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, trình độ lý luận nhằm xây dựng một đội ngũ các chuyên gia ở từng môn học, trên cơ sở đó đổi mới phương pháp dạy - học theo hướng khoa học, sáng tạo, hiện đại và gắn lý luận với thực tiễn, nâng cao chất lượng tuyên truyền, giáo dục, học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả.

Thứ hai, các trường chính trị cần tổ chức triển khai và thực hiện nghiêm việc tổ chức dự giờ, thao giảng của giảng viên ở cấp khoa và cấp trường, trên cơ sở đó lựa chọn được những giảng viên xuất sắc, đủ bản lĩnh cử đi thi Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc do Học viện Chính trị quốc gia tổ chức 5 năm hai lần. Thông qua Hội thi cũng là căn cứ quan trọng để đánh giá, phân loại giảng viên chính xác hơn để từ đó thực hiện tốt công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí, bổ nhiệm, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, thực hiện chính sách đối với giảng viên, xây dựng môi trường tạo động lực cho giảng viên phấn đấu, rèn luyện về bản lĩnh chính trị, kỹ năng, phương pháp sư phạm, góp phần nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của các trường chính trị.

Thứ ba, các giảng viên trong quá trình giảng dạy các môn học thuộc chương trình đào tạo trung cấp lý luận chính trị cần phải biết tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng vào từng nội dung của bài học, môn học, gắn liền với việc tích cực, chủ động đổi mới phương pháp giảng dạy lý luận chính trị theo hướng lấy người học làm trung tâm, thực hiện tốt phương châm gắn lý luận với thực tiễn. Đây là vấn đề quan trọng, một mặt giúp cho học viên hiểu biết sâu sắc hơn về vấn đề bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, mặt khác sẽ góp phần trực tiếp khắc phục tình trạng ngại học, lười học tập lý luận chính trị trong cán bộ, đảng viên hiện nay. Thực tiễn cho thấy, việc áp dụng phương pháp dạy - học tích cực vào giảng dạy lý luận chính trị sẽ phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học viên, đồng thời phát huy tinh thần, trách nhiệm của học viên trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng tại mỗi cơ quan, đơn vị.

Thứ tư, tăng cường công tác quản lý đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, nhất là quản lý việc tự học của học viên. Đổi mới nội dung, chương trình đào tạo, bồi dưỡng theo hướng thiết thực, gắn với thực tiễn sinh động. Kịp thời bổ sung, cập nhật kiến thức mới, chú trọng đào tạo, bồi dưỡng kỹ năng, nhất là kỹ năng xử lý tình huống trong công tác xây dựng Đảng, trong lãnh đạo, quản lý... đáp ứng yêu cầu nâng cao năng lực thực tiễn, rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức, phong cách lãnh đạo, quản lý của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ năm, phát huy vai trò nêu gương trong việc xây dựng tác phong, hình ảnh của giảng viên trường chính trị. Đó là

những người phải có bản lĩnh chính trị vững vàng, luôn “kiên định”, tin tưởng tuyệt đối vào vai trò lãnh đạo của Đảng, không ngả nghiêng, dao động trước những khó khăn, trước những tác động tiêu cực của nền kinh tế thị trường, trước những luận điệu sai trái của các thế lực thù địch. Trong thực hiện nhiệm vụ phải phát huy cao nhất tinh thần trách nhiệm, tác phong làm việc khoa học, dân chủ, chuẩn mực trong lời nói và hành động. Tất cả những yếu tố này sẽ góp phần “cộng hưởng”, nâng cao tính thuyết phục trong từng bài giảng, “truyền lửa” đến từng học viên từ đó tạo dựng niềm tin, xây dựng thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng, tạo sức “đề kháng”, chủ động đấu tranh chống lại các luận điệu sai trái, thù địch của các thế lực phản động, góp phần quan trọng vào việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Như vậy, có thể thấy, đội ngũ giảng viên các trường chính trị có vai trò vô cùng quan trọng trong thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”. Đặc biệt, trong giai đoạn hiện nay, trước sự tấn công điên cuồng của các thế lực thù địch vào nền tảng tư tưởng của Đảng, yêu cầu khách quan đòi hỏi mỗi giảng viên cần phải quán triệt sâu sắc nội dung của Nghị quyết số 35, đồng thời phải nêu cao tính Đảng, tính hành động trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trên cơ sở đó góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ, giải pháp: “Nâng cao hiệu quả

công tác tư tưởng, tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội; coi trọng hơn nữa công tác đấu tranh bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Kiên quyết, kiên trì đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ” [8] mà Văn kiện Đại hội XIII của Đảng đã đề ra./.

Chú thích:

[1]. Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.2, tr.289.

[2.] Hồ Chí Minh: Toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, H.2011, t.2, tr.280.

[3], [4]. Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội (Bổ sung, phát triển năm 2011).

[5]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng toàn quốc lần thứ XII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2016, tr.46.

[6]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.1, tr.33.

[7]. Đảng Cộng sản Việt Nam: Nghị quyết số 35-NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII “Về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

[8]. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu đảng toàn quốc lần thứ XIII*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, H.2021, t.2, tr.229.

TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ TIẾP TỤC ĐẨY MẠNH ĐỒNG BỘ, TOÀN DIỆN CÔNG TÁC BẢO VỆ NỀN TẢNG TƯ TƯỞNG CỦA ĐẢNG, ĐẤU TRANH PHẢN BÁC CÁC QUAN ĐIỂM SAI TRÁI, THÙ ĐỊCH TRONG TÌNH HÌNH MỚI

ThS. Phạm Bá Thịnh

Khoa Lý luận cơ sở

Nghị Quyết 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” đã khẳng định: “Bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác có hiệu quả các quan điểm sai trái, thù địch là một nội dung cơ bản, hệ trọng, sống còn của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng; là nhiệm vụ quan trọng hàng đầu của toàn Đảng, toàn quân, toàn dân...”.

Tầu triệt quan điểm chỉ đạo theo tinh thần Nghị Quyết 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”; đồng thời xác định đúng sứ mệnh Trường Chính trị tỉnh là cơ quan chủ chốt trong nghiên cứu khoa học, giáo dục, tuyên truyền, bồi dưỡng các nội dung cơ sở lý luận và thực tiễn của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái thù địch, những năm qua Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã chủ động, đổi mới đồng bộ, toàn diện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Trong đó, tập trung tổ chức, triển khai có hiệu quả 5 hoạt động: (1) Nghiên cứu biên soạn chuyên đề, tài liệu hỏi - đáp, sách tham khảo, chuyên khảo và tích hợp nội dung Nghị quyết vào các chuyên đề, thi, kiểm,

đánh giá... phục vụ công tác đào tạo, bồi dưỡng; (2) Xây dựng nhóm chuyên gia, giảng viên nòng cốt; (3) Tổ chức nghiên cứu thực tế, tổng kết thực tiễn, các hội thảo, tọa đàm về nhận diện các quan điểm sai trái thù địch và giải pháp đấu tranh...; (4) Tổ chức các Hội thi; (5) Xây dựng mô hình đổi mới sáng tạo trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Theo đó, Nhà trường đã nghiên cứu, biên soạn 5 chuyên đề, 4 tài liệu hỏi - đáp, sách tham khảo, đặc biệt tổ chức biên soạn tài liệu hỏi - đáp về nội dung tác phẩm “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng; định hướng thi, kiểm tra, đánh giá khoá luận tốt nghiệp, triển khai có nề nếp ở các lớp đào tạo, bồi dưỡng của Nhà trường.

Chủ trì, phối hợp tổ chức nhiều nhiệm vụ tổng kết thực tiễn cấp cơ sở, 3 nhiệm

vụ tổng kết thực tiễn cấp tỉnh, hàng trăm diễn đàn, tọa đàm, hội thảo khoa học các cấp (nhất là, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh uỷ tổ chức Tọa đàm khoa học cấp tỉnh “Thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng Mô hình 3 cam kết, 4 hỗ trợ, 5 đồng bộ ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá và những vấn đề đặt ra trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”); tổ chức sơ kết 5 năm thực hiện Nghị quyết số 35 -NQ/TW của Bộ Chính trị khóa XII; có nhiều bài viết khoa học được đăng tải ở Cổng thông tin điện tử, Tập san Nghiên cứu lý luận và thực tiễn Nhà trường, báo, tạp chí ở địa phương và Trung ương (năm 2022, có nhiều bài đăng ở trang thông tin “Việt Nam thịnh vượng”).

Phối hợp triển khai Cuộc thi “Bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch”, lần thứ 2 (năm 2022) và lần thứ 3 (năm 2023) đến các ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh và các địa phương, cơ sở trong tỉnh: kết quả triển khai cuộc thi lần thứ hai năm 2022 đã chọn được 108 bài/6883 bài dự thi gửi về Ban tổ chức Cuộc thi Trung ương, trong đó Nhà trường được chọn 59 bài: có 01 bài dự thi đạt giải khuyến khích Toàn quốc, 11 bài dự thi đạt giải cấp trường; lần thứ ba năm 2023, toàn tỉnh đã lựa chọn được 167 bài/12.357 bài dự thi gửi về Ban tổ chức Cuộc thi Trung ương, trong đó có 100% cán bộ, đảng viên Nhà trường tham gia viết bài và 165 bài dự thi của học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị, sau khi thẩm định Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã lựa chọn 46 bài dự thi (có 09 bài báo điện tử, 12 bài tạp chí, 25 bài báo in) của cán bộ, đảng viên Nhà trường gửi về Ban tổ chức Cuộc thi Trung ương và tổ chức thành công Hội thi “Học viên giỏi

lý luận chính trị” hàng năm. Qua đó, phát huy về trách nhiệm chính trị của mỗi cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường và lan toả đến cán bộ, đảng viên ở địa phương, cơ sở đối với công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai, thù địch.

Hình thành nhóm giảng viên nòng cốt: Phối hợp tổ chức thành công 3 lớp bồi dưỡng kiến thức kinh điển cho 45 giảng viên và bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng cho toàn thể cán bộ, giảng viên Nhà trường và cán bộ Tuyên giáo từ tỉnh đến cơ sở.

Thực hiện tốt Kế hoạch xây dựng Mô hình “3 cam kết, 4 hỗ trợ, 5 đồng bộ” trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng; tiếp tục triển khai có hiệu quả mô hình xây dựng tập thể kiểu mẫu, học viên gương mẫu; mô hình “Nghiên cứu trước, bồi dưỡng sau, tư vấn sâu, kịp thời tổng kết” ở cơ sở; triển khai thực hiện Mô hình: “1 nâng cao; 2 đổi mới sáng tạo; 3 đồng hành; 4 phát huy; 5 mẫu mực ở các lớp Trung cấp lý luận chính trị tại trường”.

Mặc dù mới là kết quả bước đầu, nhưng thông qua việc xây dựng, tổ chức, triển khai toàn diện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng đã khơi dậy khát vọng học tập, đổi mới sáng tạo trong nghiên cứu, nâng cao trình độ tư duy lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên. Từ thực tiễn đổi mới sáng tạo nhiều mô hình, điển hình mới của cá nhân, tập thể được hình thành, phát huy có hiệu quả và kịp thời được tổng kết góp phần nâng cao năng lực nghiên cứu, bồi dưỡng, tư vấn, tổng kết thực tiễn của cán bộ, giảng viên. Đặc biệt, đã chuyển công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng

từ thụ động sang chủ động; từ biệt lập sang gắn kết giữa các hoạt động; từ chưa đồng bộ, thiếu thường xuyên, chủ yếu ở không gian Nhà trường đã mở rộng kết nối nguồn lực, lực lượng, trở thành hoạt động tự giác, thường xuyên của Nhà trường và các ngành, địa phương, cơ sở.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã đạt được, công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng có lúc còn thụ động, biệt lập, thiếu sự gắn kết giữa các hoạt động, lực lượng, chưa trở thành hoạt động tự giác, thường xuyên. Những hạn chế, tồn tại trên do nhiều nguyên nhân nhưng chủ yếu là nhận thức của một số chi uỷ, một bộ phận cán bộ, giảng viên, học viên chưa đầy đủ, toàn diện, sâu sắc về vai trò của công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Theo đó, còn thiếu quyết tâm, thiếu biện pháp cách thức và sự quyết liệt, sáng tạo trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo nên có một số nội dung trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng chưa đạt hiệu quả cao.

Từ thực tiễn công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã rút ra một số kinh nghiệm như sau: (1) Bám sát định hướng của Trung ương và của Tỉnh uỷ, từ thực tiễn đổi mới của Nhà trường, Đảng uỷ, Ban Giám hiệu đã kịp thời nhận diện, chủ động chỉ đạo, lãnh đạo tổ chức, triển khai đồng bộ, toàn diện các hoạt động, nhiệm vụ của Nhà trường đảm bảo đúng định hướng; phù hợp với thực tiễn, phản ánh được xu thế phát triển; huy động được tối đa nguồn lực; nâng cao hình ảnh, vị thế của Nhà trường. (2) Quá trình tổ chức thực hiện phải quyết tâm cao, nỗ lực lớn, hành động quyết liệt và hiệu quả. Đặc biệt,

tạo sự đồng bộ từ khâu xây dựng Kế hoạch đến tổ chức thực hiện, bám sát thực tiễn và coi trọng tổng kết thực tiễn, để kịp thời điều chỉnh, bổ sung, hoàn thiện và nhân rộng. (3) Xây dựng môi trường tạo động lực, khuyến khích tư duy đổi mới sáng tạo, quan tâm khơi dậy tinh thần học tập, nghiên cứu phát triển tư duy lý luận, coi trọng tổng kết thực tiễn, nâng cao năng lực thích ứng của cán bộ, giảng viên với sự chuyển đổi và tạo ra sự chuyển biến tích cực trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, góp phần xây dựng niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và đồng thuận của xã hội, thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp.

Để đẩy mạnh toàn diện công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, trong thời gian tới Nhà trường tiếp tục tập trung làm tốt những nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, Tiếp tục thực hiện Hướng dẫn số 475 - HD/HVCTQG - TCT ngày 24/9/2019 về “triển khai thực hiện Nghị quyết số 35 - NQ/TW về tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch” và quán triệt tinh thần chỉ đạo của Học viện về việc tích hợp nội dung Nghị quyết số 35 - NQ/TW trong đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị; từ đó, căn cứ đặc điểm tình hình thực tiễn của Nhà trường để có cách thức tổ chức phù hợp, thiết thực, hiệu quả trong thực hiện nhiệm vụ này.

Thứ hai, Tăng cường các hoạt động nghiên cứu khoa học: tổ chức tọa đàm, hội thảo, thông tin khoa học, biên soạn tài liệu chuyên khảo, nhiệm vụ tổng kết thực tiễn, triển khai thực hiện các đề tài khoa học và xây dựng phương án phát huy các sáng kiến kinh nghiệm có nội dung bảo vệ nền tảng

tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch để làm chất liệu tích hợp vào các bài giảng, thi hết môn, hết phần học trong chương trình Trung cấp Lý luận chính trị và lồng ghép trong các chương trình bồi dưỡng phù hợp.

Thứ ba, Chú trọng nâng cao nhận thức, trách nhiệm, khơi dậy tinh thần chủ động, sáng tạo của giảng viên trong việc xây dựng, hoàn thiện tiêu chí đánh giá giảng viên thông qua việc tích hợp; thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tích hợp của giảng viên vào giảng dạy; đồng thời, tăng cường cử giảng viên tham gia các lớp bồi dưỡng, tập huấn tại Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh và tổ chức các hoạt động bồi dưỡng, phát triển kỹ năng bảo vệ, nhận diện và đấu tranh phản bác quan điểm sai trái của thế lực thù địch cho cán bộ, giảng viên, học viên tại trường.

Thứ tư, Tăng cường các phương thức, biện pháp phù hợp, hiệu quả, nhất là phát huy các Mô hình đổi mới sáng tạo trong bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng để khơi dậy, gắn kết giữa cán bộ, giảng viên, học viên Nhà trường với địa phương, cơ sở; sớm xây dựng quy định về trách nhiệm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch và kỷ luật phát ngôn, viết và làm đúng chủ trương, đường lối, chính sách, pháp luật của Nhà nước đối với cán bộ, giảng viên, học viên trong Nhà trường.

Thứ năm, Chú trọng đánh giá sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm toàn diện các nội dung, mô hình, hoạt động trong công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng.

Tóm lại, thấu triệt quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của

Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới” và khẳng định sứ mệnh cơ quan chủ chốt thực hiện nhiệm vụ bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Nhà trường đã, đang và sẽ tiếp tục phát huy vai trò nòng cốt đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên và chủ động đổi mới, đồng bộ, toàn diện, hiệu quả công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Qua đó, góp phần xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh và xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đạt chuẩn mức 2 vào năm 2025./.

Tài liệu tham khảo:

- Báo cáo của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá về Sơ kết 5 năm thực hiện Nghị Quyết 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

- Đảng Cộng sản Việt Nam, Nghị Quyết 35 -NQ/TW, ngày 22/10/2018 của Bộ Chính trị khoá XII về “tăng cường bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”.

- Học viện Chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh, “Sổ tay bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trong tình hình mới”, Nxb Lý luận chính trị, H.2022.

- Kế hoạch số 29 -KH/TrCT, ngày 9/2/2023 về Thực hiện Chương trình trọng tâm bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch năm 2023.

THỰC TIỄN VÀ KINH NGHIỆM TRONG THỰC HIỆN MÔ HÌNH “XÂY DỰNG TÁC PHONG, HÌNH ẢNH CỦA CÁN BỘ, GIẢNG VIÊN, HỌC VIÊN TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HÓA”

ThS. Lê Ái Bình

Phó trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Xây dựng được tác phong làm việc khoa học sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Xây dựng được tác phong dân chủ sẽ phát huy được trí tuệ tập thể, huy động được tối đa nguồn lực. Xây dựng được tác phong nêu gương sẽ nhân rộng được nhiều mô hình tốt, điển hình tiên tiến.

Xây dựng tác phong, hình ảnh có vai trò rất quan trọng đối với việc tạo dựng giá trị, uy tín của mỗi cá nhân và tổ chức, giúp cho mỗi cá nhân tạo được nét riêng và uy tín của mình trước tập thể, đồng thời cũng góp phần xây dựng nên những giá trị chung, tạo nên sức mạnh, uy tín của cả tập thể và tổ chức trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ. Trong đó, tác phong là hệ thống cách thức được hình thành và hoàn thiện trong quá trình tư duy, làm việc, giao tiếp ứng xử của mỗi cá nhân trong tổ chức, với cộng đồng và xã hội. Xây dựng được tác phong làm việc khoa học sẽ nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc. Xây dựng được tác phong dân chủ sẽ phát huy được trí tuệ tập thể, huy động được tối đa nguồn lực. Xây dựng được tác phong nêu gương sẽ nhân rộng được nhiều mô hình tốt, điển hình tiên tiến. Và, chính nhờ những kết quả tốt đẹp mà mỗi cá nhân đạt được từ tác phong của mình sẽ để lại hình ảnh đẹp, niềm tin, động lực cho tổ chức trong quá trình dựng xây và phát triển.

Đối với Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa, từ trong hành trình đổi mới, phát triển, theo chủ trương của Đảng, thiết chế tổ chức, bộ máy của nhà trường ngày càng tinh gọn, biên chế giảm song phải đáp ứng quy mô, khối lượng công việc lớn, mới và khó với yêu cầu chất lượng cao hơn, theo đó, cán bộ, giảng viên nhà trường phải đổi mới từ cách nghĩ đến cách làm và cách xử trí mọi mối quan hệ. Mặt khác, trước yêu cầu xây dựng nhà trường trở thành trung tâm đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý của tỉnh đòi hỏi đội ngũ cán bộ, giảng viên phải có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín để góp phần chuẩn hóa trình độ lý luận chính trị, xây dựng tác phong, hình ảnh đẹp của đội ngũ cán bộ trong mắt của nhân dân, bạn bè trong nước và quốc tế để tranh thủ nguồn lực đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh cấp tỉnh. Những yêu cầu thực tiễn đã đặt ra như là mệnh lệnh của lý trí đòi hỏi nhà trường phải xây dựng tác phong, hình ảnh của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên để nâng cao chất lượng, hiệu quả công việc;

huy động tối đa mọi nguồn lực và tạo động lực cho sự phát triển. Chính vì vậy, trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa luôn chú trọng việc xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên và đã từng bước hình thành, đồng thời triển khai trong thực tiễn mô hình xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa. Cụ thể đó là:

1. Nội dung của mô hình

Thứ nhất, tác phong, hình ảnh của cán bộ lãnh đạo, quản lý là: Kiên định về mục tiêu, quyết liệt trọng chỉ đạo, sáng tạo trong điều hành, hài lòng trong xử trí.

Thứ hai, tác phong, hình ảnh của giảng viên là: Nghiêm về giờ giấc, đẹp về trang phục, chuẩn về phát ngôn, đúng mực trong ứng xử, quyết liệt trong đổi mới phương pháp dạy - học.

Thứ ba, tác phong, hình ảnh của nhân viên phục vụ là: Đến tận chỗ, rõ tận việc, thường xuyên kiểm tra, kịp thời giải quyết

Thứ tư, tác phong, hình ảnh của học viên là: Thực hiện nguyên tắc 3 không (không vào lớp muộn, ra sớm; không câu thả; không làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học), 3 có (có mục tiêu, động lực học tập tích cực; có tác phong, hình ảnh đẹp; có phương pháp học tập, rèn luyện khoa học).

2. Cách thức thực hiện mô hình

Quá trình thực hiện mô hình xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa được triển khai thực hiện từ chính trong quá trình thực hiện nhiệm vụ đào tạo, bồi dưỡng, vừa trên cơ sở nghiên cứu lý luận, đồng thời chú trọng tổng kết trong thực tiễn.

Trước hết, trên cơ sở nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và những quan điểm của Đảng về tác phong, hình ảnh của cán bộ, đảng viên, đồng thời kết hợp với tổng kết thực tiễn từ quá trình thực hiện chức năng, nhiệm vụ của nhà trường để hình thành những mô hình, phương châm, phương pháp nhằm xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa.

Hai là, từng bước thực tiễn hóa bằng các hoạt động cụ thể để vừa xây dựng, vừa lan tỏa tác phong, hình ảnh của cán bộ giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa như: thông qua các mô hình, các phong trào thi đua; thông qua các sản phẩm như sách, Nội san; thông qua học tập các chuyên đề kỹ năng; thông qua tổ chức các hội nghị chuyên đề chia sẻ kinh nghiệm và tổ chức hội thi nét đẹp cán bộ, học viên;...

Ba là, tổng kết, rút kinh nghiệm từ thực tiễn thực hiện xây dựng dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên để khái quát hóa những giá trị đặc trưng cốt lõi và thực hiện thể chế hóa, đưa vào quy chế, quy định làm căn cứ, cơ sở pháp lý cho việc triển khai thực hiện đồng bộ và thống nhất.

3. Kết quả thực hiện mô hình

Trong thời gian qua, cùng với việc thực hiện đổi mới công tác đào tạo, bồi dưỡng, việc xây dựng tác phong hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên đã trở phong trào thi đua sôi nổi trong toàn trường và đạt được nhiều kết quả. Trong đó, nổi bật là:

- Nhận diện, định dạng được các giá trị đặc trưng, cốt lõi và đưa vào thể chế hóa được thành các quy chế, quy định nhằm tạo

căn cứ, cơ sở để thực hiện đồng bộ và thống nhất từ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đến giảng viên, nhân viên phục vụ và cả học viên như: Quy định về việc thực hiện các giá trị chuẩn mực trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa; Quy định về khuyến khích cán bộ, giảng viên, học viên đổi mới sáng tạo; Quy định về văn hóa Trường Đảng tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa; Quy chế làm việc của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa; Hướng dẫn đánh giá và xếp loại rèn luyện của học viên Trung cấp lý luận chính trị;...

- Tạo được sự chuyển biến lớn về chất lượng, hiệu quả trong thực hiện chức trách, nhiệm vụ từ đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý đến giảng viên, nhân viên phục vụ và học viên. Cụ thể như:

Đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý: Từ các đồng chí trong Ban Giám hiệu đến lãnh đạo các khoa, phòng, đoàn đều nêu cao tinh thần tiên phong, gương mẫu, chủ động và quyết liệt trong thực hiện đổi mới phương pháp, phong cách lãnh đạo, quản lý theo phương châm: nguyên tắc nhưng mềm dẻo, linh hoạt; nhiệt tình cách mạng nhưng trí tuệ, khoa học; dân chủ nhưng quyết đoán và chịu trách nhiệm cá nhân; bao quát mọi người, mọi việc nhưng sâu sát từng người, từng việc; phát huy gắn liền với chăm lo đời sống tinh thần của cán bộ, giảng viên và học viên. Chính vì vậy, đã tạo ra sự thay đổi tích cực trong công tác quản trị để tạo động lực khuyến khích cán bộ, giảng viên đổi mới sáng tạo và tận tâm, tận lực vì sự phát triển của Nhà trường. Sự thay đổi lớn đó chính là sự tin tưởng, trao quyền, tạo điều kiện và thúc đẩy cấp dưới cùng đoàn kết quyết tâm trong thực hiện các nhiệm vụ.

Đối với giảng viên: Sự chuyển biến được thể hiện rõ nét nhất đó chính là tinh thần trách nhiệm, ý thức tự giác trong thực hiện kỷ cương, nề nếp; là sự khẳng định về năng lực nghiên cứu và giảng dạy. Đặc biệt, trong giảng dạy đã tạo được uy tín đối với học viên trong thực hiện vai trò định hướng, dẫn dắt và thổi hồn, kích hoạt truyền cảm hứng để khơi dậy được khát vọng, tinh thần thi đua trong học tập và rèn luyện.

Đối với nhân viên phục vụ: Đó sự nhiệt tình, trách nhiệm, tinh thần làm việc mẫn cán, tinh thông, chuyên nghiệp trong tham mưu, phối hợp và nâng cao chất lượng phục vụ.

Đối với học viên: Sự chuyển biến tích cực rõ nét nhất là về ý thức, thái độ và tinh thần trách nhiệm, kỷ cương, nề nếp trong việc thực hiện nhiệm vụ học tập của học viên, từng bước khắc phục được tình trạng nghỉ học không có lý do, tình trạng vào muộn, ra sớm, học thay học hộ và làm việc riêng trong các buổi học trên lớp.

- Từ sự nhận diện, định hình các giá trị và những chuyển biến tích cực trong tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường đã góp phần tạo nên sự chuyển biến đồng bộ trong mọi hoạt động của nhà trường. Tiêu biểu như trong công tác quản trị đã chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị phục vụ và kiến tạo, nhờ đó, kỷ cương, nề nếp được tăng cường, dân chủ được phát huy và khuyến khích được sự sáng tạo cho cán bộ, giảng viên và học viên; trong đào tạo, bồi dưỡng đã thực hiện chuyển từ đào tạo là chính, sang bồi dưỡng, cập nhật kiến thức mới là chủ yếu; trong nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn đã chuyển từ nghiên cứu, tìm hiểu sang nghiên

cứu, tư vấn;... Đặc biệt, từ những chuyển biến tích đó đã tạo ra sự lan tỏa về tác phong, hình ảnh của đội ngũ cán bộ, giảng viên, học viên nhà trường đến các địa phương, đơn vị; tạo được niềm tin của nhân viên với lãnh đạo nhà trường, niềm tin đối với học viên, đối với cấp ủy, đối với cơ sở, với hệ thống các trường chính trị, từ đó góp phần tạo tiền đề để nhà trường huy động được nguồn lực từ cả bên trong và cả bên ngoài. Cho nên, trong thời gian qua, Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh, các ban, sở, ngành và nhiều địa phương, đơn vị, kể cả các doanh nghiệp đã tin tưởng giao nhà trường chủ trì thực hiện nhiều nhiệm vụ khoa học; biên soạn tài liệu và mở nhiều loại hình các lớp đào tạo, bồi dưỡng.

4. Một số kinh nghiệm trong thực hiện mô hình

Từ thực tiễn triển khai thực hiện mô hình xây dựng tác phong, hình ảnh của cán bộ, giảng viên, học viên Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa có thể rút ra một số kinh nghiệm như sau:

Một là, xây dựng tác phong, hình ảnh là quá trình bền bỉ, lâu dài. Những giá trị tốt đẹp được tích lũy và hoàn thiện trở thành “nếp” nghĩ, cách làm, cách ứng xử sáng tạo, hiệu quả, đem lại sự hài lòng và niềm tin chỉ có được khi cán bộ, giảng viên, học viên chịu khó nghiên cứu, trải nghiệm và tổng kết.

Hai là, xây dựng tác phong, hình ảnh là việc khó bởi phải thay đổi, điều chỉnh thói quen cho phù hợp với chuẩn mực mới. Theo đó, phải xây dựng môi trường tạo động lực, ở đó trước hết là sự nêu gương của người đứng đầu, của tập thể lãnh đạo, quản lý, của giảng viên trong việc tiên phong làm trước,

làm chuẩn mực và kiên trì vận động, thuyết phục học viên làm theo. Đồng thời phải xây dựng văn hóa tự phê bình và phê bình, để mỗi cán bộ, giảng viên, học viên biết bảo vệ cái đúng, cái tốt, phê bình cái sai, cái lạc hậu, để cùng nhau hoàn thiện, phát triển. Coi trọng việc phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ lãnh đạo, quản lý và giảng viên trong tu dưỡng, rèn luyện tác phong, hình ảnh từ đó định hướng, tạo sự lan tỏa tới học viên thực hiện.

Ba là, xây dựng tác phong, hình ảnh là quá trình hoàn thiện, xây dựng giá trị chuẩn mực mới, phù hợp với thực tiễn, đem lại hiệu quả, nâng cao hình ảnh của mỗi cán bộ, giảng viên, học viên và vị thế của nhà trường, theo đó cần phải thường xuyên được tổng kết, rút kinh nghiệm, bổ sung hoàn thiện thể chế, tạo động lực cho sự phát triển.

Tóm lại, tác phong, hình ảnh không tự nhiên mà có, mà đó là quá trình học tập, tu dưỡng, rèn luyện, tích lũy mà thành. Xây dựng được tác phong, hình ảnh đẹp là xây dựng được phẩm giá, danh giá và niềm tin của cá nhân, tập thể với cộng đồng. Xây dựng được niềm tin đã khó, giữ được lòng tin càng khó. Mua danh ba vạn, bán danh ba đồng. Bởi vậy, đánh giá những kết quả đạt được để thêm trân trọng, tự hào, từ đó mỗi cán bộ giảng viên càng thêm nỗ lực giữ gìn phát huy, thực sự tiêu biểu và nêu gương sáng về tự học, tự rèn, đổi mới sáng tạo trong làm việc, chuẩn mực trong ứng xử, lan tỏa hình ảnh đẹp của cán bộ, giảng viên và học viên đến cộng đồng và xã hội, xứng đáng niềm tin của Đảng bộ và Nhân dân, xứng đáng với Trường Chính trị trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước./.

GIẢI PHÁP PHÁT HUY VAI TRÒ CỦA HỢP TÁC XÃ TRONG XÂY DỰNG VÀ PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM OCOP Ở TỈNH THANH HÓA HIỆN NAY

ThS. Nguyễn Thị Lan Hương

Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở

Thực tiễn thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa trong những năm qua đã thể hiện vai trò quan trọng của hợp tác xã trong xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, góp phần khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đặc biệt là các sản phẩm đặc trưng, đặc sản vùng miền, nguồn lao động địa phương.

Hợp tác xã là tổ chức kinh tế cơ bản của thành phần kinh tế tập thể - một thành phần kinh tế quan trọng trong nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay. Không chỉ đóng góp cho tăng trưởng và phát triển kinh tế mà còn có đóng góp quan trọng trong phát triển văn hóa - xã hội, đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Hiện nay, trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn gắn với xây dựng nông thôn mới, với mục tiêu cơ bản là cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững, xây dựng hạ tầng kinh tế - xã hội nông thôn đồng bộ và từng bước hiện đại, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho người dân; hợp tác xã với tư cách là tổ chức kinh tế tập thể, chủ yếu trong lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn, lại càng thể hiện vai trò quan trọng. Trong các vai trò đó, việc tham gia xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP góp phần vào sự thành công của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Thực tiễn thực hiện Chương trình OCOP trên địa bàn tỉnh

Thanh Hóa trong những năm qua đã thể hiện vai trò quan trọng của hợp tác xã trong xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, góp phần khai thác các tiềm năng, thế mạnh của địa phương, đặc biệt là các sản phẩm đặc trưng, đặc sản vùng miền, nguồn lao động địa phương.

Nhận thức được vai trò, tầm quan trọng của hợp tác xã trong xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, Tỉnh ủy, UBND tỉnh đã ban hành nhiều chương trình, cơ chế, chính sách nhằm hỗ trợ các hợp tác xã xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP như: Quyết định số 5363/QĐ-UBND ngày 28/12/2018 của UBND tỉnh về phê duyệt Đề án Chương trình mỗi xã một sản phẩm tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2018 - 2020, định hướng đến năm 2030; Nghị quyết số 13/NQ-TU ngày 11 tháng 01 năm 2019 của BCH Đảng bộ tỉnh về tích tụ, tập trung đất đai để phát triển nông nghiệp quy mô lớn, công nghệ cao đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 190/KH-UBND ngày 22/11/2018 của UBND tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 461/QĐ-TTg ngày 27/4/2018 của Thủ tướng Chính

phủ về phê duyệt đề án phát triển 15.000 HTX, liên hiệp HTX nông nghiệp hoạt động có hiệu quả đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Kế hoạch số 115/KH-UBND ngày 04/6/2018 của UBND tỉnh về thực hiện thí điểm đưa cán bộ trẻ tốt nghiệp đại học về làm việc có thời hạn ở các HTX nông nghiệp trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2018 - 2020; Nghị quyết số 185/2021/NQ-HĐND về việc ban hành chính sách phát triển nông nghiệp, nông thôn, nông dân trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa, giai đoạn 2021 - 2025, trong đó có các cơ chế, chính sách hỗ trợ phát triển sản phẩm thuộc Chương trình OCOP nhằm tạo động lực cho các Chủ thể: hỗ trợ quảng bá, tuyên truyền, thiết kế mẫu mã, mua bao bì, nhãn mác hàng hóa, xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu cho các sản phẩm OCOP đạt 3 sao trở lên với mức 75 triệu đồng/sản phẩm để. Đồng thời, hỗ trợ khen thưởng một lần với mức 20 triệu đồng/sản phẩm 3 sao; 40 triệu đồng/sản phẩm đạt 4 sao và 80 triệu đồng/sản phẩm 5 sao.

Để xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã chủ động đổi mới phương thức quản lý, điều hành, đẩy mạnh ứng dụng khoa học công nghệ, đầu tư mua sắm thiết bị, tăng cường liên kết, bao tiêu sản phẩm theo chuỗi giá trị để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh. Đã xuất hiện nhiều cách làm hiệu quả như: hợp tác xã Bình Sơn, hợp tác xã Trúc Phương, hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp Thiệu Hưng... Nhiều hợp tác xã đã quan tâm phát triển thêm thành viên và huy động thêm vốn góp, đầu tư nâng cao năng lực, phát triển kinh doanh, làm tốt các khâu dịch vụ, như: xây dựng nhà lưới, nhà thủy canh, mua sắm máy gặt đập liên hợp, máy làm đất, máy cấy - mạ khay, cải tạo nâng cấp lưới điện, trạm bơm nước, tu sửa và làm mới kênh mương nội đồng, mở rộng diện tích vườn ươm, vườn cây được liệu,

áp dụng cơ giới hóa đồng bộ vào sản xuất nông nghiệp, phát triển thêm các khâu dịch vụ nông nghiệp, sản xuất rau an toàn, cung ứng vật tư nông nghiệp, vệ sinh môi trường; nhiều hợp tác xã đã ký kết với doanh nghiệp thu mua bao tiêu sản phẩm nông nghiệp, nhất là đưa ứng dụng khoa học kỹ thuật vào nông nghiệp công nghệ cao. Nhờ đó, nhiều hợp tác xã đã tạo ra những sản phẩm chất lượng cao, tăng khả năng cạnh tranh trên thị trường, góp phần nâng cao hiệu quả kinh tế, mang lại thu nhập gia tăng cho hợp tác xã và thành viên. Các hợp tác xã cũng đã nâng cao năng lực về xây dựng phương án kinh doanh, quản trị sản xuất, được hỗ trợ tư vấn phát triển và hoàn thiện sản phẩm, xây dựng thương hiệu, tem truy xuất, giới thiệu quảng bá sản phẩm... Để đạt được mục tiêu trong sản xuất, kinh doanh, các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh đã không ngừng đổi mới, cải tiến chất lượng, bao bì, mẫu mã đáp ứng yêu cầu thị trường, huy động các nguồn lực để mở rộng phát triển sản xuất, hoàn thiện và gia tăng giá sản phẩm. Từ đó, sản phẩm được đảm bảo với chất lượng giá trị cao, an toàn, có nguồn gốc xuất xứ rõ ràng, được thị trường đón nhận; nhằm tạo đà cho hợp tác xã phát triển có chiều sâu, hiệu quả ổn định, đồng thời tạo ra nhiều công ăn việc làm, góp phần xóa đói giảm nghèo và nâng cao thu nhập cho lực lượng lao động nhân rỗi ở địa phương.

Bên cạnh đó, công tác xúc tiến thương mại cũng được các hợp tác xã quan tâm, chú trọng. Được sự quan tâm, hỗ trợ của tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa, các hợp tác xã đã tham gia các hội chợ, triển lãm thương mại do các bộ, ngành và địa phương tổ chức, hằng năm tham gia các gian hàng quảng bá sản phẩm OCOP tại các hội chợ OCOP, các hội chợ du lịch, các hội chợ thương mại hàng tiêu dùng, các triển lãm thành tựu kinh tế xã hội, đặc biệt năm 2022,

tham gia Festival trái cây và sản phẩm OCOP Việt Nam do tỉnh Sơn La phối hợp với Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tổ chức. Bên cạnh đó, một số hợp tác xã đã tổ chức xúc tiến, quảng bá sản phẩm OCOP sang thị trường nước ngoài ...

Từ việc tham gia chương trình OCOP, các hợp tác xã đã đóng góp tích cực thúc đẩy phát triển sản xuất ở nông thôn, thực hiện nhóm tiêu chí về sản xuất, thu nhập, hộ nghèo trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, kiểu mẫu, xây dựng thương hiệu sản phẩm, tạo động lực để phát triển bền vững. Sau gần 5 năm thực hiện Chương trình OCOP, với sự tập trung chỉ đạo quyết liệt của cấp ủy, chính quyền các cấp và đặc biệt là sự hưởng ứng, nỗ lực của cộng đồng, các chủ cơ sở sản xuất, đặc biệt là các hợp tác xã. Việc phát huy vai trò của hợp tác xã trong xây dựng và phát triển các OCOP đã đạt được những kết quả bước đầu quan trọng, tạo sức lan tỏa trong cộng đồng, góp phần nâng cao thu nhập cho người dân nông thôn; các sản phẩm có chất lượng, thương hiệu, được người tiêu dùng tin tưởng, lựa chọn. Đã làm thay đổi nhận thức của người dân, các hợp tác xã từ chỗ "thụ động, trông chờ, ỷ lại" sang "tự lực, tự chủ, sáng tạo" và đã khơi dậy được khát vọng vươn lên làm giàu; đã biến những người nông dân tự ti thành những chủ cơ sở sản xuất đầy tự tin, sáng tạo. Việc chủ động, tích cực tham gia Chương trình OCOP của các hợp tác xã đã góp phần tăng thêm giá trị, tạo thêm việc làm, nâng cao đời sống cho người dân nông thôn, nâng cao được trình độ, năng lực quản lý, chất lượng sản phẩm, phương thức quảng bá thương hiệu các sản phẩm địa phương. Tính đến tháng 10/2023, toàn tỉnh có 423 sản phẩm OCOP 3 sao và 4 sao, 01 sản phẩm OCOP được công nhận sản phẩm OCOP cấp quốc gia (5 sao). Trong tổng số của 316 chủ thể sản phẩm OCOP, có 95 chủ

thể là hợp tác xã chiếm tỷ lệ 30%; xét về số lượng sản phẩm OCOP có 118 sản phẩm thuộc về các chủ thể là hợp tác xã, chiếm 27,8%, trong đó có Hợp tác xã Dịch vụ nông lâm nghiệp Bình Sơn, huyện Triệu Sơn có 4 sản phẩm OCOP 3 sao; Hợp tác xã Sản xuất nông nghiệp Thành Công, huyện Như Xuân có 4 sản phẩm OCOP 3 sao; Hợp tác xã Nông sản hữu cơ Trúc Phương, huyện Như Thanh có 3 sản phẩm OCOP 3 sao; Hợp tác xã nông nghiệp Tây Đô, huyện Vĩnh Lộc có 2 sản phẩm đạt 4 sao¹ ...

Tuy nhiên, việc HTX tham gia xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP còn có một số hạn chế sau: Quy mô của hợp tác xã còn nhỏ, năng lực sản xuất, kinh doanh còn hạn chế; việc tiếp cận các nguồn vốn tín dụng ưu đãi để sản xuất, kinh doanh, đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng; đất đai để mở mang nhà xưởng, hạng mục công trình của các hợp tác xã còn khó khăn. Vốn góp của các thành viên vào hợp tác xã thấp, bình quân chưa đến 1 triệu đồng/thành viên. Việc quảng bá, xúc tiến tiêu thụ sản phẩm hàng hóa ở các hợp tác xã gặp nhiều khó khăn... Một số hợp tác xã vẫn còn e ngại về vấn đề thủ tục và có tâm lý trông chờ, ỷ lại nên chưa chủ động tham gia, chưa có kinh nghiệm; thiếu kiến thức về phát triển các sản phẩm OCOP dẫn đến lúng túng trong công tác hướng dẫn, tổ chức cho các hợp tác xã xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP. Việc liên kết sản xuất gắn với chuỗi giá trị và huy động vốn của các thành viên của nhiều hợp tác xã chưa thật sự chuyển biến; còn nhiều hợp tác xã lĩnh vực nông nghiệp chưa thể hiện được vai trò kết nối giữa thành viên với thị trường, dịch vụ bao tiêu sản phẩm còn hạn chế. Việc áp dụng và đổi mới công nghệ tại các hợp tác xã nhất là trong công nghệ chế biến, bảo quản sản phẩm còn chậm ảnh hưởng đến năng suất, chất lượng và giá thành, cũng như tính cạnh

tranh của sản phẩm OCOP. Số lượng sản phẩm OCOP của các hợp tác xã chưa bền vững, một số địa phương còn chạy theo thành tích, tập trung vào những sản phẩm đã được hình thành, không phải là các sản phẩm có lợi thế. Một số sản phẩm chỉ sản xuất theo mùa vụ, sản lượng còn ít, sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, chưa chủ động được về nguyên liệu; chưa đáp ứng được yêu cầu về quy mô, tính độc đáo, đáp ứng nhu cầu thị trường với số lượng lớn, lâu dài. Việc liên kết giữa các hợp tác xã với các nhà khoa học, nhà đầu tư và thị trường còn lỏng lẻo, chưa gắn bó chặt chẽ. Một số hợp tác xã chưa quan tâm đến kiểu dáng, nhãn mác, bao bì đóng gói, nhất là các loại giấy chứng nhận như: an toàn thực phẩm, truy xuất nguồn gốc, hệ thống tổ chức, sở hữu trí tuệ nên chưa đáp ứng thị hiếu người tiêu dùng trong và ngoài tỉnh. Vì vậy, đa phần các sản phẩm OCOP của các chủ thể hợp tác xã mới chỉ đạt ở cấp độ 3 sao, mới ở mức trung bình và cũng chỉ tập trung khai thác ở lĩnh vực sản phẩm nông nghiệp. Tính đến tháng 10/2023 số lượng, quy mô hợp tác xã tham gia sản xuất sản phẩm OCOP chưa thực sự tương xứng với tiềm năng và đòi hỏi. Trên thực tế, trong tổng số 356 sản phẩm OCOP của 316 chủ thể, hợp tác xã chỉ có 118 sản phẩm (của 95 hợp tác xã), chiếm 28%, thấp hơn số sản phẩm của khối doanh nghiệp, hộ sản xuất kinh doanh. Số lượng sản phẩm OCOP của mỗi chủ thể ít (chủ yếu 01-02 sản phẩm/hợp tác xã), chưa phát huy được tiềm năng, thế mạnh. So với tổng số 1.395 hợp tác xã hiện có, số hợp tác xã tham gia sản xuất sản phẩm OCOP của tỉnh Thanh Hóa mới có 95 hợp tác xã, chiếm 6,8%. Phần lớn là sản phẩm OCOP của các hợp tác xã mới đạt hạng trung bình (3 sao).

Từ thực tiễn đó, chúng tôi đề xuất một số giải pháp nhằm phát huy vai trò của các

hợp tác xã trong xây dựng và phát triển các sản phẩm OCOP ở tỉnh Thanh Hóa trong thời gian tới, như sau:

Thứ nhất, tiếp tục làm tốt công tác tuyên truyền chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã gắn với xây dựng, phát triển sản phẩm OCOP đến cán bộ, đảng viên và nhân dân bằng nhiều hình thức phù hợp với từng điều kiện cụ thể, từng nhóm đối tượng và đặc thù của từng địa phương, như: xây dựng bản tin trên các phương tiện thông tin đại chúng từ tỉnh đến cơ sở; cập nhật lên cổng thông tin điện tử; sân khấu hóa nội dung tuyên truyền; tổ chức các cuộc thi tìm hiểu cơ chế chính sách phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã và sản phẩm OCOP...

Thứ hai, tiếp tục nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung các chính sách để phát huy vai trò của hợp tác xã trong xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP gắn với tái cơ cấu ngành nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, phù hợp với từng vùng, miền, ngành hàng sản phẩm.

Bên cạnh đó, các cấp ủy, chính quyền cấp huyện, cấp xã cần tiếp tục quan tâm chỉ đạo việc tổ chức, củng cố phát triển hợp tác xã; vận động thành lập mới hợp tác xã ở các địa bàn mà các sản phẩm chủ lực, sản phẩm OCOP còn ít hoặc chưa có HTX. Tập trung huy động các nguồn lực thực hiện Chương trình xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP, nhất là nguồn lực cho chủ thể hợp tác xã. Tập trung đổi mới mô hình tổ chức sản xuất theo hướng phát triển liên kết giữa doanh nghiệp với hợp tác xã, tổ hợp tác và người dân trong sản xuất, chế biến, tiêu thụ sản phẩm OCOP. Trong đó, doanh nghiệp và hợp tác xã giữ vai trò nòng cốt định hướng sản xuất, ứng dụng khoa học công nghệ, xây dựng và quản lý thương hiệu, tiêu thụ sản phẩm OCOP.

Thứ ba, tăng cường công tác đào tạo, tập huấn, nhất là cán bộ quản lý HTX và đội ngũ cán bộ làm công tác ứng dụng, tuyên truyền, phổ biến các tiến bộ khoa học - công nghệ phục vụ các lĩnh vực sản xuất - kinh doanh các sản phẩm OCOP. Tăng cường việc đào tạo, tập huấn kiến thức chuyên môn quản lý sản xuất, kinh doanh cho cán bộ hợp tác xã, tư vấn tham gia Chương trình OCOP. Bên cạnh đó tổ chức cho các hợp tác xã tham quan, học tập các mô hình hay, hiệu quả. Hướng dẫn, hỗ trợ các hợp tác xã về kỹ thuật sản xuất, chuyển giao công nghệ, xây dựng nhãn hiệu, thương hiệu hàng hóa, tiếp cận thị trường, xây dựng phương án kinh doanh, quản lý kinh doanh, quản lý chất lượng sản phẩm. Có chính sách ưu đãi để thu hút nguồn nhân lực có năng lực và tâm huyết vào làm việc ở các hợp tác xã, đặc biệt là các hợp tác xã ở khu vực trung du miền núi, vùng sâu, vùng xa.

Thứ tư, đẩy mạnh các hoạt động quảng bá, xúc tiến thương mại, phát triển các điểm giới thiệu và bán sản phẩm OCOP trong và ngoài tỉnh. Đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ thông tin trong phát triển kinh tế tập thể, ngành nghề nông thôn, dịch vụ du lịch gắn với đổi mới sáng tạo, thúc đẩy chế biến, xúc tiến thương mại, xây dựng thương hiệu để nâng cao chất lượng và giá trị sản phẩm OCOP trên thị trường. Đẩy mạnh hoạt động kết nối cung - cầu cho sản phẩm OCOP, trong đó có sản phẩm do chủ thể hợp tác xã cung cấp. Xây dựng và quản lý đồng bộ và hiệu quả thương hiệu OCOP Việt Nam (nhãn hiệu chứng nhận), để nâng cao hình ảnh, giá trị sản phẩm OCOP, đưa biểu trưng OCOP trở thành dấu hiệu nhận diện đối với người tiêu dùng.

Đẩy mạnh chuyển đổi số trong hoạt động sản xuất kinh doanh, phát triển thương mại điện tử trong tiêu thụ nông sản, như: áp

dụng mã QR code trong truy xuất nguồn gốc sản phẩm, tham gia các trang, sàn thương mại điện tử, ứng dụng công nghệ thông tin bán và mua hàng, ...

Thứ năm, tăng cường các nguồn lực hỗ trợ xây dựng và nhân rộng mô hình tổ chức mà hợp tác xã là đầu mối, là đại diện các thành viên, đại diện người dân trong cộng đồng; mô hình doanh nghiệp trong hợp tác xã; hợp tác xã đa ngành, đa lĩnh vực... song song với ứng dụng khoa học - công nghệ hiện đại trong quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm OCOP. Tăng quy mô sản xuất, tạo ra sản phẩm hàng hóa đủ lớn, có sức cạnh tranh, đáp ứng nhu cầu thị trường trong và ngoài nước. Cần xem xét, rà soát lại toàn bộ năng lực và khả năng nâng cấp hoạt động của mỗi hợp tác xã trong tiềm năng phát triển sản phẩm OCOP. Ở đây, phát triển sản phẩm không chỉ là việc mở rộng quy mô, phạm vi, sản lượng lớn mà điều quan trọng hơn là nâng tầm sản phẩm, tạo giá trị gia tăng cao trên từng đơn vị sản phẩm (gồm: chất lượng, định vị thương hiệu, định vị thị trường, hiệu quả xúc tiến...), nâng cao giá trị thương hiệu cộng đồng... Trên cơ sở xác định chính xác khả năng của hợp tác xã, cần rõ ràng và chặt chẽ mối liên kết, tiêu thụ nguyên liệu đầu vào từ sản xuất thô của thành viên, người dân trong cộng đồng; khả năng bao tiêu tạo nên vùng nguyên liệu ổn định. Đưa hợp tác xã thực sự là tổ chức đại diện cho một cộng đồng trong tiến trình phát triển kinh tế - xã hội. Đồng thời, đây cũng chính là cơ sở cho liên kết, mở rộng hợp tác trong phát triển sản xuất, chế biến sâu, cũng như xúc tiến thị trường cho các sản phẩm OCOP.

Chú thích:

¹ Số liệu của Văn phòng điều phối xây dựng Nông thôn mới tỉnh Thanh Hóa

NÂNG CAO HIỆU QUẢ XÂY DỰNG, NHÂN RỘNG CÁC MÔ HÌNH, ĐIỂN HÌNH HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH HỒ CHÍ MINH TRÊN ĐỊA BÀN HUYỆN THẠCH THÀNH HIỆN NAY

ThS. Lê Nữ Sinh - GV Phòng QLĐT&NCKH

Lê Thị Thảo - GV Phòng QLĐT&NCKH

Sinh thời, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến việc phát hiện người tốt, việc tốt và biểu dương, khen thưởng kịp thời để động viên, khuyến khích mọi người cùng noi theo. Người chỉ rõ: người tốt ở đâu cũng có, ở bất cứ lứa tuổi, công việc nào cũng có. Việc làm của họ dù nhỏ nhưng như những giọt nước trong lành thấm dần vào lòng đất, tạo thành suối, thành sông đổ về biển lớn. Càng có nhiều người tốt, việc làm tốt thì cái xấu, cái ác càng bị lấn át, càng ít đi; cái tốt đẹp, tươi sáng càng nhiều lên. Tôn vinh những việc làm tiêu biểu, con người tiêu biểu là cách làm hiệu quả để xây dựng cuộc sống mới, ấm no, hạnh phúc.

Thực tế cũng cho thấy, việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình là một trong những nhiệm vụ quan trọng để triển khai có hiệu quả các phong trào thi đua yêu nước. Phong trào thi đua mà không có điển hình tiên tiến thì phong trào sẽ thiếu đi sức sống; ngược lại, có điển hình tiên tiến mà không có phong trào thi đua thì những điển hình đó cũng ít có cơ hội được tôn vinh, nhân rộng để mọi người biết và học tập. Đối với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến là một trong những nhiệm vụ trọng tâm, giải pháp quan trọng để thực hiện có hiệu quả. Thông qua xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến mà chúng ta có thể phổ biến kịp thời, nhanh chóng những tập thể, cá nhân có thành tích cao trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, tạo hành động cách mạng sâu rộng, góp phần thực hiện thắng lợi mọi đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, mục tiêu, nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ.

Kế thừa những kết quả đạt được trong thực hiện các Chỉ thị, Kết luận của Bộ Chính trị các khóa X, XI và XII về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; trong 3 năm qua, các cấp ủy, tổ chức đảng, các ban, ngành, đoàn thể từ tỉnh đến cơ sở đã quán triệt sâu sắc, triển khai thực hiện nghiêm túc Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; coi đây không chỉ là nhiệm vụ, mà cao hơn còn là niềm tự hào, là tình cảm, lòng thành kính và biết ơn vô hạn đối với công lao trời biển của Bác.

Thời gian qua, Đảng bộ, chính quyền và Nhân dân huyện Thạch Thành đã không ngừng vận dụng linh hoạt, sáng tạo lời dạy, tư tưởng, đạo đức, phong cách của Chủ tịch Hồ Chí Minh trong thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện lần thứ XXV, nhiệm kỳ 2020-2025. Huyện ủy đã chỉ đạo các đảng ủy, chi ủy trực thuộc, MTTQ và các đoàn thể xây

dựng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với xây dựng các danh hiệu kiểu mẫu; triển khai cho các đơn vị trên địa bàn huyện tổ chức tham quan, học tập kinh nghiệm lẫn nhau và nhân rộng các mô hình, điển hình trong xây dựng nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu, xây dựng danh hiệu kiểu mẫu ngay trong huyện, trong xã. Giai đoạn 2021-2023, toàn huyện đã chỉ đạo xây dựng được 1052 mô hình, điển hình học tập và làm theo Bác, trong đó có 230 mô hình cấp huyện và tương đương, 822 mô hình cấp xã và tương đương.

Ở mỗi ngành nghề, mỗi lĩnh vực đều xuất hiện những mô hình, điển hình tiên tiến trong học tập và làm theo Bác, cụ thể như: sản xuất kinh doanh, làm kinh tế giỏi; xây dựng nông thôn mới, đô thị văn minh, tuyên truyền, vận động thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước; phụ nữ giỏi việc nước, đảm việc nhà; đoàn viên thanh niên xung kích, sáng tạo; thầy cô giáo tận tâm với nghề; cán bộ, người lao động có nhiều sáng kiến, kinh nghiệm hay, sáng tạo trong thực hiện nhiệm vụ, các lực lượng y tế, lực lượng vũ trang trong tình huống xuyên trên tuyến đầu phòng chống dịch bệnh COVID-19; các hoạt động thiện nguyện, từ thiện, giúp đỡ các hoàn cảnh khó khăn... Những việc làm cụ thể, thiết thực, hiệu quả, trở thành điểm sáng, cổ vũ, động viên Nhân dân làm theo; tạo khí thế thi đua quyết tâm thực hiện thành công các mục tiêu chính trị của địa phương, đơn vị, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng Đảng, hệ thống chính trị trong sạch vững mạnh, góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống trong một bộ phận cán bộ, đảng viên; giữ vững ổn định an ninh, chính trị, trật tự an toàn xã hội.

Cùng với việc xây dựng các mô hình, điển hình tiên tiến, công tác biểu dương, khen thưởng cũng được các cấp ủy chính quyền trong huyện quan tâm. Sau 03 năm

thực hiện Kết luận số 01-KL/TW của Bộ Chính trị (2021 - 2023), huyện đã biểu dương, khen thưởng 80 mô hình, điển hình; các cơ quan, đơn vị cơ sở biểu dương, khen thưởng 895 mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Bên cạnh kết quả đạt được, công tác xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình trong thi đua thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW, Kết luận số 01-KL/TW của huyện còn bộc lộ một số hạn chế, bất cập đó là một số cấp ủy, lãnh đạo các cơ quan, đơn vị và cán bộ chưa nhận thức đầy đủ về vai trò, vị trí, tầm quan trọng của công tác xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình trong thực hiện học tập và làm theo Bác, từ đó thiếu quan tâm đúng mức trong lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện. Chưa coi trọng việc sơ kết, tổng kết, rút kinh nghiệm, phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng các mô hình, điển hình. Việc phát hiện điển hình tiên tiến mới dừng ở mức các cá nhân, tập thể tự thân đã bộc lộ những yếu tố tích cực, đã đạt được hiệu quả trong thực hiện phong trào thi đua trước đó. Phương pháp, hình thức tuyên truyền mô hình, điển hình tiên tiến có đơn vị thực hiện còn cứng nhắc, đơn điệu, thiếu linh hoạt, sáng tạo. Một số mô hình, điển hình tiên tiến được lựa chọn tuyên truyền nhưng tính thuyết phục chưa cao...

Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế nêu trên là do: Một số cấp ủy, chủ trì cơ quan, đơn vị còn có quan điểm chưa thống nhất, đầy đủ về vị trí, vai trò của công tác xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình trong học tập và làm theo Bác, do đó chưa quan tâm đúng mức đến công tác này; trình độ, năng lực tổ chức thực hiện của một số cán bộ lãnh đạo và kỹ năng tuyên truyền của báo cáo viên, tuyên truyền viên có mặt còn hạn chế, nhất là về kinh nghiệm, vốn sống và thực tiễn của hoạt động này. Trong khi đó, việc tổ chức tập huấn, bồi dưỡng kỹ năng xây dựng và nhân rộng mô hình, điển

hình tiên tiến của huyện cũng như ở từng cơ quan, đơn vị tiến hành chưa thực hiện được, do đó khi thực hiện còn nhiều khó khăn, lúng túng, có mặt chưa đáp ứng với yêu cầu ngày càng cao của công tác xây dựng, tuyên truyền và nhân rộng các mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Để phục vụ cho mục tiêu xây dựng huyện Thạch Thành trở thành đơn vị dẫn đầu các huyện miền núi trong tỉnh, đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2025, bên cạnh việc đẩy mạnh lãnh đạo, chỉ đạo phát triển sản xuất, công tác giáo dục - đào tạo, đổi mới công tác vận động quần chúng, thì công tác xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong toàn huyện là nhu cầu cấp thiết, phải được tiến hành mạnh mẽ và nâng lên một bước, trong đó cần tập trung vào một số nội dung cơ bản sau:

Thứ nhất, thường xuyên đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền giáo dục, quán triệt, nâng cao nhận thức của các tổ chức, các lực lượng, cá nhân đối với việc xây dựng và nhân rộng mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; khắc phục những nhận thức không đầy đủ, thiếu quan tâm đến công tác này của một số cấp ủy, cán bộ lãnh đạo ở các cơ quan, đơn vị hiện nay. Đổi mới, đa dạng hóa hình thức tuyên truyền về điển hình tiên tiến, kết hợp tuyên truyền miệng, tuyên truyền thông qua các cuộc sinh hoạt tập thể với tổ chức thăm quan, nghiên cứu thực tế, lấy gương người tốt, việc tốt trong nhân dân và cán bộ, đảng viên để giáo dục lẫn nhau, tạo ra sức lan tỏa.

Thứ hai, từ nội dung, yêu cầu của Kết luận 01-KL/TW, lựa chọn những nội dung trọng tâm, thiết thực nhất, gắn với điều kiện thực tế của địa phương, đơn vị để xây dựng thành phong trào thi đua yêu nước,

xây dựng các tiêu chí cụ thể của phong trào, phát động sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Thường xuyên kiểm tra, theo dõi, định hướng để kịp thời uốn nắn những nội dung chưa đạt, cổ vũ, khuyến khích những nội dung đang đạt kết quả tốt. Tiến hành đánh giá, tổng hợp kết quả của phong trào, sơ kết, tổng kết phong trào nghiêm túc theo đúng kế hoạch đã đề ra.

Thứ ba, cấp ủy, MTTQ, đoàn thể các cấp cần ban hành hướng dẫn cụ thể về quy trình, cách thức, tiêu chí để phát hiện, bồi dưỡng, nhân rộng điển hình tiên tiến làm cơ sở để việc lựa chọn, bình xét, tôn vinh, biểu dương điển hình tiên tiến đạt được chất lượng, hiệu quả cao và có sức lan tỏa sâu rộng trong xã hội, trong cộng đồng dân cư; kết hợp chặt chẽ giữa xây dựng với nhân rộng mô hình, điển hình trong học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên toàn địa bàn huyện.

Thứ tư, có chính sách động viên, hỗ trợ, ưu đãi (về vốn, về kỹ thuật, về giới thiệu, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm...) để nhân tố tích cực có thêm điều kiện trở thành điển hình tiên tiến. Qua đó, xác lập thêm niềm tin, động lực để cá nhân, tập thể khác có động lực phấn đấu tích cực trở thành điển hình tiên tiến. Mỗi tổ chức, đoàn thể phải rà soát, xác định rõ chất lượng, số lượng, nhân tố cụ thể của đơn vị, tổ chức mình để có kế hoạch xây dựng điển hình tiên tiến.

Thứ năm, cấp ủy, MTTQ, đoàn thể các cấp thường xuyên tổ chức tôn vinh, biểu dương, khen thưởng điển hình tiên tiến của cấp mình, tổ chức, cơ quan, đơn vị mình nhân các dịp diễn ra sự kiện trọng đại, các ngày lễ, ngày kỷ niệm tại địa phương để động viên, cổ vũ cán bộ, đảng viên và nhân dân hăng hái tham gia các phong trào thi đua yêu nước; tích cực thực hiện việc Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh./.

ĐẢNG BỘ XÃ ĐÔNG VĂN PHÁT HUY VAI TRÒ TRONG LÃNH ĐẠO THỰC HIỆN MÔ HÌNH “CHÍNH QUYỀN DÂN VẬN KHÉO”

ThS. Dương Thị Bảo Anh
Trưởng Khoa Xây dựng Đảng

Xã Đông Văn huyện Đông Sơn, cách trung tâm huyện 6km, có diện tích đất tự nhiên 623,29 ha, với 1.286 hộ, 4.676 nhân khẩu. Là địa phương có truyền thống cách mạng lâu đời, Nhân dân cần cù, năng động, sáng tạo trong lao động sản xuất. Vì vậy, Đảng bộ và Nhân dân trong xã đã 2 lần được Nhà nước phong tặng danh hiệu anh hùng, đó là Anh hùng lực lượng vũ trang và Anh hùng lao động thời kỳ đổi mới.

Trong quá trình thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Đông Văn là xã đầu tiên của huyện Đông Sơn được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới (vào năm 2013). Tuy nhiên, kinh tế của đại bộ phận Nhân dân trên địa bàn xã còn phụ thuộc nông nghiệp truyền thống; hệ thống đường giao thông nông thôn; môi trường sống dù có những thay đổi nhưng vẫn còn có những hạn chế nhất định; một bộ phận Nhân dân thiếu niềm tin vào sự phục vụ, cách thức, mục đích làm việc của cán bộ, công chức.

Trước những lợi thế và khó khăn trên, với mục tiêu tiếp tục xây dựng Đông Văn thành xã nông thôn mới kiểu mẫu, Đảng bộ xã xác định, ngoài việc phải xây dựng kế hoạch, lộ trình, huy động nguồn lực thì việc thực hiện xây dựng “Chính quyền dân vận khéo” để xây dựng niềm tin, củng cố sự gắn bó giữa đội ngũ cán bộ với đảng viên và Nhân dân là yếu tố then chốt. Theo đó, thực

hiện Kế hoạch số 81-KH/BDVTU, ngày 18/5/2020 của Ban Dân vận Tỉnh ủy về xây dựng mô hình điểm “Dân vận khéo” trong công tác Dân vận chính quyền và Kế hoạch số 18-KH/LN, ngày 26/5/2020 về xây dựng và thực hiện mô hình điểm “Dân vận khéo” trong công tác Dân vận chính quyền xã, thị trấn năm 2020 của Ban Dân vận Huyện ủy, Đảng ủy xã Đông Văn đã ban hành Nghị quyết số 02-NQ/ĐU, ngày 09/6/2020, về lãnh đạo thực hiện mô hình điểm “Chính quyền dân vận khéo năm 2020” và Quyết định số 03-QĐ/ĐU, ngày 09/6/2020 về thành lập Ban chỉ đạo thực hiện mô hình điểm “Chính quyền dân vận khéo năm 2020”.

Trên cơ sở Nghị quyết số 02-NQ/ĐU và Quyết định số 03-QĐ/ĐU, Đảng ủy xã đã tập trung lãnh đạo UBND ban hành Quyết định số 100/QĐ-UBND, ngày 12/6/2020 về việc ban hành Quy chế hoạt động của Ban chỉ đạo thực hiện mô hình; Thông báo số

122/TB-UBND ngày 12/6/2020 về phân công nhiệm vụ cho thành viên trong Ban chỉ đạo và phối hợp với Khối Dân vận xây dựng Kế hoạch số 01-KH/LN về thực hiện mô hình điểm “*Chính quyền Dân vận khéo năm 2020*” để triển khai thực hiện.

Thứ nhất, lãnh đạo quán triệt, tuyên truyền chủ trương của cấp ủy, cơ chế chính sách của chính quyền trong xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cũng như mục đích yêu cầu, các tiêu chí của mô hình “*Chính quyền Dân vận khéo*” tới toàn thể cán bộ, công chức, đoàn viên, hội viên và Nhân dân trên toàn xã thông qua nhiều hình thức như: phát trên hệ thống truyền thanh của thôn, xã; qua họp các chi đoàn, chi hội; đặc biệt là phổ biến thông qua các tổ tự quản (toàn xã có 56 Tổ tự quản với 4.850 hộ tham gia chiếm 93,5% số hộ dân toàn xã), ...

Thứ hai, tập trung lãnh đạo xây dựng chính quyền xã chuẩn hóa, gần dân, siết chặt kỷ cương, đổi mới, phát huy sáng tạo, cụ thể như: (i) Xây dựng đội ngũ cán bộ công chức 100% có trình độ chuyên môn đại học và được phân công nhiệm vụ phù hợp với chuyên ngành đào tạo. (ii) Thường xuyên quán triệt cho đội ngũ cán bộ công chức về phong cách, thái độ ứng xử với công dân, thực hiện “*4 xin, 5 luôn*”¹; (iii) Có quan điểm rõ trong bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm vì lợi ích chung... (iv) Tập trung xây dựng, bổ xung, sửa đổi các qui chế để thực hiện dân chủ cơ sở như qui chế chi tiêu nội bộ; qui chế bộ phận một cửa; qui chế phối hợp giữa UBND với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể CT-XH. (v) Xây dựng, ban hành nhiều cơ chế, chính sách phù hợp,

có tính khả thi để tổ chức thực hiện, như cơ chế hỗ trợ Nhân dân xây tường rào thoáng; cơ chế hỗ trợ trồng cây xanh, trồng hoa dọc các tuyến đường đảm bảo yêu cầu; cơ chế hỗ trợ để các thôn thực hiện phân loại rác thải tại hộ gia đình....

Thứ ba, lãnh đạo đẩy mạnh cải cách hành chính, tạo điều kiện thuận lợi cho Nhân dân, thông qua đăng ký “mô hình ứng dụng công nghệ thông tin trong giải quyết các thủ tục hành chính cho công dân của UBND xã” để triển khai thực hiện. Đồng thời, chỉ đạo chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội vận động cán bộ, đoàn viên, hội viên sử dụng dịch vụ công trực tuyến. Chuyển từ môi trường làm việc trên giấy sang làm việc trên môi trường điện tử; thực hiện gửi, nhận văn bản điện tử có chữ ký số, giảm thiểu việc người dân phải trực tiếp gặp cán bộ; nắm bắt kịp thời các thông tin, các kiến nghị đề xuất và xử lý kịp thời những đề xuất kiến nghị của Nhân dân.

Thứ tư, Tăng cường kiểm, giám sát; thực hiện tốt cơ chế “Đảng lãnh đạo, nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ”. Thay đổi tư duy từ quyền lãnh đạo, quyền quản lý sang tư duy về trách nhiệm, nghĩa vụ phục vụ Nhân dân của cơ quan chính quyền. Các chương trình, dự án, kế hoạch, chỉ tiêu được xây dựng đều tập trung vào giải quyết những vấn đề phục vụ đời sống Nhân dân. Đồng thời, tăng cường, nâng cao chất lượng giám sát, phản biện của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội để kiểm soát quyền lực. Thường xuyên tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực thi công vụ của cán bộ, công chức đi đôi với tăng cường tổ chức

các buổi đối thoại giữa người đứng đầu cấp ủy, chính quyền với Nhân dân; tổ chức diễn đàn công an lắng nghe ý kiến Nhân dân... để Nhân dân góp ý xây dựng chính quyền vững mạnh.

Thứ năm, lãnh đạo chính quyền và các tổ chức chính trị xã hội triển khai thực hiện mô hình “*phong trào vận động Nhân dân đồng thuận trong giải phóng mặt bằng, hiến đất xây dựng tường rào mẫu của các thôn trên địa bàn xã*”, đi đôi với làm tốt công tác thi đua khen thưởng và xử lý nghiêm sai phạm. Trong dịp kỷ niệm 90 năm ngày truyền thống công tác dân vận, 36 tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua dân vận khéo đã được xã biểu dương khen thưởng, trong đó có 18 tập thể, cá nhân và 18 tổ tự quản ở các khu dân cư, qua đó, tạo ra không khí thi đua tích cực, sôi nổi trong Nhân dân.

Nhờ thực hiện tốt công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy xã trong triển khai thực hiện mô hình “*Chính quyền Dân vận khéo*” nên chỉ trong 01 năm, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn xã Đông Văn đã có nhiều chuyển biến tích cực. Ý thức, trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, công chức về nhiệm vụ công tác dân vận chính quyền đã có nhiều đổi mới. Tác phong, lề lối làm việc, thái độ ứng xử với Nhân dân được điều chỉnh; nội dung, phương thức hoạt động được quan tâm chú trọng theo phương châm “*gần dân, sát dân*”,... , việc huy động nguồn lực từ Nhân dân đạt nhiều thành tựu. Toàn xã đã vận động Nhân dân hiến trên 4.000 m² đất; nâng cấp, mở rộng 11,668 km hệ thống giao thông nông thôn;

xây dựng 5,114 km hệ thống rãnh thoát nước; vận động được 543 hộ gia đình xây dựng 12,539 km tường rào thoáng, 6,5 km đường hoa, 120 chậu hoa giấy và đóng góp hàng ngàn ngày công lao động. Điểm quan trọng nhất trong lãnh đạo thực hiện mô hình “*Chính quyền dân vận khéo*” ở Đông Văn đạt được đó là xây dựng được niềm tin, củng cố vững chắc sự gắn bó giữa đội ngũ cán bộ với đảng viên và Nhân dân thành một khối thống nhất vượt qua những khó khăn, thách thức trên con đường xây dựng và phát triển địa phương. Nhờ đó, đến tháng 10/2020 xã có 7/7 thôn được huyện - công nhận thôn đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu. Đông Văn là xã đầu tiên của tỉnh được công nhận nông thôn mới kiểu mẫu. Cũng từ lãnh đạo thực hiện tốt mô hình “*Chính quyền dân vận khéo*”, hiện nay, công tác dân vận chính quyền nói riêng và nhiệm vụ công tác dân vận nói chung ở Đông Văn đã trở thành nhiệm vụ thường xuyên của từng cá nhân cũng như từng đơn vị, với mục tiêu duy trì và nâng cao chất lượng xã nông thôn mới kiểu mẫu với điểm nhấn là xây dựng mẫu về cảnh quan, môi trường sống ở nông thôn sát đô thị trong giai đoạn mới./.

Chú thích:

¹ Luôn xin lỗi, xin chào, xin cảm ơn, xin phép; luôn mỉm cười; luôn nhẹ nhàng; luôn giúp đỡ; luôn đến với cơ sở

MÔ HÌNH SẢN XUẤT MẮM TẾP Ở HỢP TÁC XÃ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP HÀ YÊN

ThS. Vương Mạnh Toàn

Khoa Lý luận cơ sở

Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp (HTX DVNN) Hà Yên (xã Yên Dương, huyện Hà Trung - sáp nhập từ xã Hà Yên và xã Hà Dương vào tháng 10/2019) được thành lập từ năm 2006, đến năm 2016 được chuyển đổi theo Luật Hợp tác xã năm 2012, thành viên bao gồm tất cả các hộ có diện tích đất lúa (850 hộ), lĩnh vực sản xuất kinh doanh của HTX bao gồm: dịch vụ tưới tiêu, giao thông thủy lợi, bảo vệ đồng điền; cung ứng vật tư nông nghiệp; dịch vụ môi trường, thu gom rác thải... HTX có số lao động thường xuyên là 16 người, thành viên HTXDVNN Hà Yên chủ yếu làm nghề thuần nông: trồng lúa, rau, củ, quả và chăn nuôi gia súc, gia cầm...

Trong quá trình xây dựng nông thôn mới ở Yên Dương, xã đã lựa chọn sản phẩm mắm tép của địa phương để đăng ký tham gia Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm - OCOP”. Cấp ủy, chính quyền địa phương đã chỉ đạo và giao cho HTXDVNN Hà Yên làm chủ thể và Hội Liên hiệp phụ nữ xã tham gia vận động thành viên nữ của HTX đăng ký sản xuất mắm tép với thương hiệu “Mắm tép Hà Yên” theo tiêu chuẩn OCOP. Tham gia sản xuất sản phẩm OCOP - mắm tép Hà Yên gồm có 20 thành viên nữ của HTXDVNN Hà Yên, các thành viên sản xuất mắm tép theo quy chuẩn do HTX đề ra, đó là tuân thủ theo cách làm mắm tép truyền thống của địa phương, đảm bảo các yêu cầu về chất lượng như: màu sắc, mùi, vị và tuyệt đối không dùng hóa chất bảo quản. HTX giám sát và kiểm tra chất lượng, cung cấp và quản lý hộp đựng, tem nhãn, bao bì sản phẩm cho thành viên. Hội Liên hiệp phụ nữ xã tuyên truyền vận động cho hội viên tham gia làm mắm tép đảm bảo theo các yêu cầu về chất lượng nhằm giữ vững uy tín và thương hiệu của sản phẩm, khuyến khích các thành viên thí điểm làm các sản phẩm chế biến từ mắm tép, như: mắm tép chấm thịt; mắm tép chấm rau, củ quả luộc; mắm tép chưng thịt... từng bước đa dạng các sản phẩm. Đến tháng 1 năm 2023, sản phẩm được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao.

Việc xây dựng sản phẩm OCOP mắm tép Hà Yên của xã Yên Dương xuất phát từ những thuận lợi sau:

+ Sản xuất mắm tép là nghề truyền thống của Nhân dân xã Hà Yên (cũ), xã có hai làng là Đình Trung và Yên Xá có nhiều gia đình vẫn lưu truyền kinh nghiệm và kỹ thuật làm mắm tép truyền thống từ xa xưa đến nay, nguyên liệu là loài tép riu nhỏ, có màu xanh trong, loài tép này chủ yếu sống ở vùng cửa sông và vùng đầm lầy tự nhiên. Từ xưa, mắm làm từ loại tép này là món ăn dân dã nhưng ngon nức tiếng, cứ mỗi độ tết đến người dân trong vùng lại chọn những hũ mắm ngon nhất để cung tiến nhà vua, vì vậy mắm tép ở đây còn có một cái tên khác là “Mắm tép tiến vua”.

+ Yên Dương là xã chiêm trũng có con sông Hoạt chảy qua và nhiều ao đầm tự nhiên nên có nguồn tép riu đặc trưng làm nguyên liệu cho sản xuất mắm tép. Loài tép riu này chỉ sinh sống ở trong tự nhiên ở vùng sông, ao đầm gắn với hệ sinh thái rong rêu tự nhiên mà hiện nay vẫn chưa có thể nuôi được. Tép riu hầu như có quanh năm nhưng từ tháng 9 đến tháng 2 âm lịch năm sau là thời điểm nhiều tép và tép ngon.

+ Người dân Yên Dương cần cù, chịu khó và sáng tạo trong lao động sản xuất. Để duy trì nghề làm mắm tép, người dân ở đây luôn tìm cách giữ gìn môi trường tự nhiên nhằm bảo tồn nguồn tép riu tự nhiên nhằm duy trì nguồn nguyên liệu cho sản xuất. Trong quá

trình làm mắm tép, mọi người luôn lưu giữ cách làm truyền thống, bên cạnh đó còn làm ra một số loại sản phẩm chế biến từ mắm tép để tiện dụng trong từng món ăn và làm gia vị chế biến cho các món ăn đáp ứng nhu cầu tiêu dùng ngày càng cao của Nhân dân trong vùng và thị trường trong và ngoài tỉnh.

Bên cạnh những thuận lợi, trong quá trình sản xuất mắm tép Hà Yên hiện nay cũng nảy sinh một số khó khăn như:

+ Nguồn nguyên liệu tép riu càng ngày càng khan hiếm do nguồn nước đổ về sông Hoạt càng ngày càng ô nhiễm, diện tích ao đầm ven sông ngày càng thu hẹp nên có những thời điểm phải thu gom tép riu từ các vùng lân cận mới đủ nguyên liệu để sản xuất.

+ Sản phẩm của HTX hiện nay chủ yếu là mắm tép Hà Yên truyền thống, mặc dù có một số sản phẩm chế biến nhưng số lượng đang còn ít và đang trong quá trình thử nghiệm. Thành viên HTX vẫn trung thành với kỹ thuật làm mắm truyền thống nên việc ứng dụng quy trình sản xuất hiện đại, quy trình đóng gói, bảo quản mắm còn nhiều hạn chế, chất lượng đóng gói và thời gian bảo quản chưa được lâu.

+ HTX chưa có cán bộ chuyên sâu về mắm, chưa có cơ chế hợp tác tư vấn với các kỹ sư lĩnh vực hóa thực phẩm, chuyên gia về ẩm thực tư vấn về quy trình sản xuất, chế biến, bảo quản, đóng gói và mẫu mã sản phẩm.

+ Đầu ra của sản phẩm còn hạn chế do công tác quảng bá, tiếp thị sản phẩm còn nhiều hạn chế. Sản lượng mắm cung cấp cho khu vực và thị trường trong và ngoài tỉnh hằng năm ổn định, sản lượng có tăng nhưng không đáng kể vì người dùng mắm tép Hà Yên chủ yếu là những người đã quen dùng và tín nhiệm.

Mặc dù sản phẩm còn một số khó khăn, hạn chế trong quá trình sản xuất nhưng bước đầu sản phẩm truyền thống của địa phương đã được quản lý sản xuất một cách bài bản, chặt chẽ của HTXDVNN Hà Yên và được công nhận là sản phẩm OCOP 3 sao vào tháng 1 năm 202. Có được kết quả đó là nhờ có sự vào cuộc chỉ đạo của cấp ủy, chính quyền xã Yên Dương, sự chỉ đạo tổ chức sản xuất theo các quy trình của Chương trình “Mỗi xã một sản phẩm OCOP” của HTXDVNN Hà Yên, công tác tuyên truyền

vận động của Hội Phụ nữ xã và sự hưởng ứng, vào cuộc của Nhân dân trong xã, điển hình là 20 thành viên nữ của HTXDVNN Hà Yên. Hiệu quả của việc duy trì nghề truyền thống nói chung và xây dựng sản phẩm OCOP nói riêng ở Yên Dương đã góp phần duy trì, bảo tồn nghề và sản phẩm truyền thống của địa phương, từ đó tạo thêm việc làm cho lao động của địa phương, góp phần nâng cao thu nhập. Hiện nay, 20 thành viên của HTXDVNN Hà Yên duy trì sản lượng mắm tép hàng tháng từ 300 - 400kg/tháng (khoảng 4 tấn mắm/1 năm), giá thành từ 150.000đ đến 200.000đ/kg, doanh thu khoảng 60 triệu/ năm. Trừ chi phí nguyên liệu, thu nhập của mỗi thành viên được khoảng 5 triệu đồng/ tháng. Trong quá trình sản xuất mắm tép, thời gian lao động chỉ thực hiện vào một số thời điểm như: sử lý tép để muối, thỉnh thoảng kiểm tra mắm để điều chỉnh và đóng gói) nên thời gian dành cho sản xuất không nhiều.

Để tiếp tục phát triển sản phẩm thương hiệu “Mắm tép Hà Yên”, cấp ủy, chính quyền xã Yên Dương cần điều chỉnh quy hoạch để duy trì và mở rộng thêm các vùng ao đầm bên dòng sông Hoạt chảy qua địa bàn xã nhằm tạo môi trường tự nhiên cho loài tép riu bảo tồn và phát triển; HTXDVNN Yên Dương mời các chuyên gia về hóa thực phẩm, về ẩm thực... tư vấn cho các thành viên HTX để tiếp tục sản xuất chế biến chuyên sâu nhiều loại sản phẩm từ mắm tép nhằm đáp ứng nhu cầu của người tiêu dùng; phát triển và mở rộng các kênh quảng bá sản phẩm, phát triển hệ thống đại lý và các hình thức bán hàng online...; cử cán bộ của HTX tham dự các lớp bồi dưỡng tập huấn về phát triển sản phẩm OCOP, về quản lý quy trình sản xuất, về phát triển thị trường...

Nghề làm tép mặc dù là nghề phụ của Nhân dân trong xã tranh thủ làm thêm vào các thời điểm nhất định, bên cạnh việc thu nhập chính từ các ngành nghề ở nông thôn, nghề làm mắm tép góp phần tăng thêm thu nhập, phát triển kinh tế cho các hộ gia đình duy trì nghề làm mắm. Sản xuất mắm tép nói chung và sản phẩm mắm tép OCOP của HTXDVNN Yên Dương đã và đang từng bước góp phần phát triển kinh tế - xã hội và hoàn thành mục tiêu xây dựng nông thôn mới nâng cao ở xã Yên Dương vào năm 2025./.

ĐẨY MẠNH CHUYỂN ĐỔI SỐ TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI KIỂU MẪU TẠI XÃ THIỆU TRUNG, HUYỆN THIỆU HÓA

ThS. Nguyễn Thị Duyên
Khoa Lý luận cơ sở

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới là một trong các giải pháp, nhiệm vụ trọng tâm trong triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới để từng bước hình thành nông thôn mới thông minh, nâng cao hiệu quả hoạt động của cộng đồng, góp phần xây dựng nông thôn mới đi vào chiều sâu, hiệu quả và bền vững. Đồng thời, thực hiện mục tiêu xây dựng nền nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh và chiến lược chuyển đổi số quốc gia, với 3 trụ cột: phát triển chính quyền số ở nông thôn, phát triển các chủ thể kinh tế số ở nông thôn, phát triển xã hội số cho cộng đồng dân cư ở nông thôn.

Nối tiếp truyền thống lịch sử, văn hoá của quê hương, trải qua 2 cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Nhân dân xã Thiệu Trung, huyện Thiệu Hóa đã can củ lao động, anh dũng chiến đấu, giành độc lập, tự do cho dân tộc. Với những thành tích đạt được, xã Thiệu Trung đã vinh dự được Đảng, Nhà nước phong tặng các danh hiệu cao quý “Anh hùng lực lượng vũ trang Nhân dân” và Huân chương lao động hạng ba, là một trong 3 xã đầu tiên của tỉnh Thanh Hóa xây dựng nông thôn mới năm 2012, đến năm 2021 là xã đầu tiên của huyện Thiệu Hóa xây dựng nông thôn mới nâng cao và

đến nay xã đã hoàn thành xây dựng xã NTM kiểu mẫu được UBND Tỉnh công nhận tại Quyết định số 621/QĐ-UBND ngày 24 tháng 2 năm 2023.

Xác định chuyển đổi số làm khâu đột phá, Đảng ủy, HĐND, UBND xã Thiệu Trung đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo triển khai và hướng dẫn thực hiện, cụ thể như: Quyết định số 862/QĐ-UBND ngày 05/7/2022 về thành lập Ban chỉ đạo chuyển đổi số để trực tiếp hướng dẫn, theo dõi, chỉ đạo các tổ công nghệ cộng đồng và thành lập các tổ công nghệ số cộng đồng ở 6 đơn vị thôn; Quyết định số 1139/QĐ-UBND về kiện toàn BCD triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã; Kế hoạch số 1156/KH-UBND ngày 03/10/2022 triển khai chuyển đổi số trên địa bàn xã Thiệu Trung. Việc chuyển đổi số sẽ giúp người dân được bình đẳng về cơ hội tiếp cận dịch vụ và các tiến bộ khoa học xã hội để nâng cao chất lượng cuộc sống; thu hẹp khoảng cách giữa thành thị và nông thôn. Từ đó, đẩy mạnh việc phát triển ba trụ cột chính quyền số, kinh tế số và xã hội số một cách đồng bộ, đáp ứng với yêu cầu trong tình hình mới hiện nay. Đến nay, tổng số nội dung tiêu chí xã tự đánh giá

theo lĩnh vực nổi trội về lĩnh vực chuyển đổi số là 8 tiêu chí đạt 8/8 tiêu chí. Hiện nay, 100% văn bản, hồ sơ công việc của xã đã được tạo lập và được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản có tính mật), giúp giảm khoảng 90% lượng văn bản giấy so với trước đây, đồng thời thay đổi tác phong, lề lối làm việc sang giải quyết công việc trên môi trường mạng; từ đó góp phần phục vụ người dân và doanh nghiệp ngày càng tốt hơn, thuận tiện hơn, phát huy được hiệu quả trong việc tiết kiệm thời gian, công sức cho người cán bộ và nhân dân.

Bên cạnh đó, tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện thực hiện dịch vụ công trực tuyến toàn trình, được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên các phương tiện truy cập (bao gồm cả thiết bị di động) đạt 100%. Việc giải quyết thủ tục hành chính đã tạo nên bước đột phá trong cải cách hành chính, nhất là giải quyết thủ tục hành chính liên quan tới người dân và doanh nghiệp; nâng cao hiệu lực, hiệu quả điều hành của các cấp chính quyền và địa phương, thúc đẩy chuyển đổi số; cải thiện mạnh mẽ môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, nâng cao chất lượng sự hài lòng của người dân và doanh nghiệp. UBND xã đã chỉ đạo, quán triệt công chức thực hiện nghiêm việc tiếp nhận hồ sơ thủ tục hành chính tại Bộ phận Một cửa. Tăng cường hướng dẫn người dân và doanh nghiệp đăng ký tài khoản, nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia, Cổng Dịch vụ công và Hệ thống thông tin một cửa điện tử tỉnh.

Thịệu Trung, hiện có 2 phòng họp trực tuyến kết nối với hệ thống Hội nghị trực tuyến của huyện, tỉnh, Trung ương (gồm phòng họp tầng 1 công sở xã, phòng họp tại Hội trường xã). Các phòng họp trực tuyến tại xã đều kết nối đường chuyên một chiều đến các thôn trên địa bàn xã. Việc triển khai đưa vào sử dụng phòng họp trực tuyến đã giúp cán bộ, công chức xã giảm được thời gian, kinh phí đi lại; thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời; các nội dung quán triệt trực tiếp, đầy đủ góp phần nâng cao hiệu quả công tác chỉ đạo, điều hành, xây dựng Chính quyền điện tử hướng tới Chính quyền số của xã.

Xã đã sử dụng nền tảng số để chỉ đạo, điều hành từ cấp ủy và chính quyền đến 100% cán bộ thôn tiêu biểu một số nền tảng như: Các nhóm Zalo cho từng nhóm công việc, theo từng nhóm hồ sơ để đảm bảo trên môi trường mạng một cách nhanh chóng, thuận tiện, tiêu biểu một số nhóm như: Nhóm Cán bộ công chức xã Thịệu Trung (gồm có 29 thành viên); Nhóm Công đoàn xã Thịệu Trung (gồm có 34 thành viên); Nhóm Ban chỉ đạo xã (gồm có 51 thành viên); Nhóm Hoàn thiện hồ sơ Nông thôn mới (gồm có 16 thành viên); Nhóm An ninh trật tự xã Thịệu Trung (31 thành viên); Nhóm Thôn trưởng (6 thôn – 6 thành viên). Đặc biệt, ngoài nền tảng trên, UBND xã đã tích cực, chủ động phối hợp với VNPT triển khai nền tảng ứng dụng tương tác giữa chính quyền và người dân. Đây là một trong các nét nổi trội, thể hiện quyết tâm của xã trong việc triển khai các nền tảng, ứng dụng công nghệ cao.

Trên cơ sở các tài liệu, nội dung, hướng dẫn thực hiện chuyển đổi số do Bộ Thông tin và Truyền thông, Sở Thông tin và Truyền thông, UBND huyện hướng dẫn, xã đã chủ động, tích cực phối hợp với các doanh nghiệp VNPT Thanh Hóa, Bưu điện tỉnh để hỗ trợ, cài đặt cho Nhân dân, sử dụng các dịch vụ số thiết yếu, dịch vụ công trực tuyến, phục vụ nhu cầu thiết yếu như: Y tế, giáo dục, chính sách xã hội, an ninh trật tự. Ngoài ra còn tham gia các lớp đào tạo, tập huấn do các sở, ngành, UBND cấp huyện, cấp xã tổ chức, người dân trong thôn còn được phổ biến kiến thức, tuyên truyền thông tin qua hệ thống Đài Truyền thanh của xã, các thôn cũng chủ động in ấn, phát hành các tài liệu hướng dẫn sử dụng để tuyên truyền, phổ biến kiến thức sử dụng dịch vụ công trực tuyến cũng như sử dụng các ứng dụng khác đến người dân. Đến nay trên địa bàn xã số người trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu của xã là 2.115/2.735 người đạt 77,3%.

Đến nay, toàn xã có 1.568/2.735 người đạt tỷ lệ 57,3% số người trong độ tuổi lao động có tài khoản thanh toán điện tử sử dụng các dịch vụ tiện ích như: thanh toán tiền điện, tiền nước, giao dịch ngân hàng. Điểm nổi trội trong việc triển khai thanh toán không dùng tiền mặt ở xã Thiệu Trung là sử dụng các “Nền tảng” kết nối với các ứng dụng thanh toán để hình thành việc thanh toán. Xã đã quan tâm hướng dẫn khuyến khích người dân tiếp cận các nền tảng số để phát triển kinh doanh, quảng bá, tiêu thụ sản phẩm trên các nền tảng điện tử, đặc biệt các sản phẩm đặc trưng của địa phương.

Cùng với đó, xã đã xây dựng hệ thống đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin – viễn thông (Đài truyền thanh thông minh) với 18 cụm loa trên địa bàn toàn xã. Việc sử dụng ứng dụng công nghệ trí tuệ nhân tạo (AI) trong sản xuất chương trình phát thanh, chuyển đổi nội dung văn bản trong giọng nói đã làm thay đổi căn bản phương pháp quản lý theo hướng hiện đại, giảm thiểu thời gian, công sức của cán bộ quản lý, vận hành Đài truyền thanh xã.... góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động công tác phổ biến, thông tin, tuyên truyền, đưa thông tin đến người dân trên địa bàn xã hiệu quả hơn.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, hiện nay chuyển đổi số trên địa bàn xã vẫn còn một số khó khăn, hạn chế như: Tỷ lệ người dân sử dụng điện thoại thông minh có tài khoản ngân hàng để liên kết với ví điện tử còn chưa cao, gây khó khăn cho quá trình tham gia thanh toán không dùng tiền mặt, thanh toán các dịch vụ cơ bản (điện, nước,...); kỹ năng ứng dụng công nghệ số của cán bộ công chức còn chưa đồng đều; một bộ phận người dân còn chưa nhận thức đầy đủ về những lợi ích của chuyển đổi, của việc sử dụng các công cụ CNTT phục vụ cho công việc, thay đổi cách thức làm việc, cách thức mua sắm, bán hàng.

Từ thực trạng trên để tiếp tục đẩy mạnh chuyển đổi số ở xã Thiệu Trung thời gian tới theo chúng tôi cần thực hiện tốt một số giải pháp sau:

Thứ nhất, tiếp tục đẩy mạnh công tác tuyên truyền, nâng cao nhận thức của cán bộ và Nhân dân trong việc triển khai thực hiện các nội dung, tiêu chí nổi trội về chuyển đổi số theo Quyết định số 35/2022/

QĐ-UBND của UBND tỉnh, đặt biệt tăng cường thực hiện nghiêm tỷ lệ văn bản đến và văn bản đi của xã được xử lý trên môi trường mạng (trừ văn bản có tính mật) đạt 100%, thực hiện duy trì và nâng cao tỷ lệ hồ sơ thủ tục hành chính đủ điều kiện giải quyết trực tuyến mức độ 4 được cung cấp trên Cổng dịch vụ công của tỉnh và trên các phương tiện truy cập (bao gồm cả thiết bị di động) đạt 100%. Đẩy mạnh tổ chức truyền hình Hội nghị trực tuyến từ xã tới các thôn, các buổi học nghị quyết, quán triệt từ cấp Trung ương, cấp tỉnh, cấp huyện tới các cấp thôn (tại các nhà văn hóa thôn).

Chỉ đạo cán bộ chuyên môn, cấp ủy các thôn tiếp tục tuyên truyền nâng cao tỷ lệ người trong độ tuổi lao động có kỹ năng sử dụng các loại hình dịch vụ công trực tuyến và các dịch vụ số thiết yếu đạt từ 70% trở lên. Tổ chức tuyên truyền vận động người dân trong độ tuổi lao động lập tài khoản thanh toán điện tử, có thể thanh toán được các dịch vụ thiết yếu đạt 70% trở lên.

Thứ hai, tiếp tục nâng cao hiệu quả sử dụng nền tảng số để chỉ đạo, điều hành từ cấp ủy và chính quyền xã đến 100% cán bộ thôn, bản; ứng dụng hiệu quả nền tảng ThanhHoaS tới 100% người dân có điện thoại di động.

Thứ ba, triển khai hiệu quả hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng công nghệ thông tin - viễn thông, đầu tư hệ thống Đài truyền thanh ứng dụng CNTT-VT và chuyển dần các hệ thống loa cũ sang công nghệ mới. Mục tiêu số hóa đài truyền thanh xã và 100% các cụm loa tại các thôn, xóm.

Thứ tư, tổ chức gắn biển nhà ở cá nhân, hộ gia đình, trụ sở cơ quan, tổ chức,

các cơ sở dân sinh, kinh tế - xã hội trong xã trên nền tảng bản đồ số sau khi có hướng dẫn của Sở Thông tin và Truyền thông và UBND huyện theo quy định.

Thứ năm, bám sát các chỉ tiêu được ban hành tại Quyết định 3835/QĐ-UBND ngày 09/11/2022 của UBND tỉnh về việc Ban hành Bộ chỉ số đánh giá, xếp hạng mức độ chuyển đổi số của các sở, ban, ngành cấp tỉnh và UBND cấp huyện, cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa để tổ chức thực hiện trong chỉ đạo và điều hành. Để việc chuyển đổi vừa đảm bảo các tiêu chí nổi trội theo Quyết định 35/QĐ-UBND, vừa đảm bảo rất nhiều các tiêu chí thành phần khác.

Thứ sáu, tiếp tục đề cao phương châm lấy người dân làm trung tâm của chuyển đổi số, UBND xã tập trung nguồn lực để chỉ đạo, điều hành, thông qua tổ công nghệ số cộng đồng, tranh thủ sự ủng hộ và giúp đỡ của các doanh nghiệp viễn thông trên địa bàn để từng bước nâng cao và phát huy hiệu quả chuyển đổi số góp phần chiến lược chuyển đổi số nói chung của huyện, tỉnh.

Tóm lại, thực hiện chuyển đổi số là mục tiêu đồng thời cũng là giải pháp cần thiết trong thực hiện Chương trình Mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới. Vì vậy, cùng với các cơ quan chức năng, để nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động chuyển đổi số rất cần sự chung tay, tích cực tham gia của cả hệ thống chính trị và Nhân dân, tạo chuyển biến mạnh mẽ từ nhận thức đến hành động của mỗi người dân, góp phần phát triển kinh tế, nâng cao chất lượng đời sống người dân, thu hẹp khoảng cách về chất lượng cung cấp dịch vụ giữa nông thôn với thành thị./.

LỄ CHÀO CỜ ĐẦU KỲ HỌC NÉT ĐẸP TRANG NGHIÊM, HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ Ý NGHĨA!

Đầu Phương Linh

Học viên Lớp Trung cấp Lý luận chính trị A1-K50

Lễ chào cờ đầu kỳ học tại Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá là hoạt động vô cùng ý nghĩa, luôn mang đến những năng lượng tích cực cho học viên để bắt đầu tuần học mới tiếp thu hiệu quả những kiến thức lý luận chính trị.

Tại ngôi trường của Đảng, lễ chào cờ không chỉ đơn thuần là một nghi lễ, nó còn là cơ hội để học viên chúng tôi cảm nhận và truyền tải tinh thần đoàn kết, khát vọng học tập và sự nghiêm túc trong công tác rèn luyện. Với tinh thần quyết tâm và sự cống hiến của mỗi học viên, chúng tôi sẽ có thể hướng đến mục tiêu chung của khoá học, trau dồi kiến thức, nâng cao năng lực và hoàn thiện bản thân mình.

Trong trái tim mỗi người dân Việt Nam, hình ảnh lá cờ Tổ quốc đỏ tươi với ngôi sao vàng năm cánh và giai điệu hào hùng của bài hát Quốc ca mãi là điều thiêng liêng nhất. Tại hội trường lớn Trường Chính trị tỉnh, chúng tôi, những đảng viên, học viên trẻ cùng nhau hướng ánh mắt trang nghiêm về lá cờ Đảng trong tiếng nhạc Quốc ca được vang lên hào sáng. Tình yêu Tổ quốc, sự khắc ghi công ơn các anh hùng liệt sỹ đã xả thân vì đất nước, vì Nhân dân luôn ngập tràn tâm trí tôi mỗi khi tham dự Lễ chào cờ đầu kỳ học. Tôi thấy mình thật may mắn được sinh ra trong hoà bình, được thụ hưởng những thành quả tốt đẹp của chế độ xã hội chủ nghĩa mà Đảng đã dày công vun đắp và lòng thầm hứa sẽ quyết tâm học tập, rèn luyện nghiêm túc, hoàn thành khoá học với kết quả tốt nhất.

Ấn tượng đầu tiên trong tôi về Lễ chào cờ đầu tuần ở Trường Chính trị tỉnh là sự chỉnh chu, trang trọng trong quy định về giờ giấc, trang phục và việc thực hiện các nội dung. Trong trang phục truyền thống và công sở, thầy cô và học viên cùng hướng về lá cờ Tổ quốc, hát vang bài Quốc ca, mở đầu cho buổi lễ chào cờ với cảm xúc thiêng liêng và trân trọng.

Đối với gần 400 học viên Trung cấp Lý luận chính trị khoá 50, Lễ chào cờ đầu kỳ học là buổi sinh hoạt chính trị tập thể đặc biệt với những nội dung cụ thể luôn được Nhà trường đổi mới sáng tạo trong cách thức thực hiện. Trong thời gian gần 1 tiếng đồng hồ, chúng tôi được nghe cô Trưởng phòng Quản lý đào tạo và nghiên cứu khoa học báo cáo về tình hình công tác của Nhà trường và hoạt động học tập của các lớp; được nghe học viên giới thiệu mô hình đổi mới sáng tạo của lớp kiểu mẫu; được chứng kiến hoạt động vinh danh Tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu; và đặc biệt, được lắng nghe thầy Hiệu trưởng quán triệt nhiệm vụ trọng tâm với bầu nhiệt huyết truyền cảm hứng để cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường cùng thi đua đổi mới sáng tạo trong công tác và học tập.

Điều đặc biệt tại Lễ chào cờ chính là sự đổi mới sáng tạo của Nhà trường qua

hình thức khen thưởng, biểu dương tập thể lớp kiểu mẫu và học viên gương mẫu, những điển hình tiêu biểu về tinh thần học tập, ý thức tham gia các hoạt động của Nhà trường và cộng đồng. Đây không chỉ là hoạt động vinh danh, khen thưởng, động viên các tập thể, học viên toàn trường thi đua học tập để có kết quả tốt mà còn là hoạt động thực tiễn rèn luyện tác phong nêu gương, đổi mới nhận thức, tư duy cho học viên và là phương pháp giáo dục đạt kết quả cao. Và có lẽ vì thế, buổi lễ chào cờ trở thành một tiết học lớn, giáo dục cho cán bộ, giảng viên và học viên Nhà trường về niềm tự hào dân tộc, tình yêu nghề, tác phong của người cán bộ. Từ đó dấy lên niềm hứng khởi trong mỗi cá nhân, phấn đấu học tập như lời Bác *“Học để làm việc, làm người, làm cán bộ, học để phụng sự tổ chức, đoàn thể, phục vụ Tổ quốc, dân tộc và nhân loại”*.

Cảm xúc thật tự hào khi giây phút tập thể lớp A1 của chúng tôi được bước lên sân khấu, xếp hai hàng dọc thực hiện Nghi lễ chào cờ và nhận Cờ thi đua tập thể lớp kiểu mẫu! Tôi hiểu rằng, những nỗ lực thực hiện nội quy “3 không, 3 có” của chúng tôi đã góp phần quan trọng trong thực hiện mục tiêu xây dựng lớp học kiểu mẫu. Qua hoạt động tôn vinh tập thể lớp kiểu mẫu mà Nhà trường tổ chức, chúng tôi nhận thức sâu sắc hơn về vai trò của người đảng viên hôm nay trong thực hiện nội dung Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX về xây dựng Thanh Hoá trở thành tỉnh kiểu mẫu, như lời căn dặn của Bác Hồ kính yêu.

Để khuyến khích tinh thần đổi mới sáng tạo, tại Lễ chào cờ, học viên có ý tưởng được báo cáo về mô hình của lớp nhằm góp phần cải biến tích cực việc học tập lý luận chính trị. Đây là cơ hội tuyệt vời để học viên phát triển bản thân, rèn luyện kỹ năng thuyết trình và tăng cường khả năng lãnh đạo. Hơn nữa, hoạt động này còn nhằm mục đích nhân rộng các mô hình tiêu biểu, giúp học viên tự

tin và năng động hơn trong công tác tương lai tại cơ quan, đơn vị. Điều này chứng tỏ rằng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá không chỉ tập trung vào việc truyền đạt kiến thức, mà còn tạo điều kiện cho học viên thể hiện bản thân và phát triển năng lực, đồng thời đóng góp tích cực vào việc xây dựng một tập thể vững mạnh, sáng tạo và đổi mới.

Trong môi trường giáo dục giàu tính Đảng như Trường Chính trị tỉnh, ý nghĩa của buổi lễ chào cờ đầu tuần được thể hiện trên nhiều phương diện, tạo nên những giá trị riêng và để lại những hình ảnh đẹp, ấn tượng trong mỗi học viên. Lễ chào cờ đầu kỳ học không chỉ truyền tải thông điệp về tình yêu đất nước, niềm tin yêu Đảng, trách nhiệm với Nhân dân, mà còn kết nối những giá trị tốt đẹp của Nhà trường với học viên. Thông qua buổi chào cờ, học viên có cơ hội hiểu rõ hơn về những kết quả trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn của thầy cô; đồng thời, chính thầy cô khơi gợi ý tưởng và giải pháp cho những tồn tại, hạn chế của các lớp học để học viên khắc phục và có nhiều khởi sắc hơn tại Lễ chào cờ kỳ học tới.

Mỗi khi đặt bàn tay lên ngực trái và hát vang bài Quốc ca tại Lễ chào cờ ở Trường Chính trị tỉnh, tôi đều xúc động và nhận thức rõ hơn về sự nỗ lực, nêu cao trách nhiệm cá nhân. Tất cả được giáo dục, nhân lên từ những lễ chào cờ ý nghĩa tại Trường! Lễ chào cờ không chỉ là giây phút thiêng liêng làm sống lại quá khứ đấu tranh hào hùng của các bậc cha anh đi trước đã hy sinh anh dũng để bảo vệ nền độc lập dân tộc mà còn có ý nghĩa thiết thực trong việc rèn luyện tác phong, nề nếp và sự nêu gương; là phương pháp giáo dục đạt hiệu quả cao, tạo động lực cho các tập thể và cá nhân phấn đấu trong học tập, rèn luyện để trở thành những cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực, uy tín, có khát vọng và quyết tâm xây dựng tỉnh Thanh Hoá sớm trở thành tỉnh kiểu mẫu./.

MÔ HÌNH “NGÀY THỨ BẢY KẾT NỐI” - THỰC TIỄN TRIỂN KHAI Ở CÁC LỚP TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ KHÓA 50

Nguyễn Thị Việt Hưng

Học viên Lớp Trung cấp Lý luận chính trị A2-K50

Nhìn lại một hành trình đã đi qua với nhiều mô hình đổi mới sáng tạo được thực hiện hiệu quả, học viên chúng tôi đều có những cảm nhận sâu sắc về sự tâm huyết, những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban Giám hiệu Nhà trường và các thầy cô giáo trong hành trình xây dựng một “Trường Đảng kiểu mẫu” mang bản sắc với những giá trị cốt lõi, riêng biệt.

Chạm chứa cảm xúc vinh dự và tự hào khi được trở thành học viên của Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa. Những tuần học trôi qua, mỗi ngày đều là những trải nghiệm mới mẻ nhưng cũng vô cùng ý nghĩa, sâu sắc.

Khóa 50 Trung cấp LLCT gồm có 8 lớp học với 353 học viên, trong đó có 3 lớp tham gia học tập từ thứ 2 đến thứ 4 hàng tuần, 5 lớp học liên tục hai tuần và nghỉ hai tuần về cơ quan công tác. Đa số học viên đang công tác tại các sở, ban, ngành, một số ít công tác tại UBND huyện, xã hoặc trường học trên địa bàn tỉnh. Hình thức học tập trung nhưng thể hiện phương pháp điều hành linh hoạt của Nhà trường giúp học viên gắn học với hành. Do đa phần học viên của khóa đều có tuổi đời còn khá trẻ, lĩnh vực công tác ít sự trải nghiệm thực tiễn, do vậy, trong quá trình phân đấu danh hiệu lớp học kiểu mẫu, nhiều lớp đã chọn thực hiện mô hình ngày thứ 7 kết nối. Đây là một mô hình ý nghĩa đã nhanh chóng lan tỏa thành phong trào của các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung, trong đó có Khóa 50 (2022-2023). Mô hình đã huy động nguồn lực từ học viên, tạo nên các phong trào thiện nguyện, cùng chia sẻ trách nhiệm vì cộng đồng; có sức ảnh hưởng trong cộng đồng xã hội.

Với Slogan: *Đi để trải nghiệm, chia sẻ và kết nối*; mô hình ngày thứ 7 đặt mục tiêu huy động tối đa sức mạnh của tập thể thực

hiện các hành trình thiện nguyện. Sau mỗi hành trình và điểm đến, những trải nghiệm sâu sắc về đời sống từ những chuyến đi giúp học viên mở rộng thêm vốn kiến thức văn hóa xã hội, hiểu thêm về quê hương mình, những khó khăn thiếu thốn của Nhân dân, về công tác xóa đói giảm nghèo đang được các địa phương triển khai thực hiện... Hiểu để sẻ chia nhiều ơn, yêu thương nhiều hơn và cho đi nhiều hơn. Từ quá trình “*đi để học tập*” đến “*đi để thấu hiểu*” và cuối cùng “*đi để quyết liệt hành động*”; mỗi học viên đã hình thành một thể giới quan phong phú; hình thành khát vọng phấn đấu trở thành người cán bộ lãnh đạo quản lý hết lòng hết sức phục vụ Tổ quốc, phục vụ cách mạng, phục vụ Nhân dân. Từ sự chuyển biến trong nhận thức đã tạo động lực lớn lao để mỗi học viên lại một lần nữa xác định động cơ, thái độ đúng đắn trong học tập, hình thành tác phong khoa học, tích cực, chủ động, kỷ cương và nề nếp trong rèn luyện.

Thực tế triển khai mô hình trong thời gian qua ở các lớp TCLLCT K50 cho thấy, bên cạnh sự sáng tạo về nội dung, mô hình cũng được thực hiện bằng nhiều hình thức đa dạng, phong phú. Các hoạt động thiện nguyện chính được triển khai gồm: Hoạt động hỗ trợ tiền mặt, nhu yếu phẩm; phát cháo, tặng cơm cho bệnh nhân nặng có hoàn cảnh khó khăn tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; hoạt động trao quà thiết yếu

(quần áo, sách vở) cho học sinh tại các điểm trường khó khăn trên địa bàn tỉnh; hoạt động thăm hỏi động viên, chia sẻ với bạn học viên cùng khóa có hoàn cảnh khó khăn trong quá trình học tập... Ngoài ra, chương trình “Lễ hội xuân hồng” do Nhà trường phối hợp với Ban chỉ đạo vận động hiến máu tình nguyện của tỉnh tổ chức là hoạt động thiện nguyện ý nghĩa được gần 100 học viên TCLLCT Khoa 50 tham gia; qua đó, tiếp tục lan toả ý nghĩa nhân văn của mô hình “Ngày thứ 7 kết nối” của học viên trường Đảng trong việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, “trao yêu thương để nhận lại yêu thương”.

Từ thực tiễn triển khai mô hình “Ngày thứ 7 kết nối” ở các lớp K50 Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung, có thể khẳng định mô hình đã tạo nên sự thay đổi quan trọng trong nhận thức và hành động của học viên Nhà trường, khẳng định tính đúng đắn, hiệu quả của những mô hình đổi mới sáng tạo vì học viên mà Nhà trường đang thực hiện. Thông qua hoạt động thiện nguyện, mỗi học viên chúng tôi càng hiểu hơn câu nói của Bác Hồ: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là phải sống với nhau có tình có nghĩa”; càng hiểu thêm chủ trương của Đảng “Không bỏ ai ở lại phía sau” trong hành trình đi lên của dân tộc; càng hiểu thêm mô hình xã hội 5 cần trong bài viết của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng về “Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về chủ nghĩa xã hội và con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam”, là cần xây dựng xã hội biết đoàn kết, yêu thương và tương trợ lẫn nhau... Đặc biệt, những trải nghiệm thực tiễn đã giúp chúng tôi thực sự thấm thía định hướng về những mô hình đổi mới sáng tạo vì học viên mà Nhà trường đang thực hiện cũng như những hiệu quả tuyệt vời mà nó mang lại.

Nhìn lại một hành trình đã đi qua với nhiều mô hình đổi mới sáng tạo được thực hiện hiệu quả, học viên chúng tôi đều có những cảm nhận sâu sắc về sự tâm huyết, những nỗ lực không ngừng nghỉ của Ban

Giám hiệu Nhà trường và các thầy cô giáo trong hành trình xây dựng một “Trường Đảng kiểu mẫu” mang bản sắc với những giá trị cốt lõi, riêng biệt. Trong đó đổi mới sáng tạo là ngọn lửa bùng sáng được kiên trì thắp lên bởi lòng tâm huyết, sự tôn trọng và tình yêu thương. Trong hành trình đó, mỗi giảng viên của Nhà trường là một sứ giả - những người đã mang “Tình yêu để thay đổi thế giới” bằng những giờ giảng say mê, nghiêm cần; bằng sự tận tâm, ân cần, gần gũi trong cuộc sống đời thường. Ít ai tin rằng, trong một môi trường học tập áp đảo những nền tảng lý luận hàn lâm, triết luận; học viên lại được truyền cảm hứng mãnh liệt, khuyến khích đổi mới sáng tạo đến vậy. Động lực ấy khiến những học viên bình thường, những lớp học bình thường trở thành học viên gương mẫu, tập thể lớp kiểu mẫu; khiến những cán bộ trẻ có khát vọng lớn lao trở thành những nhà lãnh đạo có trí tuệ, có phẩm chất, đạo đức công hiến, phụng sự Nhân dân, dân tộc.

Xây dựng học viên gương mẫu để hình thành nên tập thể kiểu mẫu; xây dựng nhiều tập thể kiểu mẫu để tạo nên một trường học kiểu mẫu. Với một Nhà trường trong hành trình đi tới, luôn luôn khẳng định mục tiêu: “*Lấy hiệu quả phục vụ, thành công, hạnh phúc của học viên, tín nhiệm của Đảng bộ và Nhân dân trong tỉnh làm mục tiêu phấn đấu*”; lớp lớp thế hệ học viên như chúng tôi vừa có quyền tự hào, vừa có quyền tin tưởng vào sự phát triển mạnh mẽ của Nhà trường, đặc biệt trong lộ trình xây dựng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đạt chuẩn mức 1 năm 2023; đạt chuẩn mức 2 và kiểu mẫu trước năm 2025. Trong lộ trình ấy, mỗi học viên chúng tôi luôn luôn biết ơn “*vị trí trung tâm*” mà thầy cô và Nhà trường đã dành cho mình; khắc ghi câu danh ngôn trên tám biển đỏ đặt ngay ngắn lối cổng vào: “Hôm nay các bạn tự hào về Nhà trường; Ngày mai Nhà trường tự hào về các bạn.” để luôn nhắc nhở bản thân: Mình sẽ phải sống ra sao, sống thế nào trong hành trình vạn dặm phía tương lai./.

TẦM QUAN TRỌNG CỦA HOẠT ĐỘNG VIẾT BÀI ĐĂNG TRÊN TRANG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ TRƯỜNG CHÍNH TRỊ TỈNH THANH HOÁ ĐỐI VỚI HỌC VIÊN TRUNG CẤP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ HIỆN NAY

Quách Quang Quý

Học viên lớp Trung cấp Lý luận chính trị A8-K50

Trong thời kỳ công nghệ thông tin phát triển như hiện nay, việc truyền tải thông tin đến với mọi người ngày càng trở nên quan trọng, đáp ứng yêu cầu “nhANH - RỘNG – ĐÚNG”. Chính vì vậy, xây dựng và phát triển các trang thông tin điện tử đã trở thành nhiệm vụ quan trọng, thường xuyên đối với tất cả các cơ quan, đơn vị cũng như các cấp chính quyền từ Trung ương đến địa phương.

Tương tự như báo điện tử, trang thông tin điện tử đã thể hiện vai trò tiên phong trong việc truyền tải thông tin của cơ quan, đơn vị đến với mọi người. Đồng thời, với tính chất báo chí, trang thông tin điện tử đã trở thành tiếng nói chính thức của các cơ quan, đơn vị; là địa chỉ tin cậy để mọi người nắm bắt, kiểm tra tính chính thống của các thông tin trong bối cảnh bùng nổ thông tin, có rất nhiều thông tin sai sự thật ở trên mạng xã hội. Bên cạnh đó, trang thông tin điện tử còn có chức năng là văn phòng điện tử của cơ quan, đơn vị. Tại đây, cán bộ, nhân viên, có thể tìm kiếm, truy xuất các văn bản chỉ đạo, điều hành, lịch làm việc, hay phổ biến những chủ trương, chính sách mới của Nhà nước hay dễ dàng tìm hiểu về lịch sử hình thành, tầm nhìn, sứ mệnh, lĩnh vực hoạt động, sơ đồ tổ chức, video, hình ảnh tư liệu của cơ quan, đơn vị...

Bám sát các yêu cầu về quy định của pháp luật, thời gian qua, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa đã thành lập và phát triển trang thông tin điện tử của Trường với tên miền: <http://truongchinhtrithanhhoa.gov.vn/>. Với vai trò quan trọng trong việc truyền tải thông tin và kiến thức liên quan đến lý luận chính trị đến học viên, Trang thông tin điện tử của Trường đã có hàng nghìn bài viết được đăng tải và gần 4 triệu lượt truy cập kể từ khi thành lập.

Ngoài việc truyền tải đến bạn đọc những thông tin về Nhà trường, về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, Trang thông tin điện tử của Nhà trường còn là nơi dành cho giảng viên, học viên tham gia viết bài đăng tải. Đây không chỉ là một hoạt động cung cấp thông tin mà còn góp phần rất quan trọng đối với sự phát triển và tiến bộ của học viên Trung cấp Lý luận chính trị. Bên cạnh đó, việc viết bài đăng trên Trang thông tin điện tử của Nhà trường còn có thể giúp học viên trau dồi và phát triển nhiều kỹ năng khác trong quá trình học tập, rèn luyện tại Trường cũng như sau đào tạo, trở về công tác tại địa phương, đơn vị.

Có thể nhận thấy, hiện nay, hoạt động viết bài đăng trên Trang thông tin điện tử Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá có vai trò quan trọng đối với học viên các lớp Trung cấp lý luận chính trị. Đó là:

Thứ nhất, tạo cơ hội học tập và nghiên cứu cho học viên. Trang Thông tin điện tử Nhà trường là nơi cung cấp các tài liệu, bài viết và thông tin về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; nhờ đó, học viên có cơ hội tiếp cận với kiến thức mới, cùng với đó là những bài viết chất lượng từ các giảng viên và học viên khác. Viết bài đăng trên Trang thông tin không chỉ là một cách để chia sẻ kiến thức mà còn là cơ hội để học

viên rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu, tìm hiểu và đánh giá thông tin một cách chủ động. Những bài viết của học viên được đăng tải trên Trang thông tin điện tử của Nhà trường có thể trở thành nguồn cảm hứng cho học viên thực hiện các đề tài nghiên cứu cá nhân hoặc dự án nhóm, góp phần phát triển kỹ năng nghiên cứu và phân tích, giúp ích trong cuộc sống và sự nghiệp sau này.

Thứ hai, nâng cao kiến thức lý luận cho học viên. Việc viết bài giúp học viên hiểu rõ hơn về kiến thức lý luận chính trị được thầy cô truyền đạt, cải thiện khả năng tư duy, phát triển khả năng lãnh đạo, quản lý. Mỗi bài viết được đăng tải phần nào có thể đánh giá quá trình học tập của học viên, từ đó phát triển năng lực của học viên, giúp học viên tiến gần hơn đến mục tiêu của mình.

Thứ ba, chia sẻ kiến thức và tạo ảnh hưởng. Viết bài đăng trên Trang Thông tin điện tử là cách để học viên Trung cấp lý luận chính trị chia sẻ kiến thức và quan điểm của mình với mọi người. Những bài viết này có thể tạo ảnh hưởng tích cực đến nhiều người; đồng thời, khích lệ học viên tư duy, quan tâm, trăn trở để đóng góp giải pháp xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng các hoạt động thuộc các lĩnh vực đang diễn ra trong xã hội. Đồng thời, mỗi bài viết của học viên được đăng tải sẽ góp phần phủ xanh mạng xã hội để tham gia vào công cuộc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng trên không gian mạng.

Việc viết bài góp phần nâng cao chất lượng học tập lý luận chính trị, song, hiện nay còn rất nhiều học viên chưa nhận thức đúng về việc tham gia viết bài. Thực tế, đa số học viên viết bài đều thực hiện mục đích chủ yếu nhằm đạt tiêu chí học viên gương mẫu. Do đó, số lượng học viên tham gia viết bài còn rất ít và không đồng đều ở các lớp. Bên cạnh đó, chất lượng các bài viết mới chỉ ở mức trung bình khi các giảng viên còn mất nhiều thời gian để sửa bài; đôi khi học viên viết xong coi như hoàn thành mà không tiếp tục tìm hiểu để sửa bài của mình.

Ngoài ra, việc tương tác của Nhà trường thông qua Trang thông tin điện tử với học viên còn có một số hạn chế, như: thông tin đến với học viên mới chỉ giới hạn một chiều, chưa có sự trao đổi, tương tác trực tiếp và chưa có không gian dành cho học viên đóng góp ý kiến. Hơn nữa, Nhà trường chưa tổ chức một chương trình hoặc chuyên đề dành riêng cho việc phát triển kỹ năng viết...

Để có thể giúp học viên hiểu rõ tầm quan trọng của việc viết bài đăng tải lên Trang thông tin điện tử của Nhà trường cũng như tiếp tục phát triển Trang điện tử, cần thực hiện một số giải pháp sau:

Một là, nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc viết bài cho học viên các lớp. Theo đó, Nhà trường cần lồng ghép phổ biến công tác này vào các buổi lễ chào cờ hoặc sinh hoạt lớp; đồng thời, tổ chức hướng dẫn, tập huấn kỹ năng viết cho học viên. Đồng thời, Nhà trường cần khuyến khích học viên viết và gửi bài bất kỳ khoảng thời gian nào trong suốt quá trình học tập.

Hai là, tăng cường sự hỗ trợ của giảng viên Nhà trường trong việc gợi ý nội dung chủ đề bài viết trong quá trình lên lớp và hỗ trợ hướng dẫn sửa bài cho học viên.

Ba là, đổi mới cơ chế khen thưởng đối với các học viên có nhiều bài viết đăng trên Trang thông tin điện tử nhằm khích lệ các học viên khác tham gia viết bài.

Bốn là, kết nối với cơ quan, đơn vị có học viên tham gia viết bài. Nhà trường cần chủ động gửi link bài viết của học viên cho lãnh đạo của học viên; việc làm này một phần đánh giá kết quả học tập của học viên tại Trường; đồng thời, khích lệ, truyền cảm hứng viết bài của học viên.

Hy vọng rằng, mỗi học viên Trường Chính trị tỉnh sẽ tự mình nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của việc viết bài trên Trang thông tin điện tử để tích cực đóng góp nhiều bài viết cho Website, góp phần nâng cao chất lượng học tập lý luận và xây dựng Nhà trường ngày một phát triển./

TRANG TIN

HOẠT ĐỘNG CỦA NHÀ TRƯỜNG

I. CÔNG TÁC ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Lễ Khai giảng các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung K51, khoá học 2023 - 2024

Sáng ngày 26/10/2023, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức khai giảng các lớp Trung cấp Lý luận chính trị hệ tập trung K51, khoá học 2023 - 2024. Dự buổi lễ có các đồng chí: TS. Thịnh Văn Khoa - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng; ThS. Trần Thị Ngọc Diệp - Phó Hiệu trưởng; cán bộ, giảng viên Nhà trường và toàn thể học viên Khoá 51.

Tham gia khoá học, học viên được trang bị các kiến thức cơ bản về chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; một số nội dung của quản lý hành chính nhà nước; kỹ năng lãnh đạo quản lý và một số kiến thức cần thiết khác. Chương trình gồm 13 phần học và hoạt động đi thực tế, viết thu hoạch (1056 tiết tương ứng với 6 tháng đào tạo liên tục theo hình thức đào tạo tập trung).

Khoá học được khai giảng khi Nhà trường đang đẩy mạnh toàn diện Phong trào thi đua 5 tốt “Nghiên cứu tốt, tham mưu tốt, quản trị tốt, dạy - học tốt, tư vấn tốt” xây dựng Nhà trường đạt chuẩn mức 2 trong nhóm các trường dẫn đầu cả nước vào năm 2025; được sự quan tâm chỉ đạo sâu sát và thường xuyên của Thường trực Tỉnh uỷ, sự phối hợp hiệu quả của các ban, sở, ngành, địa phương, đơn vị trong tỉnh trong công tác đào tạo, bồi dưỡng nghiên cứu khoa học, tổng kết thực tiễn nói chung và công tác tuyển sinh đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị nói riêng. Đây là nền tảng quan trọng để các học viên sáng tạo, thi đua hoàn thành tốt nhiệm vụ học tập và rèn luyện với kết quả cao nhất, hiệu quả nhất.

Phát biểu khai giảng khoá học, TS. Thịnh Văn Khoa - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng Nhà trường đã yêu cầu học viên thực hiện nghiêm túc quy định “**3 không, 3 có**” (Không đi muộn về sớm; không câu thả; không làm việc riêng, sử dụng điện thoại trong giờ học. Có mục tiêu, động cơ học tập đúng đắn; có tác phong hình, ảnh đẹp; có phương pháp học tập và rèn luyện khoa học). Theo đó, cán bộ, giảng viên Nhà trường cần thực hiện tốt quy định “Nghiêm về giờ giấc; đẹp về trang phục; chuẩn trong phát ngôn; đúng mực trong ứng xử và sáng tạo trong đổi mới phương pháp giảng dạy, nghiên cứu”.

Lễ Khai giảng kết thúc tốt đẹp trong không khí vui tươi, phấn khởi, tin tưởng vào sự thành công rực rỡ của khoá học.

2. Tiếp tục thực hiện Chương trình bồi dưỡng năm 2023, từ tháng 9 - 10/2023, Nhà trường tiến hành bồi dưỡng 12 lớp cho các chức danh: Công chức Văn hóa - xã hội và Phó Bí thư Đảng uỷ của 559 đơn vị hành chính cấp xã trên địa bàn toàn tỉnh.

Các lớp Bồi dưỡng cập nhật kiến thức được tổ chức trong 05 ngày nhằm mục tiêu góp phần phát huy vai trò, trách nhiệm, đổi mới phương pháp làm việc của các đồng chí Phó Bí thư Đảng uỷ và công chức văn hóa - xã hội cấp xã, để thực hiện tốt chức trách, nhiệm vụ, quyền hạn, không ngừng nâng cao kỹ năng, nghiệp vụ, đáp ứng yêu cầu thực hiện nhiệm vụ trong tình hình hiện nay.

Nội dung chương trình gồm 3 nhóm kiến thức: (1) Nhóm kiến thức cập nhật quan điểm, kiến thức mới về Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết số 58 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hoá đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 và Văn kiện Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX; về học tập và làm theo tư

tướng, phong cách, đạo đức Hồ Chí Minh; về công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. (2) Nhóm kiến thức liên quan đến tổ chức và hoạt động của các tổ chức chính trị-đoàn thể; (3) Nhóm kiến thức về rèn luyện kỹ năng công tác.

3. Lễ Bế giảng lớp Trung cấp Lý luận chính trị dành cho cán bộ lãnh đạo, quản lý cấp phòng tỉnh Hòa Phấn, nước CHDCND Lào khoá 5

Chiều ngày 12/10/2023, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức Lễ Bế giảng lớp Lào khoá 5. Dự buổi lễ có các đồng chí trong Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên Nhà trường và 46 học viên lớp Lào khoá 5.

Khai giảng ngày 14/3/2023, sau 7 tháng tổ chức giảng dạy, học tập, lớp Lào khoá 5 đã hoàn thành nội dung chương trình đào tạo. Đây là khóa học thứ 5 nên Nhà trường đã có kinh nghiệm trong quản lý, điều hành, tổ chức giảng dạy, học tập và phục vụ.

Lớp Lào khoá 5 là khóa học thứ 2 được Nhà trường thực hiện mô hình “3 vì, 4 chủ động sáng tạo, 5 đồng hành hỗ trợ” nên học viên được tham gia rất nhiều hoạt động góp phần nâng cao chất lượng học tập LLCT. Khóa học được tổ chức thực hiện vào năm Nhà trường nhận danh hiệu đạt chuẩn mức 1, nên học viên có cơ hội phát huy hiệu quả tinh thần chủ động, tích cực trong các hoạt động học tập, rèn luyện và giao lưu, kết nối.

Từ những đổi mới trong công tác quản lý, phục vụ; trong dạy và học, khóa học đã đạt được mục tiêu, chương trình đào tạo, đó là: (1) *nâng cao kiến thức về lý luận chính trị*; (2) *rèn luyện kỹ năng, phương pháp làm việc khoa học*; (3) *tăng cường kết nối, chia sẻ; sự hiểu biết về văn hóa, con người xứ Thanh; sự gắn bó, thắt chặt mối quan hệ giữa 2 dân tộc, hai nước Việt - Lào*. Từ đó, mỗi học viên có thể vận dụng một cách sáng tạo vào thực tiễn công tác, góp phần thực hiện cam kết hợp tác và

phát triển mối quan hệ tốt đẹp giữa hai tỉnh Thanh Hóa - Hòa Phấn.

Từ kết quả học tập, rèn luyện của học viên, Nhà trường đã xét công nhận và cấp bằng tốt nghiệp Trung cấp Lý luận chính trị cho 46 học viên. Kết quả học tập toàn khóa học như sau: loại xuất sắc: có 02 học viên, chiếm 4,3%; loại Giỏi có 44 học viên, chiếm 95,7%. Nhà trường tặng Giấy khen cho 05 học viên; tặng Thư khen cho 16 học viên.

Phát biểu tại Lễ Bế giảng, TS. Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng Nhà trường đã nhấn mạnh 5 dấu ấn nổi bật mà Lớp Lào khoá 5 đã đạt được: (1) Có phong trào thi đua học tập, rèn luyện đồng bộ, toàn diện và hiệu quả nhất; (2) Xây dựng tập thể lớp đoàn kết, có ý thức tổ chức kỷ luật cao nhất; (3) Có đóng góp thiết thực vào xây dựng Nhà trường; (4) Xây dựng được tập thể lớp có tác phong, hình ảnh đẹp nhất; (5) Có kết quả học tập cao nhất.

Trong niềm vui hân hoan của thầy cô và người thân, học viên sẽ trở về nước tiếp tục khơi dậy khát vọng đem những mô hình sáng tạo của tỉnh Thanh Hoá, của Nhà trường về Hòa Phấn, giúp tham mưu, phối hợp để đem tư duy mới, cách làm mới cùng với khát vọng mới để xây dựng tỉnh Hòa Phấn, đất nước Lào ngày một giàu đẹp, văn minh. Đồng chí hy vọng rằng, học viên lớp Lào khoá 5 sẽ cùng kết nối xây dựng mối quan hệ tốt đẹp, bền vững và sẽ tiếp tục tham gia các chương trình bồi dưỡng tiếp theo tại Nhà trường.

Thay mặt tập thể lớp Lào khoá 5, học viên Súc-Ban-Chay xúc động bày tỏ sự biết ơn chân thành tới các thầy cô giáo đã truyền đạt những kiến thức lý luận chính trị bổ ích. Khóa học đã để lại trong lòng mỗi học viên Lào về tình cảm thầy trò, về những kỷ niệm khó phai trong những ngày tháng học tập dưới mái trường Đảng tỉnh Thanh thân yêu. Đồng chí xin hứa sẽ cố gắng vận dụng sáng tạo những kiến thức học được vào thực tiễn công tác để xây dựng quê hương Hòa Phấn ngày một giàu đẹp, góp phần thắt chặt mối

quan hệ hữu nghị tốt đẹp giữa hai dân tộc Việt-Lào, hai tỉnh Thanh Hoá-Huà Phăn mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững.

II. HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC

1. Toạ đàm khoa học “Thực tiễn và định hướng hoàn thiện mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hoá”

Chiều ngày 11/9/2023, tại phòng họp cơ quan Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, Viện Nhà nước và pháp luật - Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp với Trường Chính trị tổ chức Toạ đàm khoa học “Thực tiễn và định hướng hoàn thiện mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hoá”.

Chủ trì Toạ đàm: PGS, TS. Trương Hồ Hải - Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật; TS. Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá.

Toạ đàm nhằm thực hiện Đề tài KX04.12/21-25 “Về mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong giai đoạn mới” thuộc “Chương trình Nghiên cứu khoa học lý luận chính trị giai đoạn 2021 - 2025” (mã số KX.04/21-25). Theo đó, Toạ đàm tập trung làm rõ thực tiễn mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa; từ đó, chỉ ra các định hướng nhằm tiếp tục giải quyết mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý và Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa.

Tại buổi Toạ đàm đã có các tham luận trao đổi về thực tiễn mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa; thực tiễn sự lãnh đạo của Đảng trong mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa; thực tiễn quản lý của Nhà nước trong mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa; thực tiễn phát huy quyền làm chủ của Nhân dân trong mối quan hệ Đảng lãnh

đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa; định hướng giải quyết mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ ở tỉnh Thanh Hóa.

Phát biểu tổng kết Toạ đàm, PGS, TS. Trương Hồ Hải - Viện trưởng Viện Nhà nước và pháp luật đã chia sẻ các bài học kinh nghiệm từ các địa phương trong quá trình các thành viên đề tài đi tổng kết; qua đó làm rõ hơn mối quan hệ giữa Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ...

Buổi Toạ đàm khoa học đã thành công tốt đẹp, tổng hợp được nhiều ý kiến đóng góp quý báu, góp phần thực hiện thành công đề tài “Về mối quan hệ Đảng lãnh đạo, Nhà nước quản lý, Nhân dân làm chủ trong giai đoạn mới”.

2. Toạ đàm “Khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá hiện nay - Thực tiễn và kinh nghiệm”

Sáng 04/10/2023, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá tổ chức Toạ đàm “Khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá hiện nay - Thực tiễn và kinh nghiệm”. Dự Toạ đàm có TS. Thịnh Văn Khoa - Phó Bí thư Đảng uỷ, Phó Hiệu trưởng; cán bộ, giảng viên Nhà trường và học viên các lớp TCLLCT K50.

Thực hiện Quyết định số 3487/QĐ-UBND ngày 07/9/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa về việc phê duyệt Đề án Phát triển Doanh nghiệp tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2025, trong những năm qua, Trường Chính trị tỉnh xây dựng các chương trình, Kế hoạch biên soạn tài liệu bồi dưỡng; tài liệu hỏi - đáp về khởi sự DN, thực hiện lịch giảng dạy chuyên đề KSDN tại các lớp; đưa học viên đi NCTT; tư vấn thực hiện mô hình KSDN.

Toạ đàm “Khởi sự doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá hiện nay - Thực tiễn và kinh nghiệm” nhằm tạo diễn đàn cho học viên các lớp TCLLCT K50 được trao đổi về những kiến thức, kinh nghiệm, thực tiễn khởi sự doanh nghiệp. Diễn đàn đã tập trung vào các nội dung, như: Những

chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về khởi sự doanh nghiệp tại các địa phương hiện nay; Những thuận lợi, khó khăn trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương khởi sự doanh nghiệp tại địa phương hiện nay; Những kinh nghiệm của học viên trong việc triển khai, tổ chức thực hiện chủ trương khởi sự doanh nghiệp tại địa phương; Một số phẩm chất, năng lực, kỹ năng cần có của cán bộ, công chức, viên chức khi tham gia hoạt động khởi sự doanh nghiệp hiện nay (tư vấn cho Nhân dân hoặc trực tiếp xây dựng mô hình ...); Thực trạng và giải pháp thực hiện phong trào khởi nghiệp tại địa phương; Một số mô hình khởi sự doanh nghiệp tiêu biểu tại địa phương công tác.

Tại Toạ đàm, các tham luận đã đề ra các giải pháp thực hiện phong trào khởi nghiệp tại địa phương, như: định hướng và tuyên truyền để tư vấn, hỗ trợ cho học sinh ở các nhà trường do đó cần phát huy vai trò của giáo viên các cấp trong công tác này; phát huy vai trò của lực lượng thanh niên nòng cốt ở địa phương; tăng cường phổ biến cho người dân về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về vấn đề khởi sự doanh nghiệp; nghiên cứu về quy hoạch nông nghiệp, về kỹ thuật...

3. Hội thảo khoa học “Xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá trong thời gian qua”.

Sáng 6/10/2023, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá phối hợp với Ban Dân vận Tỉnh ủy tổ chức Hội thảo khoa học “Xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá trong thời gian qua”. Đây là hoạt động ý nghĩa nhằm tiếp tục thực hiện các nội dung công việc theo Kế hoạch tổng kết thực tiễn của Nhà trường về công tác xây dựng chính quyền, vì Nhân dân phục vụ trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa.

Dự Hội thảo có đồng chí Phạm Trọng Dũng - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, về phía đơn vị phối hợp và đại biểu, khách

mời có các đồng chí: Phạm Trọng Dũng, Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy; lãnh đạo các phòng chức năng và chuyên viên của Ban Dân vận Tỉnh ủy; lãnh đạo Ban Dân vận Huyện ủy Đông Sơn, Huyện ủy Triệu Sơn; lãnh đạo Phường Ba Đình TP Thanh Hoá, thị trấn Hậu Lộc, huyện Hậu Lộc, xã Hoàng Thái, huyện Hoàng Hóa. Về phía Nhà trường có các đồng chí: TS. Lương Trọng Thành, Tỉnh ủy viên, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng; lãnh đạo các khoa, phòng; cán bộ, giảng viên. Đặc biệt, tham dự Hội thảo có 310 học viên Lớp Bồi dưỡng công chức Văn hóa - xã hội cấp xã năm 2023.

Chủ trì Hội thảo: TS. Lương Trọng Thành, TUV, Hiệu trưởng Trường Chính trị tỉnh và ThS. Phạm Trọng Dũng, Phó trưởng Ban Dân vận Tỉnh ủy.

Tại Hội thảo khoa học, các tham luận tập trung làm sáng tỏ các nội dung, như: cơ sở lý luận và thực tiễn, sự cần thiết phải xây dựng mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay; thực tiễn và kinh nghiệm xây dựng, triển khai thực hiện mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” ở xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa thời gian qua; những vấn đề đặt ra và giải pháp tiếp tục xây dựng, nhân rộng và phát huy hiệu quả mô hình “Chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ” ở các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh.

Phát biểu kết luận Hội thảo, TS. Lương Trọng Thành - TUV, Hiệu trưởng Nhà trường đã phân tích, nhấn mạnh làm rõ thêm mục tiêu, nội dung và cách thức tổ chức Hội thảo. Theo đó, thông qua Hội thảo, Nhà trường thực hiện mô hình “3-3-3” để nâng cao nhận thức, phát triển tư duy, hoàn thiện kỹ năng, cách thức tham mưu trong công tác; đồng thời, thực hiện mô hình đổi mới ở các lớp bồi dưỡng. Hội thảo là diễn đàn mở để học viên được phát huy vị thế, vai trò là chủ, làm chủ trong quá trình tham gia bồi dưỡng.

Hội thảo đã góp phần làm rõ mục tiêu của mô hình “Xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ ở cấp xã trên địa bàn tỉnh Thanh Hoá” là: xây dựng thể chế đồng bộ, phương thức quản trị dân chủ, khoa học, hiện đại; xây dựng mối quan hệ tốt đẹp giữa Đảng, Chính quyền và Nhân dân; xây dựng tác phong, hình ảnh của đội ngũ cán bộ, công chức; ứng dụng công nghệ thông tin trong cải cách hành chính để xây dựng xã hội số; phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người dân để xây dựng xã hội văn minh, dân giàu, nước mạnh. Từ đó, thực hiện định hướng chuyển từ chính quyền là trung tâm sang người dân là trung tâm; chuyển từ phục vụ thụ động sang chủ động, lấy hiệu quả phục vụ, hạnh phúc của người dân làm mục tiêu phấn đấu; chuyển từ thái độ làm cho xong việc sang lấy chất lượng công việc; chuyển từ quản lý hành chính sang quản trị kiến tạo. Tất cả nhằm mục tiêu xây dựng chính quyền thân thiện, vì Nhân dân phục vụ.

4. Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Thạch Thành hiện nay”

Chiều 26/9/2023, tại Trung tâm Chính trị huyện Thạch Thành, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hóa phối hợp với Huyện ủy Thạch Thành tổ chức Hội thảo khoa học “Nâng cao chất lượng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Thạch Thành hiện nay”. Dự Toạ đàm có các đồng chí: TS. Lương Trọng Thành - TUV, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng Nhà trường; Lê Xuân Bình - Phó Bí thư Thường trực Huyện ủy; đại diện các Ban xây dựng Đảng; lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể huyện Thạch Thành.

Chủ trì Hội thảo, các đồng chí: Quách Thị Tươi - Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy Thạch Thành, Trưởng Ban Tuyên giáo,

Giám đốc Trung tâm Chính trị huyện và Dương Thị Hằng - Phó trưởng Khoa Lý luận cơ sở, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. Dự Toạ đàm còn có cán bộ, giảng viên Trường Chính trị tỉnh và giảng viên Trung tâm Chính trị huyện; cùng toàn thể học viên lớp Trung cấp LLCT không tập trung huyện Thạch Thành (khóa học 2022 - 2023).

Hội thảo là một trong các hoạt động nhằm triển khai thực hiện đề tài khoa học cấp trường với chủ đề “Nâng cao chất lượng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Từ thực tiễn huyện Thạch Thành”. Mục đích của Hội thảo nhằm đánh giá thực trạng việc xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Thạch Thành. Từ đó, đề xuất các giải pháp thiết thực nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động xây dựng và nhân rộng các mô hình điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hội thảo nhận được ý kiến chỉ đạo của đại diện lãnh đạo Nhà trường và đại diện lãnh đạo huyện Thạch Thành, thể hiện rõ sự quan tâm đối với hoạt động nghiên cứu khoa học nói chung và tính thiết thực của Hội thảo đối với địa phương. Cả 2 ý kiến phát biểu đều đề nghị Ban Tuyên giáo Huyện ủy Thạch Thành trên cơ sở tham mưu của chủ trì đề tài để hoàn thiện, ban hành Hướng dẫn Quy trình xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trên địa bàn huyện Thạch Thành, góp phần nâng cao hiệu quả thực hiện Kết luận 01-KL/TW ngày 19/5/2021 của Bộ Chính trị khóa XIII về tiếp tục thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

Hội thảo khoa học đã thành công tốt đẹp, thể hiện sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà trường và địa phương, góp phần thực hiện

đề tài “Nâng cao chất lượng xây dựng và nhân rộng các mô hình, điển hình học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh - Từ thực tiễn huyện Thạch Thành, tỉnh Thanh Hóa hiện nay”.

III. HOẠT ĐỘNG XÂY DỰNG ĐỘI NGŨ VÀ NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG HỌC TẬP LÝ LUẬN CHÍNH TRỊ

1. Tham gia Hội thi “Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ VIII - năm 2023”.

Tham gia Hội thi “Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ VIII năm 2023, TS. Lê Văn Phong - Trường Khoa Xây dựng Đảng đã đạt danh hiệu “Giảng viên dạy xuất sắc” và ThS. Đinh Thanh Bình - Giảng viên chính Khoa Lý luận cơ sở đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi”. Đây là niềm vui và tự hào của tập thể cán bộ, viên chức và học viên Nhà trường.

Thực hiện chủ trương của Đảng về tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ lãnh đạo, quản lý, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh tổ chức Hội thi giảng viên dạy giỏi toàn quốc định kỳ 5 năm 2 lần, đến nay đã trải qua 8 kỳ Hội thi và đã trở thành sự kiện quan trọng, là ngày hội thi đua thao giảng lớn của giảng viên trường chính trị cấp tỉnh.

Hội thi có ý nghĩa thiết thực nhằm góp phần nâng cao năng lực, xây dựng uy tín, hình ảnh mẫu mực của người giảng viên trường Đảng; là diễn đàn quan trọng để các thầy giáo, cô giáo giảng dạy lý luận chính trị, nhất là những giảng viên trẻ, trao đổi, chia sẻ kinh nghiệm, cập nhật, bổ sung kiến thức, đổi mới phương pháp giảng dạy, trau dồi kỹ năng sư phạm.

Kết quả Hội thi không chỉ là việc lựa chọn, công nhận giảng viên dạy giỏi, mà còn là cơ sở khẳng định thành tích, kinh nghiệm trong tổ chức quản lý hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đây cũng là căn

cứ để đánh giá thực trạng giảng viên, giúp cho Học viện, các tỉnh ủy, thành ủy, các trường chính trị có cái nhìn toàn diện, đầy đủ và chính xác hơn, để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng giảng viên phù hợp, đáp ứng nhu cầu thực tiễn. Qua đánh giá, phát hiện được các giảng viên tiêu biểu, triển vọng để có thể xem xét sắp xếp, bố trí, quy hoạch, bổ nhiệm cán bộ lãnh đạo, quản lý.

Giảng viên dự thi thực hiện 03 nội dung thi: thi giáo án, thi viết và thi giảng. Kết quả thi là điểm trung bình của 03 phần thi, trong đó, phần thi giảng được tính điểm hệ số 3, thi viết và thi chấm giáo án hệ số 1. Điểm khoa học là điểm quy đổi công trình khoa học được nghiệm thu hoặc công bố giữa hai kỳ Hội thi của giảng viên dự thi, là điều kiện để Hội đồng Giám khảo xếp loại danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi”, “Giảng viên dạy xuất sắc”.

Sau 3 ngày làm việc, ngày 20-9, tại Học viện Cán bộ TPHCM, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh phối hợp cùng Thành ủy TPHCM tổ chức bế mạc Hội thi Giảng viên dạy giỏi toàn quốc các trường chính trị tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương lần thứ 8.

Đại diện cho Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá, tham gia Hội thi, hai giảng viên Lê Văn Phong - Trường khoa Xây dựng Đảng và Đinh Thanh Bình - Giảng viên chính Khoa Lý luận cơ sở đã thực hiện nội dung, kiến thức bài giảng bảo đảm đúng, phù hợp, dễ hiểu; tri thức cung cấp cho học viên phong phú, cập nhật, chính xác, khoa học, hợp lý. Hai giảng viên đã cập nhật chủ trương, quan điểm mới của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, tích hợp nội dung bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch; đồng thời có phong cách sư phạm, bình tĩnh, tự tin, làm chủ bài giảng, mô phạm; phương pháp giảng dạy phong phú, sáng tạo, ứng dụng tốt khoa học công nghệ...

Theo kết quả được công bố tại Lễ Bế mạc Hội thi, có 39 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên dạy xuất sắc”, trong đó có TS. Lê Văn Phong - Trưởng Khoa Xây dựng Đảng; 89 giảng viên đạt danh hiệu “Giảng viên dạy giỏi”, trong đó có ThS. Đinh Thị Bình - GVC Khoa Lý luận cơ sở Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá. Đây là niềm vui và tự hào của tập thể Nhà trường.

2. Chung kết Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị, năm học 2022 - 2023”

Ngày 27/9/2023, Trường Chính trị tỉnh Thanh Hoá đã tổ chức Chung kết Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị, năm học 2022 - 2023”. Tham dự Hội thi có các đồng chí trong Ban Giám hiệu, cán bộ, giảng viên và học viên các lớp TCLLCT K50 và lớp Lào khoá 5. Đặc biệt, tham gia Chung kết Hội thi có 9 đội thi đến từ các lớp. Đây là Hội thi được Nhà trường tổ chức thường niên, góp phần thúc đẩy phong trào thi đua học tập, rèn luyện của học viên và là một trong những căn cứ đánh giá chất lượng học tập lý luận chính trị.

Nội dung Hội thi “Học viên học giỏi lý luận chính trị” gồm có 3 phần, tổng điểm tối đa 90 điểm và được tối đa 10 điểm thưởng.

Phần thi chào hỏi có thang điểm là 20; thời gian thực hiện không quá 10 phút/đội; nội dung giới thiệu về lớp, các thành viên của đội thi, chủ đề Hội thi (Mỗi đội thể hiện năng khiếu của đội mình để giới thiệu về ý nghĩa của hội thi, về đội thi, về Nhà trường bằng các hình thức như: hát, múa, ngâm thơ, khiêu vũ, thuyết trình,...).

Phần thi thuyết trình có thang điểm là 30 điểm; thời gian thực hiện không quá 10 phút/đội; nội dung về ý tưởng, giải pháp, mô hình xây dựng tập thể lớp học kiểu mẫu, học viên gương mẫu tại trường hoặc ý tưởng, giải pháp, mô hình đổi mới sáng tạo trong việc thực hiện hiệu quả nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Phần thi giới thiệu nội dung cuốn sách của Tổng Bí thư có thang điểm là 40 điểm; thời gian thực hiện tối đa 15 phút;

mỗi đội thi chọn giới thiệu một hoặc một số nội dung nổi bật trong cuốn sách “Kiên quyết, kiên trì đấu tranh phòng, chống tham nhũng, tiêu cực góp phần xây dựng Đảng và Nhà nước ta ngày càng trong sạch, vững mạnh” của Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng, có liên hệ thực tiễn.

Trước khi tham gia Chung kết Hội thi, học viên các lớp đã trải qua 2 vòng thi là Rung chuông vàng và thi viết chính luận bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, kết quả của Hội thi sẽ được tính bằng tổng điểm trung bình của 3 vòng thi. Tại Chung kết Hội thi, 9 đội thi đã hoàn thành các phần thi theo đúng thể lệ, có sự tham gia tích cực của tập thể; qua đó, thể hiện tinh thần đoàn kết và sức mạnh tập thể của mỗi đội thi.

Hội thi đạt được mục tiêu là tạo ra môi trường tốt để thúc đẩy phong trào thi đua dạy tốt - học tốt, xây dựng tập thể lớp kiểu mẫu, học viên gương mẫu; qua đó, khơi dậy khát vọng đổi mới, sáng tạo, hình thành lớp cán bộ vừa có khát vọng cống hiến, vừa có tư duy và am hiểu lý luận, đặc biệt có tác phong làm việc dân chủ, khoa học, sâu sát quần chúng, hết lòng phục vụ Nhân dân.

Hội thi thành công tốt đẹp, qua đó tạo sức lan toả, truyền cảm hứng học tập LLCT cho học viên, đồng thời phát huy được tinh thần đoàn kết, thống nhất của tập thể lớp kiểu mẫu; từ đó góp phần vận dụng lý luận để nâng cao chất lượng, hiệu quả các hoạt động thực tiễn công tác tại các địa phương, đơn vị.

Kết quả Hội thi, lớp A1 đã giành giải Nhất; lớp A4 và lớp Lào đạt giải Nhì; lớp A2 và A6 đạt giải Ba và giải Khuyến khích được trao cho các lớp A3, A5, A7, A8.

IV. HOẠT ĐỘNG ĐOÀN THỂ

Nhân dịp kỷ niệm 93 năm ngày thành lập Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam (20/10/1930 - 20/10/2023) và 13 năm ngày Phụ nữ Việt Nam (20/10/2010 - 20/10/2023), chiều 19/10/2023, Công đoàn Trường Chính trị tỉnh tổ chức Giải bóng chuyền hơi và Tổng kết công tác nữ công năm 2023.

Nằm trong chuỗi hoạt động chào mừng, chiều 19/10/2023, Giải bóng chuyền hơi cho đoàn viên Công đoàn đã thi đấu 2 nội dung: nữ và hỗn hợp (3 nữ, 2 nam) giữa 2 đội bóng liên khoa, phòng: đội bóng Khoa Lý luận cơ sở, Khoa Nhà nước- pháp luật, Phòng QLĐT-NCKH và đội bóng Khoa Xây dựng Đảng, Phòng HCTC-TTTL. Kết quả, đội bóng chuyền hơi Khoa Xây dựng Đảng, Phòng HCTC-TTTL toàn thắng ở 2 nội dung.

Giải bóng chuyền hơi do Công đoàn Nhà trường tổ chức đã thu hút đông đảo đoàn viên Công đoàn tham gia luyện tập, góp phần nâng cao sức khỏe, tăng cường tinh thần đoàn kết trong cán bộ, viên chức. Các trận thi đấu đã thể hiện năng lực thể thao của các cầu thủ, sự cổ vũ nhiệt tình của cổ động viên là đoàn viên Công đoàn và học viên các lớp đang học tại trường, tạo nên không khí vui tươi với tinh thần trách nhiệm cao để tiếp tục thi đua phấn đấu trong các hoạt động của Công đoàn và hoạt động chuyên môn.

Chiều cùng ngày, Ban Nữ công đã tổng kết Công tác Nữ công năm 2023 và đề ra phương hướng, nhiệm vụ năm 2024. Tham dự có đầy đủ thành viên trong Đảng ủy, Ban Giám hiệu, BCH Công đoàn và đoàn viên Công đoàn.

Trong năm qua, công tác Nữ công luôn nhận được sự lãnh, chỉ đạo thường xuyên của Đảng ủy, sự quan tâm, tạo điều kiện của Ban Giám hiệu, sự chỉ đạo trực tiếp của Ban Chấp hành Công đoàn Nhà trường; nhờ đó, đã tạo động lực cho nữ cán bộ, viên chức, người lao động không ngừng vươn lên, phát huy vị thế nhằm khẳng định vị trí, vai trò của chị em đoàn viên Công đoàn. Bên cạnh đó, Công đoàn trường đã từng bước đổi mới nội dung, hình thức hoạt động; đặc biệt luôn chú trọng đến công tác nữ công, tạo các diễn đàn, tạo môi trường cho nữ cán bộ, viên chức học tập, rèn luyện, trao đổi kinh nghiệm, tổ chức các phong

trào văn hóa văn nghệ, thể thao... Qua đó đã tạo được sự đồng thuận, đoàn kết, thân thiện, từng bước góp phần tích cực cho việc nâng cao chất lượng hoạt động của nữ công Nhà trường.

Với những thành tích mà nữ cán bộ, viên chức và người lao động Nhà trường đã đạt được, tại Hội nghị BCH mở rộng ngày 17/10 đã bình xét các tổ nữ công xuất sắc, nữ đoàn viên đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tiêu biểu, Chủ tịch công đoàn Nhà trường ra quyết định công nhận 48 nữ đoàn viên Công đoàn đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, 09 nữ đoàn viên Công đoàn đạt danh hiệu “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” tiêu biểu, 05 tổ nữ công xuất sắc.

Tại buổi tổng kết, lãnh đạo Đảng ủy, Ban Giám hiệu, Ban Chấp hành Công đoàn đã tặng hoa, phần thưởng cho các Tổ Công đoàn, đoàn viên Công đoàn và hai đội bóng tham gia thi đấu giải bóng chuyền hơi. Thay mặt Đảng ủy, Ban Giám hiệu, TS. Lương Trọng Thành, Bí thư Đảng ủy, Hiệu trưởng đã phát biểu chúc mừng nữ đoàn viên Công đoàn, ghi nhận những kết quả trong hoạt động Nữ công nói riêng và hoạt động của Nhà trường nói chung: sự phát triển của Nhà trường có phần công sức lớn của nữ cán bộ, viên chức, người lao động, đồng thời giao nhiệm vụ cho nữ đoàn viên Công đoàn tiếp tục “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”, tích cực thi đua xây dựng Nhà trường sớm đạt chuẩn mức độ 2.

Sau buổi tổng kết công tác nữ công là chương trình liên hoan ẩm thực cùng giao lưu văn nghệ trong không khí vui tươi, đoàn kết với quyết tâm tiếp tục thi đua phấn đấu thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của Nhà trường đã đề ra.

ThS. Nguyễn Trần Bách Diệp
Phòng TCHC, TTTL